



UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VH,TT&DL THANH HOÁ

TẬP BÀI GIẢNG

Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp
(Bộ môn Quản lý văn hóa)

GV biên soạn: Ths. Vũ Thị Huyền



Thanh Hoá, 2021

MỤC LỤC

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ DÀN DỰNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT TỔNG HỢP	3
1.1. Khái quát về chương trình nghệ thuật tổng hợp	3
1.1.1. Một số khái niệm.....	3
1.1.2. Phân loại chương trình nghệ thuật tổng hợp.....	4
1.1.3. Vai trò, ý nghĩa của chương trình nghệ thuật tổng hợp.....	5
1.2. Một số vấn đề về đạo diễn và công tác dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp	7
1.2.1. Khái niệm đạo diễn.....	7
1.2.2. Vai trò và chức năng của người đạo diễn.....	8
1.2.3. Những lưu ý khi dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp.....	11
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP DÀN DỰNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT TỔNG HỢP	14
2.1. Phương pháp dàn dựng chương trình ca – múa – nhạc quần chúng	14
2.1.1. Một số khái niệm.....	14
2.1.2. Quy trình tổ chức các chương trình ca múa nhạc quần chúng	14
2.1.3. Phương pháp biên tập chương trình ca múa nhạc quần chúng.....	20
2.1.4. Phương pháp biên đạo chương trình ca múa nhạc quần chúng.....	28
2.1.5. Phương pháp dàn dựng chương trình ca múa nhạc quần chúng....	35
2.2. Phương pháp dàn dựng chương trình sân khấu không chuyên (tuyên truyền - cổ động).....	64
2.2.1. Một số khái niệm.....	64
2.2.2. Một số vấn đề về nghệ thuật diễn xuất trên sân khấu.....	65
2.2.3. Các loại hình thông dụng của sân khấu hóa.....	68
2.2.4. Các bước xây dựng chương trình sân khấu hóa	70
2.2.5. Phương pháp xây dựng kịch bản tiểu phẩm sân khấu không chuyên...	73
2.2.6. Phương pháp đạo diễn tiểu phẩm sân khấu không chuyên.....	100
TÀI LIỆU THAM KHẢO	109

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ DÀN DỰNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT TỔNG HỢP

1.1. Khái quát về chương trình nghệ thuật tổng hợp

1.1.1. Một số khái niệm

* Chương trình: là sự tập hợp các tiết mục, là sự sắp xếp các tiết mục lại với nhau

Biên tập, xây dựng chương trình là một nghệ thuật. Có nhiều nguyên tắc, nhiều cách làm sinh động tạo ra những hiệu quả hoàn toàn khác nhau của cả chương trình hoặc từng đoạn chương trình.

*Biểu diễn nghệ thuật là trình diễn chương trình, tiết mục, vở diễn trực tiếp trước công chúng của người biểu diễn. Các loại hình nghệ thuật biểu diễn bao gồm: Tuồng, chèo, cải lương, xiếc, múa rối, kịch nói, kịch câm, nhạc kịch, giao hưởng, ca, múa, nhạc, ngâm thơ, tấu hài, tạp kỹ.. và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

* Chương trình nghệ thuật tổng hợp: Là sự liên kết, hợp thành từ những tác phẩm, tiết mục đơn lẻ nằm trong một tổng thể, sắp xếp cố định và chương trình đó đã hàm chứa tính nghệ thuật tổng hợp. Nói cách khác, chương trình nghệ thuật tổng hợp là tập hợp các tác phẩm, tiết mục đơn lẻ của nhiều loại hình nghệ thuật. Song, nó phải tuân theo quy luật cấu trúc và cân bằng sinh thái, tình cảm, tâm lý và thẩm mỹ người xem. Chương trình nghệ thuật tổng hợp phải thực hiện được hai yêu cầu là tính logic nghệ thuật và tính logic khoa học, tính hợp lý, hấp dẫn.

Chương trình nghệ thuật tổng hợp rất phong phú, đa dạng, gồm nhiều loại hình, nhiều hình thức, dạng, kiểu kết cấu nghệ thuật, thành tố nghệ thuật. Tùy theo yêu cầu, mục đích, nội dung, tính chất của từng loại chương trình mà lựa chọn các tác phẩm, tiết mục, loại hình cho thích hợp.

Các hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp cũng như phong trào văn nghệ quần chúng đòi hỏi phải có sự phối hợp của nhiều loại hình nghệ thuật nhằm tạo ra một hiệu ứng chung đó là chinh phục, thỏa mãn nhu cầu nghe, nhìn của khán giả. Từ đó, khán giả mới có thể cảm nhận sâu sắc được những thông điệp mà người dàn dựng chương trình muốn chuyển tải.

1.1.2. Phân loại chương trình nghệ thuật tổng hợp

*** Chương trình ca múa nhạc**

Chương trình ca múa nhạc là một tập hợp các tiết mục theo một bố cục logic chặt chẽ, có tính nghệ thuật, hấp dẫn. Chương trình ca múa nhạc chính là sự liên kết hợp lí các tiết mục với nhau trong một tổng thể của chương trình. Mỗi chương trình đều có một mục đích nhất định, một định hướng được xác định nhằm đem lại cho người thưởng thức sự tiếp nhận nội dung tư tưởng cũng như nêu bật lên chủ đề, hình tượng của chương trình đó.

Chương trình nghệ thuật thường là những chương trình ca - múa - nhạc có chủ đề. Đây là dạng chương trình được sử dụng nhiều trong hầu hết các hoạt động âm nhạc. Trong đó, các tiết mục thuộc các loại hình nghệ thuật sẽ được tổ chức sắp xếp theo một ý đồ, nội dung nhất định đã được xác định trước đó. Chủ đề này sẽ chi phối việc lựa chọn, sắp xếp tiết mục tạo ra sự nhất quán của toàn bộ hoặc từng phần của chương trình.

Loại chương trình này rất phong phú đa dạng, muôn màu muôn vẻ, có tính nghệ thuật, tính thẩm mỹ và tính khoa học là bước phát triển mới về nghệ thuật cấu trúc, nhằm đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ mới của thời đại. Nó đòi hỏi người biên tập chương trình phải có trình độ hiểu biết, tư duy và năng lực sáng tạo cao.

*** Chương trình sân khấu không chuyên**

Sân khấu là một loại hình nghệ thuật tổng hợp, bao gồm nhiều thành phần và bộ môn nghệ thuật tham gia : tác giả, đạo diễn, họa sĩ, nhạc sĩ, hóa trang phục trang đạo cụ, âm thanh, ánh sáng ...

- Diễn viên là trung tâm của sân khấu - không có diễn viên không có nghệ thuật sân khấu.

- Khán giả quyết định sự tồn tại của sân khấu.

Diễn viên - Khán giả - Đạo diễn và tác giả là 4 yếu tố cơ bản, hỗ trợ và có mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời nhau để nghệ thuật sân khấu tồn tại và phát triển.

Nghệ thuật sân khấu là nghệ thuật tổng hợp (là công nghiệp nặng) phải có nhiều đối tượng thành phần bộ môn nghệ thuật tham gia, thông qua vở diễn nó có tác động sâu sắc đến tâm lý, tình cảm của con người, để con người hướng đến giá trị chân thiện mỹ trong cuộc sống. Trong quá trình dàn dựng

phải đảm bảo được những nguyên tắc cũng như cách thức dàn dựng chương trình sao cho hợp lý. Bởi vậy, rất cần đến sự quan tâm hơn nữa của các cấp các ngành. Động viên về tinh thần, đầu tư về kinh phí vật chất, thời gian luyện tập, có chế độ bồi dưỡng thỏa đáng cho lực lượng tác giả, đạo diễn, diễn viên, những người tham gia trực tiếp vào vở diễn. Có như vậy phong trào văn nghệ quần chúng, sân khấu không chuyên mới có điều kiện phát triển phục vụ tốt đời sống văn hóa cơ sở.

1.1.3. Vai trò, ý nghĩa của chương trình nghệ thuật tổng hợp

Nghệ thuật là sự sáng tạo không ngừng của con người để làm nên những sản phẩm, những thành tựu, những giá trị dưới dạng hữu hình và vô hình (vật thể hoặc phi vật thể). Nghệ thuật mang trong mình bản chất về cái đẹp, chứa đựng những giá trị lớn về tư tưởng - thẩm mỹ - quan niệm – tín ngưỡng...mang tính văn hóa.

Trong xã hội hiện nay, đời sống văn hoá - xã hội phát triển, kéo theo nó là sự nâng cao hơn những nhu cầu thưởng thức, cảm nhận các mặt văn hoá xã hội nói chung và các chương trình nghệ thuật nói riêng.

Mặt khác, các chương trình nghệ thuật cũng đem đến cho xã hội một tiếng nói, một khát vọng, một sự gửi gắm về tư tưởng, tình cảm cũng như tư duy của sinh viên đối với cuộc sống đương đại. Và trên hết, chính các chương trình nghệ thuật phục vụ và chuyển tải nội dung cho các hoạt động chính trị, văn hóa cũng nói lên trình độ nhận thức, diện mạo về trí tuệ và sức cảm thụ của con người trong đời sống văn hoá tinh thần; đồng thời, giúp nâng cao nhân cách, giáo dục chính trị, giáo dục thẩm mỹ, phát triển kỹ năng sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên, hướng thế hệ trẻ Việt Nam vào các hoạt động mang tính cộng đồng. Có thể nói, các chương trình nghệ thuật chính là biểu hiện hoàn chỉnh nhất, tiêu biểu nhất của sinh hoạt cộng đồng.

Với tính chất đặc thù và chuyên biệt, các chương trình nghệ thuật thực sự là cái nôi nuôi dưỡng những tâm hồn. Và hoạt động văn hóa văn nghệ cũng chính là chiếc chìa khóa để góp phần giáo dục thế hệ trẻ về nhân cách, góc nhìn, tạo hành trang cho các em trưởng thành trong tương lai.

Trong xã hội hiện đại, cùng với những hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp do các cơ sở, đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp tổ chức tại các

thiết chế văn hóa, quảng trường, công viên,... thì cũng có rất nhiều những hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên khác và chúng là một trong những nhu cầu tất yếu của quần chúng là nhân tố phản ánh sự đa dạng đời sống văn hóa của người dân, góp phần quan trọng làm nên sức sống của một cộng đồng. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên rất đa dạng về nội dung lẫn hình thức, thể loại như: Ca múa nhạc, sân khấu, hội họa, thơ ca, hò vè, các câu lạc bộ nghệ thuật, các nhóm sở thích yêu văn học nghệ thuật của nhiều lứa tuổi thành phần tham gia,... Để công tác tổ chức quản lý cho quần chúng sinh hoạt lành mạnh, bổ ích góp phần nâng cao đời sống tinh thần của mọi người, công tác xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở trong đó có các hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên là một nhiệm vụ quan trọng của những người làm văn hoá thông tin trên địa bàn cơ sở.

***Góp phần nâng cao ý thức và hoàn thiện nhân cách con người**

Nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam có lịch sử hình thành và phát triển từ lâu đời. Nó cũng được xem là hoạt động sáng tạo của con người từ thuở sơ khai cho đến ngày nay Những sản phẩm của hoạt động nghệ thuật biểu diễn là một nhân tố sáng tạo nên giá trị văn hóa nghệ thuật. Nó có tác động mạnh mẽ, nhanh chóng đến tư tưởng, tình cảm, thẩm mỹ. Từ đó góp phần nâng cao ý thức và hoàn thiện nhân cách của con người.

***Đóng góp vào việc tăng trưởng bền vững cho nền kinh tế**

Nghệ thuật biểu diễn là một trong 12 lĩnh vực nằm trong Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của Chính phủ. Trong Chiến lược Quốc gia đến năm 2030 đã xác định rõ mục tiêu: “Phấn đấu giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp văn hóa, nhất là các ngành điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, quảng cáo đóng góp 7% GDP”. Do đó biểu diễn nghệ thuật góp phần to lớn vào việc phát triển bền vững về văn hóa, kinh tế, chính trị và xã hội.

*** Bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc**

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa như hiện nay, các loại hình biểu diễn nghệ thuật ngày càng phát triển đa dạng về chủng loại, hình thức. Trong đó có nhiều hình thức biểu diễn hiện đại được du nhập từ ngoài vào thu hút sự quan tâm của giới trẻ. Do đó, các chương trình nghệ thuật, ca múa nhạc truyền thống như chèo, cải lương, tuồng, ca trù, quan họ... được tổ chức thường niên sẽ góp phần vào việc bảo tồn nét văn hóa dân tộc.

*** Nâng cao đời sống tinh thần cho người dân**

Các chương trình biểu diễn nghệ thuật được tổ chức sẽ thu hút lượng lớn người xem. Tùy vào từng loại hình biểu diễn mà đối tượng tham gia thưởng thức sẽ khác nhau. Tuy nhiên, nhìn chung việc xem múa hát, ca nhạc, nhảy hiện đại... là cách để chúng ta thư giãn tinh thần, giải tỏa những áp lực căng thẳng trong công việc, cuộc sống hàng ngày.

1.2. Một số vấn đề về đạo diễn và công tác dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp

1.2.1. Khái niệm đạo diễn

Đạo diễn là người có khả năng hệ thống, điều hành, kết nối các tiết mục một chương trình và tư duy, sáng tạo các thủ pháp kết nối để làm bật nội dung, tư tưởng chủ đề tác phẩm. Ví dụ bài *Trên đỉnh Trường Sơn ta hát* (sáng tác Huy Du) người đạo diễn sẽ lên ý tưởng mở đầu ra một đoàn người xếp tạo hình ngọn núi, người đứng trên bục cao hát bài ca. Hay ví dụ bài *Thuyền và biển* (thơ Xuân Quỳnh, nhạc Phan Huỳnh Điểu) người đạo diễn sẽ sáng tạo tấm voan lớn màu xanh dương phủ kiến sân khấu tung lên hạ xuống rung tạo sóng biển. Mỗi ca sĩ sẽ đứng một đầu sân khấu với ý tưởng thuyền và biển xa nhau bước đi nhẹ nhàng trên sóng biển rồi hát.

Đạo diễn là người làm nghệ thuật, nghề nghệ thuật ở cấp cao, đòi hỏi phải được đào tạo, trang bị kiến thức về nhiều mặt, có tính hệ thống, tính lí luận và năng lực thực hành.

Thực chất, nghề đạo diễn là nghề hướng dẫn, truyền đạt cho diễn viên kiến thức về cách thức, các phương pháp thể hiện, trình diễn các tác phẩm nghệ thuật, nghĩa là người đạo diễn phải chỉ ra, phân tích cho diễn viên thấu

hiểu nội dung, cấu trúc, tính cách của từng loại tác phẩm; đồng thời, phải gợi ý cho người thực hiện (diễn viên) về tình cảm, kỹ thuật, thủ pháp xử lý tác phẩm mà người diễn viên sẽ trình bày.

1.2.2. Vai trò và chức năng của người đạo diễn

Người đạo diễn sự kiện đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo dựng nên những hình ảnh khác biệt, đặc trưng, mang giá trị nội dung và tính thẩm mỹ nghệ thuật cao cho mỗi sự kiện. Có thể nói, thông qua tài năng của người đạo diễn, mỗi sự kiện sẽ trở thành một tác phẩm nghệ thuật. Công việc của người đạo diễn là dàn dựng. Đó là một trong những thành tố quan trọng hàng đầu của quy trình tổ chức sự kiện.

Kỹ năng dàn dựng thực chất là năng lực cơ bản của một đạo diễn – người đóng vai trò kết cấu nội dung; vận dụng các đơn nguyên biểu diễn; thị phạm các hình thức diễn xuất; thêm, bớt về liều lượng các thủ pháp của nghệ thuật và truyền – thổi vào cho diễn viên thực hiện các nhiệm vụ tối cao việc tải chủ đề tư tưởng và thể hiện nội dung trong một chương trình hay một tác phẩm nghệ thuật. Kỹ năng dàn dựng là hệ thống các tổ hợp từ tư duy tới hoạt động một cách thuần thục của một đạo diễn trong quá trình thực hiện chuyên môn và vận dụng nghiệp vụ. Do vậy, vấn đề đặt ra là để có thể trở thành một người có kỹ năng dàn dựng các chương trình nghệ thuật thì phải hội tụ các kỹ năng làm cơ sở, đồng thời cũng là điều kiện cần và đủ như: Kỹ năng nhận thức – nhận diện vấn đề; Kỹ năng tư duy – phân hóa; Kỹ năng nói – truyền đạt; Kỹ năng viết – kết cấu nội dung; Kỹ năng tổ chức – Phân tích, vận dụng, lồng ghép, phối hợp, tạo hiệu ứng; Tổ hợp các kỹ năng chuyên môn về diễn xuất...

Như vậy, chức năng người đạo diễn chính là tìm tòi sáng tạo để tạo nên sự phong phú sinh động cho từng tiết mục độc lập và các kết nối các tiết mục với nhau bằng thủ pháp mới lạ, hấp dẫn, bằng ánh sáng, âm nhạc, bố cục sân khấu...

Một người dàn dựng không những cần có chuyên môn tốt mà còn luôn phải có sự hiểu biết rộng ở nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau. Nắm vững kiến thức nhạc lý, các phân môn âm nhạc, sử dụng thành thạo nhạc cụ, công nghệ thông tin/công nghệ âm nhạc... sẽ giúp ích rất nhiều cho việc dàn dựng các tiết mục.

* Chức năng của người đạo diễn

1. Người có khả năng (tài năng) lý giải kịch bản một cách riêng biệt, độc đáo.
2. Là Tấm gương phản chiếu những đặc điểm của các thành viên tham gia sáng tạo : hạn chế nhược điểm, phát huy ưu điểm, liên kết, phối hợp các thành viên tham gia (diễn viên – nhạc sĩ – họa sĩ – chuyên viên ánh sáng...).
3. Người tổ chức hành động toàn bộ chương trình.

Người ta thường nhìn thấy đạo diễn ở chức năng thứ 3 qua cách xử lý âm nhạc, ánh sáng, biểu diễn ... nhưng thật ra tài năng của đạo diễn lại được bộc lộ ở 2 chức năng trên : Đạo diễn đã phải tư duy căng thẳng để tìm ra nét riêng biệt, độc đáo cho chương trình và tìm ra những phương cách để xử lý thật hiệu quả, độc đáo, hấp dẫn. Đạo diễn đã phải quyết định chọn diễn viên này mà không chọn diễn viên khác, chọn biên đạo múa, nhạc sĩ, họa sĩ... này mà không chọn những người khác vì hiệu quả của chương trình trong tương lai.

Với những chức năng trên, công việc cụ thể của người đạo diễn trong khi dàn dựng một công trình nghệ thuật quần chúng là:

* Nâng cao kịch bản

1. Xác định lại chủ đề và khẳng định tư tưởng chủ đề (có thể khác với sự xác định của tác giả kịch bản)
2. Bổ sung, thay đổi tiết mục (nội dung) cho phù hợp với chủ đề và tư tưởng chủ đề.
3. Thay đổi loại hình nghệ thuật : cho hấp dẫn hơn, tác động sâu sắc hơn, chuyển tải nội dung nhiều hơn (từ ca chuyển thành ca múa hay kịch hoặc ngược lại)
4. Bố cục chương trình: dù việc xếp thứ tự tiết mục sẽ chính xác hơn sau khi dàn dựng xong chương trình, nhưng việc bố cục trước chương trình sẽ giúp đạo diễn quyết định tuyến dàn dựng, xử lý cách mở đầu và kết thúc một tiết mục sao cho có liên quan, hỗ trợ với tiết mục kế tiếp.

* Xử lý màu sắc cho từng tiết mục – nhấn những tiết mục (nội dung) trọng tâm – tạo nét độc đáo cho chương trình

1. Xử lý “màu sắc” cho từng tiết mục: Mỗi tiết mục là một vấn đề chúng ta định nói, vì thế đạo diễn phải làm sao nêu rõ được nội dung này, về mặt hình thức phải tìm cách xử lý sao cho phù hợp với nội dung, hiệu quả mà không

giống những tiết mục khác. Ngoài những nguyên nhân thường gặp như: thiếu kinh phí, chương trình dàn dựng tốt nhưng lại thất bại bởi công tác tổ chức, hậu cần yếu hay thiếu thông tin quảng cáo để không có khán giả đến xem hoặc từ những yếu tố khách quan là ta không dự phòng trước như : trời mưa, cúp điện...

2. Nhân những tiết mục (nội dung) trọng tâm: mỗi chương trình đều có những tiết mục (vấn đề, nội dung) trọng tâm mà người ta thường gọi là “cái đỉnh” trong chương trình cho hợp lý, không để gần nhau và dùng các tiết mục khác hỗ trợ cho nó hoặc sử dụng các phương tiện kỹ thuật để làm nổi bật nó.

3. Nét độc đáo của chương trình: Về nội dung, tư tưởng chủ đề cần mới, phù hợp hoàn cảnh, thời đại, các vấn đề gọi lên được sự suy nghĩ cần thiết cho khán giả.

Về hình thức, các tiết mục cần mới, lạ, độc đáo, hấp dẫn hoặc các tiết mục có liên quan hỗ trợ lẫn nhau. Thậm chí có những tiết mục xem như tương phản nhưng lại cần thiết, bổ sung cho nhau (sôi động – lặng lẽ; hùng tráng – bi thương)

* Xử lý các phương tiện hỗ trợ

Trang trí, ánh sáng, âm thanh ... chỉ là những phương tiện hỗ trợ, nếu nó không gắn với chủ đề và tư tưởng chủ đề sẽ không tạo được hiệu quả thậm chí có thể tạo ra hiệu quả ngược. Vì thế, căn cứ vào mục đích mà đạo diễn xử lý các phương tiện hỗ trợ một cách có liều lượng (ít – nhiều – tổng lực) để nói lên điều định nói

Để xử lý chính xác và hiệu quả, đạo diễn phải hiểu biết các tính năng của những phương tiện hỗ trợ và đưa ra những yêu cầu cụ thể:

- Trang trí: tạo biểu tượng, điểm diễn, thế cao thấp, màu sắc ...
- Ánh sáng: xử lý sáng một vùng, sáng toàn bộ sân khấu, sáng luồng, follow ...
- Âm thanh: to – nhỏ, echo, các loại tiếng động ...

* Xử lý mối nối các tiết mục

Để cho chương trình luôn liên tục, đạo diễn phải lưu ý xử lý mối nối giữa các tiết mục với nhau. Tùy theo tính chất của từng tiết mục mà đạo diễn chọn cách xử lý :

- Nói bằng thuyết minh, người dẫn chuyện: một hoặc hai thuyết minh, thay giọng nam – nữ, đổi nơi xuất hiện của thuyết minh ...

- Nói bằng tiết mục: dựng hẳn một tiết mục (nhỏ, gọn) để giới thiệu những tiết mục trọng tâm.
- Nói bằng tiết mục đã qua: hình tượng kết của tiết mục trước lại khởi đầu cho tiết mục sau.

1.2.3. Những lưu ý khi dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp

Để chương trình văn nghệ diễn ra thuận lợi và thành công, người làm công tác chỉ đạo dàn dựng và đạo diễn cần phải định hướng từ nội dung đến việc khảo sát thực địa sao cho khi triển khai luyện tập chương trình có sự ăn khớp với nhau. Việc chọn lựa các loại hình nghệ thuật phải phù hợp để chuyển tải các nội dung cần tuyên truyền và việc phối hợp với các bộ phận liên quan để triển khai tập dựng sao cho hiệu quả cao nhất...

các học viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản nhất về phương pháp sân khấu hóa, về kỹ năng viết lời thuyết minh cho chương trình văn nghệ, viết đề cương kịch bản, phương cách làm việc với nhạc sĩ, họa sĩ, đạo diễn sân khấu và diễn viên trong công tác dàn dựng chương trình nghệ thuật... Những kiến thức từ lớp học không chỉ giúp cho các học viên làm tốt công tác tập luyện văn nghệ tại cơ sở mà còn giúp cho họ có khả năng tự đảm nhận được vai trò làm biên tập và đạo diễn cho một chương trình nghệ thuật công phu và hoành tráng.

Phải nắm bắt được những kiến thức cơ bản về âm nhạc, sân khấu, cách xây dựng kịch bản... cách kết hợp giữa âm thanh, ánh sáng, đạo cụ... đến việc bố trí diễn viên và dàn dựng các tiết mục văn nghệ theo ý tưởng của mình hoặc theo yêu cầu của khách hàng sao cho thật hấp dẫn. mỗi chương trình văn nghệ nếu có sự chuẩn bị kịch bản kỹ lưỡng, bài bản, phương cách làm việc của một đạo diễn thì mới mang lại được sự thành công và làm hài lòng người xem cũng như khách hàng” biết vận dụng phương pháp sân khấu hóa để xây dựng các chương trình văn nghệ sinh động hơn.

Trong những năm gần đây, do sự phát triển văn hóa - xã hội ngày càng phong phú và đa dạng, đặc biệt là trong lĩnh vực văn nghệ quần chúng không chuyên, chủ đề “*Việt Nam, đất nước, con người*” luôn là tư tưởng chủ đạo trong các cuộc thi và hội diễn văn nghệ quần chúng. Đây là một dạng “đề mở,” giúp cho các chương trình văn nghệ quần chúng ngày càng được nâng cao về chất lượng, phong phú về nội dung. Đó cũng chính là “*mảnh đất màu mỡ*” cho

các biên tập chương trình, các biên đạo múa và những người dàn dựng thỏa sức sáng tạo nghệ thuật. Thông thường, người biên tập luôn phải là người dàn dựng, còn biên đạo múa là độc lập. Tuy nhiên, trong trường hợp “khan hiếm nhân tài” của Việt Nam nói chung và các địa phương, trường học nói riêng, dàn dựng chương trình cho đội ngũ không chuyên cần quan tâm tới từng đối tượng liên quan.

* Phân biệt nhiệm vụ các chức danh:

Chỉ đạo nghệ thuật : Người quyết định phương hướng, tư tưởng, nội dung của chương trình, chịu trách nhiệm về tư tưởng, nội dung của chương trình đối với cấp trên.

Biên tập : Người thể hiện phương hướng, tư tưởng thành nội dung chương trình cụ thể hoặc kịch bản.

Dàn dựng : Người thực hiện, biến phương hướng thành hiệu quả của chương trình, người quyết định màu sắc riêng cho từng tiết mục. Nét độc đáo riêng của chương trình.

* Những yếu tố chi phối :

Mục đích – yêu cầu :

Địa điểm – không gian : Hội trường, ngoài trời, sân vận động...

Thời gian : Sáng, chiều, tối

Thời lượng : Độ dài của chương trình

Khán giả :

Diễn viên :

Kịch bản :

Biên đạo – Đạo diễn :

Người dẫn chương trình :

Kinh phí :

Quảng cáo – thông tin :

Công tác tổ chức, hậu cần :

Kỹ thuật : ánh sáng, âm thanh, trang trí

* Nguyên nhân thất bại:

1 . Chương trình không có chủ đề hoặc có mà không theo chủ đề đã đề ra nên nội dung tản mạn, đưa đến hiệu quả chương trình tản mạn.

2 . Tiết mục không hay, không mới lạ, không bất ngờ, không tạo thắc mắc. Nói chung là các tiết mục không hấp dẫn, đưa đến chương trình không hấp dẫn.

3 . Chương trình không liên tục hoặc không có những “lắng đọng” cần thiết.

4 . Chương trình không có điểm nhấn (điểm vàng)

5 . Không có các kỹ thuật hỗ trợ (phông màn, trang trí, ánh sáng, âm thanh...) hoặc sử dụng các kỹ thuật hỗ trợ không hợp lý.

Mục đích, yêu cầu:

Các chương trình hoạt động đại chúng là một công cụ rất sắc bén trong việc giáo dục văn hoá tư tưởng. Vì thế, dù do một yêu cầu nào : chào mừng một ngày lễ, phục vụ cho một ngày hội, gây quỹ từ thiện, thậm chí để vui chơi giải trí, các chương trình hoạt động đại chúng đều có một mục đích là nói lên một điều gì đó (chủ đề – tư tưởng chủ đề) nhằm thông tin giáo dục.

Thật là “nguy hiểm” khi dàn dựng một chương trình hoạt động đại chúng mà không hề có ý thức rằng chúng ta sẽ nói lên điều gì. Bởi vì ngoài những tốn kém về tiền bạc và sức lực chúng ta có thể sẽ cung cấp cho quần chúng những thông tin vô bổ, những tác phẩm nghệ thuật yếu kém làm hạ thấp thẩm mỹ của quần chúng. Trong khi lẽ ra nhờ hiệu quả tác động sâu lắng của nghệ thuật (“Có những chỗ sâu lắng nhất trong tâm hồn con người mà chỉ nghệ thuật mới len tới được”) chúng ta có thể nói lên những điều hết sức cần thiết cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, hoặc ít ra là giáo dục để con người sống tốt đẹp hơn.

Bài tập chương 1

1. Hãy nêu và phân tích khái niệm chương trình nghệ thuật tổng hợp ?
2. Phân loại và cho ví dụ cụ thể về chương trình nghệ thuật tổng hợp ?
3. Hãy nêu và phân tích vai trò, chức năng của người đạo diễn ?
4. Những lưu ý khi dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp là gì ? cho ví dụ ?

Chương 2: PHƯƠNG PHÁP DÀN DỰNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT TỔNG HỢP

2.1. Phương pháp dàn dựng chương trình ca – múa – nhạc quần chúng

Phương pháp và cách dàn dựng chương trình nghệ thuật quần chúng là một trong những kỹ năng giúp sv có khả năng tiếp cận và học hỏi phục vụ cho công việc sau này. Phương pháp và cách dàn dựng chương trình nghệ thuật

quần chúng mang một ý nghĩa to lớn trong việc tổ chức các hoạt động phong trào cũng như hoạt động cơ sở.

Trong những năm qua, phong trào văn hoá văn nghệ ở cơ sở đã có những phát triển đáng phấn khởi. Tuy vậy, kết quả đạt được còn chưa phản ánh hết tiềm năng của phong trào, nhất là về mặt phương pháp biên tập, xây dựng và dàn dựng chương trình. Hạn chế này một phần do lực lượng dàn dựng phong trào phần lớn do chưa được học tập, tiếp xúc nhiều, chủ yếu vẫn xuất phát từ lòng nhiệt tình, tình yêu nghề hoặc tinh thần trách nhiệm khi được phân công; kết quả đạt được chủ yếu do tìm tòi, tự học trên kinh nghiệm là chính.

Vì vậy, qua bài giảng này nhằm cung cấp cho cán bộ làm công tác văn hoá thôn, buôn, xã, phường, thị trấn... những hiểu biết về phương pháp biên tập, xây dựng và dàn dựng chương trình cho phong trào văn hoá, văn nghệ cơ sở. Nhằm giới thiệu cho học viên những hiểu biết cơ bản trong lĩnh vực tổ chức Đội văn nghệ quần chúng, phương pháp biên tập và dàn dựng chương trình. Qua đó giúp cho học viên biết cách tổ chức, xây dựng những chương trình biểu diễn theo từng chủ đề... hội thi, hội diễn tại cơ sở.

2.1.1. Một số khái niệm

*Chương trình ca múa nhạc:

Là một tập hợp các tiết mục theo một bố cục logic chặt chẽ, có tính nghệ thuật, hấp dẫn. Chương trình ca múa nhạc chính là sự liên kết hợp lý các tiết mục với nhau trong một tổng thể của chương trình. Mỗi chương trình đều có một mục đích nhất định, một định hướng được xác định nhằm đem lại cho người thưởng thức sự tiếp nhận nội dung tư tưởng cũng như nêu bật lên chủ đề, hình tượng của chương trình đó (Theo tài liệu “Phương pháp tổ chức hoạt động hát múa thiếu nhi” của Thành đoàn Hà Nội Trường Lê Duẩn, 2005).

Chương trình ca múa nhạc tổng hợp : bao gồm nhiều tiết mục đơn lẻ được đạo diễn sắp xếp bố cục chặt chẽ, diễn ra theo một trình tự khoa học, gồm mở đầu, phần phát triển và kết thúc, nhằm thể hiện một chủ đề tư tưởng cụ thể.

- Loại chương trình có chủ đề thường được dùng trong các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, những ngày kỷ niệm quan trọng của địa phương, của đất nước, của các ngành các cấp ...

- Chương trình ca múa nhạc tổng hợp thường có sự tham gia của nhiều người nhiều đối tượng và thể loại nghệ thuật khác nhau.

- + Độc tấu, hòa tấu nhạc cụ
- + Múa đơn, múa đôi - tập múa.
- + Hát dân ca - hát mới - hoặc ca cảnh ...

Từ những thể loại múa khác nhau, căn cứ vào thực tế phong trào của đơn vị, yêu cầu của chương trình cần thể hiện. Người đạo diễn, tổ chức, dàn dựng thành một chương trình có bố cục chặt chẽ, có chủ đề rõ ràng. Đảm bảo tính hấp dẫn cho cả chương trình đưa ra công diễn phục vụ.

*** Phân loại chương trình ca múa nhạc quần chúng**

Chương trình ca múa nhạc được chia thành hai loại chính (Theo tài liệu “Phương pháp tổ chức hoạt động hát múa thiếu nhi” của Thành đoàn Hà Nội Trường Lê Duẩn, 2005):

- Chương trình ca múa nhạc có chủ đề
- Chương trình ca múa nhạc không có chủ đề.

Ở đây xin đề cập đến chương trình ca múa nhạc có chủ đề. Chương trình ca múa nhạc có chủ đề. Xã hội ngày một phát triển thì những đòi hỏi về việc thỏa mãn nhu cầu về vật chất và tinh thần của bản thân con người cũng ngày một cao hơn. Chính vì lẽ đó, chương trình nghệ thuật có chủ đề là một bước phát triển mới về nghệ thuật cấu trúc nhằm đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ mới của thời đại. Nó đòi hỏi người đạo diễn khi xây dựng kịch bản phải có một trình độ hiểu biết nhất định về thời đại, phải có tư duy sáng tạo, năng lực sáng tạo mới có thể kết cấu một chương trình nghệ thuật có chủ đề có chất lượng cao. Đặc biệt trong ca múa nhạc, việc xây dựng một chương trình có chủ đề lại càng cần thiết. Bởi chương trình theo kiểu này như đã nói là có tính giáo dục rất hiệu quả. Thông qua nội dung tư tưởng, chương trình tạo ra sự nhận thức dễ dàng và tập trung hơn về những thông tin mà chương trình đưa tới và có tính thu hút, thuyết phục. Hay nói cụ thể hơn: Nếu chương trình không theo chủ đề có tính chất giải trí thì chương trình dạng này không những với mục đích giải trí mà còn cao hơn là giáo dục nhận thức một cách toàn diện.

Chương trình ca múa nhạc có chủ đề là chương trình mà trong đó các tiết mục thuộc các loại hình nghệ thuật được tổ chức, sắp xếp theo một ý đồ, nội dung nhất định được xác định thành chủ đề (Theo tài liệu “Phương pháp tổ chức hoạt động hát múa thiếu nhi” của Thành đoàn Hà Nội Trường Lê Duẩn, 2005).

2.1.2. Quy trình tổ chức các chương trình ca múa nhạc quần chúng

- Đọc kỹ thông báo của ban tổ chức, xem chủ trương, mục đích, ý nghĩa của cuộc thi đó, xác định rõ chương trình được tổ chức với mục đích gì? (Thể loại, thời gian, quy chế, yêu cầu).

- Dự trù kinh phí: Đây cũng là yếu tố quyết định sự thành công của chương trình, dựa trên kinh phí để chúng ta xây dựng chương trình hoành tráng hay bình thường. (Dẫn chứng kinh phí bồi dưỡng tập luyện, xăng xe đi lại của diễn viên, mua sắm trang phục, đạo cụ v.v.)

- Nếu được thì tổ chức xem và nghe qua khả năng sẵn có của diễn viên cơ sở, đơn vị đó (Xác định số lượng diễn viên, giọng hát, khả năng múa, diễn xuất...), tìm chọn những tiết mục phù hợp với chủ đề, khai thác các tiết mục có chất liệu dân tộc địa phương, chọn các bài hát hay, những điệu múa đẹp phù hợp với nội dung và chủ đề chương trình, chú ý các tiết mục tự biên, nghĩ ngay đến môi trường, cảnh quan (bám vào những nội dung cụ thể của giai đoạn hiện thực lúc đó). Ví dụ: Sự kiện chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng, hoặc dịp lễ kỷ niệm gần đó.

- Khi biên tập chú ý sắp xếp các tiết mục phải hợp lý hài hoà, chuyển biến nội dung gần gũi, tránh đối lập nhau về nội dung, hình thức, các tiết mục mở đầu, kết thúc, phải có cao trào, tránh các tiết mục hiệu quả thấp, đứng sau các tiết mục hiệu quả cao, nên đặt ở vị trí gần giữa hoặc trên một tý, tuyệt đối không sắp xếp gần cuối sẽ làm “chết” chương trình, tránh sự hụt hẫng cho người xem. Hiện nay, ngoài việc tổ chức các chương trình văn nghệ, các thiết chế văn hóa cơ sở còn phải thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu, lễ kỷ niệm, các chương trình tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước... Mỗi chương trình dù lớn hay nhỏ, muốn thành công đều rất cần đến công tác biên tập và dàn dựng chương trình dưới hình thức sân khấu hóa. Do đó, người làm công tác văn nghệ phải am hiểu nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau. mỗi chương trình nghệ thuật dù công phu, hoành tráng tới đâu cũng chỉ diễn ra trong một thời gian nhất định. Vì vậy, sau mỗi chương trình, điều còn đọng lại là những giá trị và tác động của nó đến người thưởng thức...

Để có một chương trình nghệ thuật biểu diễn thành công, chúng ta cần định hướng tiến hành theo các bước từ biên tập kịch bản để hình dung (từ tổng quan đến chi tiết) những việc sẽ làm sau đó mới lên kế hoạch tập luyện cụ thể để hoàn thành tổng thể chương trình. Hai bước này có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Đây là một hoạt động rất quan trọng và cần thiết trong các trường phổ thông, đòi hỏi người giáo viên âm nhạc phải hội tụ đầy đủ các kiến thức, kỹ năng thực hành cá nhân đã học để vận dụng cho việc tổ chức hoạt động này. Đây cũng là một trong những hoạt động để đánh giá khả năng và năng lực của người giáo viên âm nhạc. Trong các trường học nói chung, các trường phổ thông nói riêng, các ngày lễ, ngày hội, ngày khai giảng, bế giảng năm học... không thể thiếu được một chương trình văn nghệ. Vì vậy, yêu cầu của một chương trình văn nghệ phải đảm bảo:

- tính phong trào
- tính nghệ thuật
- tính giáo dục
- Bố cục chương trình phải hài hoà, sinh động, hấp dẫn
- Nội dung chương trình phù hợp với chủ đề, chủ điểm.

* Việc xây dựng và tổ chức một chương trình biểu diễn văn nghệ sẽ gồm các bước sau:

a. Xác định chủ đề, chủ điểm của chương trình

b. Lựa chọn các tiết mục biểu diễn: bước này cần phải thực hiện các việc sau:

- Lựa chọn các tác phẩm sao cho phù hợp với chủ đề của chương trình: việc lựa chọn các tiết mục có một ý nghĩa quan trọng cho sự thành công của buổi biểu diễn. Vì vậy, các tác phẩm được chọn trước hết phải có giai điệu hay, đặc sắc, nội dung âm nhạc phải chặt chẽ, phù hợp với chủ đề và phải thể hiện được một phong cách âm nhạc nhất định. Một điều cần lưu ý, các bài hát được lựa chọn dù có hay đến mấy mà quá khó đối với khả năng của học sinh, đều không đạt hiệu quả cao. Các bài hát trong chương trình phải đa dạng về thể loại, có thể dùng cả các bài hát dân ca để tạo cho màu sắc của chương trình được phong phú. Tính chất âm nhạc trong các tác phẩm cũng phải sinh động: Có vui nhộn, có trữ tình, trầm lắng, có sôi nổi, hào hùng sẽ làm cho chương trình trở nên hấp dẫn, hài hoà.

- Xác định hình thức biểu diễn và phần nhạc đệm
- Lựa chọn người tham gia biểu diễn
- Chuẩn bị trang phục, đạo cụ cho phù hợp với các tiết mục.

c. Sắp xếp, bố cục chương trình:

Khi đã chọn được các tác phẩm có chất lượng, phong phú về thể loại, cần phải sắp xếp các yếu tố này thành một chương trình có tính logic, hài hoà. Các tiết mục được sắp xếp phải có sự tương phản về thể loại, tính chất âm nhạc và hình thức biểu diễn. Nếu xếp tất cả các tiết mục cùng một thể loại, một kiểu diễn liên tục sẽ làm cho người nghe bị nhàm chán, mệt mỏi. Để có một chương trình biểu diễn hài hoà, cần xen kẽ các tiết mục ít người và nhiều người biểu diễn, xen kẽ giữa hát và múa...Mở đầu có thể là hát tốp ca, đồng ca, hợp xướng, hoặc màn múa - hát rộn rã vui tươi, kết thúc chương trình cũng nên dùng một tiết mục tập thể, có đông người tham gia, để tạo không khí tung bừng, hào hứng, sôi nổi của buổi biểu diễn.

d. Quá trình tập luyện:

- Phải thực hiện theo đúng kế hoạch đã lập ra
- Ưu tiên thời gian luyện tập cho các tiết mục khó, các tiết mục có đông người tham gia (các tiết mục tập thể)
- Các tiết mục có múa minh họa, phải tách riêng phần hát và phần múa để luyện tập, khi nào cả hai khối đó thực hiện một cách thuần thục mới cho ghép lại với nhau.
- Lưu ý phần nhạc đệm phải có ngay trong quá trình luyện tập.

e. Viết lời giới thiệu, dẫn chương trình

Đây cũng là một trong những việc cần phải có sự đầu tư, chuẩn bị thật tốt để đem lại hiệu quả của chương trình. Lời giới thiệu chỉ cần ngắn gọn, cô đọng, xúc tích, hấp dẫn sát với nội dung của chương trình, tránh tình trạng lan man dài dòng.

- Nếu phần giới thiệu có nhạc nền thì phần nhạc phải cho âm lượng vừa phải và luôn phải nhỏ hơn phần lời dẫn. Kết thúc chương trình bao giờ cũng phải có lời tuyên bố, kèm theo lời cảm ơn các đại biểu và khán giả đã chú ý theo dõi động viên.
- Việc lựa chọn người dẫn chương trình cũng phải có sự hài hoà cả về mặt hình thức, tác phong và đặc biệt là lời nói và ngữ điệu nói sao cho có sự cuốn hút và lôi cuốn người nghe ngay từ lúc bắt đầu chương trình. Việc này, cũng cần phải có sự tập dượt và duyệt trước khi biểu diễn chính thức.
- Trước khi buổi biểu diễn được chính thức cần phải tổ chức các buổi báo cáo sơ duyệt, tổng duyệt có đầy đủ các thành phần tham dự để đóng góp ý kiến cho

chương trình và sau đó phải bổ sung, khắc phục những điều còn chưa hoàn thiện về mặt nghệ thuật, tác phong, trang phục, đạo cụ...có như vậy khi chương trình biểu diễn chính thức mới đạt kết quả cao.

2.1.3. Phương pháp biên tập chương trình ca múa nhạc quần chúng

* Định hướng nội dung

* Xác định chủ đề và tư tưởng chủ đề của chương trình

- Đề tài: phạm vi cuộc sống mà tác giả muốn khai thác.
- Chủ đề: vấn đề chính, vấn đề chủ yếu trong đề tài mà tác giả muốn đề cập, muốn trình bày, muốn thông tin, giáo dục...
- Tư tưởng chủ đề: là tư tưởng, bài học, kinh nghiệm được rút ra từ chủ đề; là quan điểm, cách nhìn, cách đánh giá, cách giải quyết ... chủ đề. Là sự khẳng định hoặc phủ định của tác giả đối với chủ đề. Đó là sự khẳng định cái đúng, cái tốt, cái cần phải theo hoặc phủ định những cái xấu vì những hậu quả của nó, từ đó hướng dẫn quần chúng hành động theo điều đúng đắn đó.

Chủ đề của chương trình và tên chương trình : tên của chương trình đôi khi cũng chính là chủ đề của chương trình nhưng đối với những chương trình mang tính chất giải trí người ta thường đặt cho những cái tên nghe hay, lạ cho hấp dẫn, gợi sự tò mò, chú ý mà thôi (Trên đỉnh phù vân, Phù vân lưu lạc ...)

* Nội dung chương trình và chọn tiết mục

Với chủ đề trên và để khẳng định điều muốn nói (tư tưởng chủ đề) tác giả sẽ trình bày trong kịch bản những vấn đề gì, những sự kiện gì, những nội dung gì, để từ đó ta sẽ quyết định chọn những tiết mục nào (có sẵn hoặc phải sáng tác).

Thí dụ : Chủ đề “Đời đời ghi nhớ”

Tư tưởng chủ đề : “ Chúng ta đời đời ghi nhớ những người đã hy sinh cho Tổ Quốc”

Sắp xếp trình tự các nội dung (tiết mục) từ mở đầu đến kết thúc sao cho toàn bộ chương trình đạt hiệu quả cao nhất theo các yếu tố thông tin nhiều nhất, hiệu quả giáo dục cao nhất, tác động, dễ hiểu và hấp dẫn nhất.

* Bố cục chương trình:

Trong kịch bản, điều khó nhất là tìm được một đường dây xuyên suốt, một “ cái có” để từ đó tất cả những gì đã qua sống lại hoặc những sự việc lần lượt được thông tin, giải thích. Khi đã có “cái có” đường dây xuyên suốt này thì kịch bản sẽ có sức sống, độc đáo riêng của nó.

Tuỳ theo hiệu quả chương trình mà ta có thể bố cục kịch bản theo :

- Thứ tự thời gian.
- Tương phản.
- Phân bố các tiết mục để các thể loại đan xen với nhau.
- Quá trình phát triển từng vấn đề để bộc lộ chủ đề.
- Các tiết mục hỗ trợ lẫn nhau : tiết mục này chuẩn bị cho tiết mục khác, nâng tiết mục trọng tâm.

*Viết lời bình – lời dẫn :

Đây cũng là nhiệm vụ của người giới thiệu chương trình (nếu người đó có khả năng), cũng có thể đạo diễn sẽ chỉ đạo trực tiếp công việc này với người giới thiệu chương trình, tuy nhiên đây cũng chính là trách nhiệm của người biên tập chương trình.

Trước khi viết thuyết minh cần thực hiện những yêu cầu sau :

Trao đổi, tham khảo với đạo diễn là người đã trực tiếp thể hiện từng tiết mục và cả chương trình. Cụ thể là trao đổi :

- Đạo diễn xác định chủ đề, tư tưởng chủ đề của chương trình là gì ?
- Vì sao chọn tiết mục này, ý nghĩa của nó đối với toàn chương trình là gì ?
- Đã có những tâm đắc gì khi dàn dựng chương trình và những xử lý gì độc đáo ?
- Những tiết mục nào là trọng tâm, cách bố cục chương trình ?

Chính nhờ sự trao đổi này mà đạo diễn có thể gợi mở nhiều vấn đề cho người viết thuyết minh, ngược lại lời thuyết minh sẽ bổ sung thêm cho đạo diễn những điều chưa nói được trong chương trình hoặc ít ra cũng tránh được hiện tượng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược” vì hơn ai hết đạo diễn là người đã tư duy nhiều nhất, làm việc nhiều nhất với chương trình.

Nắm được yêu cầu của ban tổ chức, tính chất của chương trình và tâm lý, lứa tuổi, yêu cầu của khán giả.

Dựa vào những yêu cầu trên, lời thuyết minh thường chỉ viết sau khi chương trình đã dàn dựng xong, theo các mục đích sau :

- 1 -Làm rõ chủ đề, ý nghĩa của từng nội dung (tiết mục) để nêu bật tư tưởng chủ đề của toàn chương trình: Vì mỗi tiết mục là một phần, một ý của chủ đề, vì

thể khi viết thuyết minh hãy xét xem tiết mục này nói lên yêu cầu gì của tư tưởng chủ đề.

2 - Định hướng cảm xúc, thẩm mỹ của tác giả đối với tác phẩm: Giúp cho khán giả nhận ra nét hay, đẹp ... hoặc để điều chỉnh những quan điểm sai lệch đối với tác phẩm.

3 - Giới thiệu – thông tin

Mục đích, sự kiện, lý do để có chương trình này.

Tác phẩm: hoàn cảnh ra đời, ý nghĩa của tác phẩm đối với hoàn cảnh lúc bấy giờ và trong hiện tại. (được khán giả yêu thích như thế nào, đã có những tác dụng ra sao, đã đạt được những giải thưởng gì ?)

Tác giả : cuộc đời và quá trình sáng tác, khuynh hướng nghệ thuật, các giai đoạn quan trọng trong cuộc đời ảnh hưởng đến các khuynh hướng nghệ thuật của tác giả, cảm xúc khi viết tác phẩm này...

Diễn viên : cuộc đời và quá trình hoạt động nghệ thuật, khuynh hướng nghệ thuật.... đã đạt được những thành tích gì trong nghệ thuật, được khán giả đánh giá như thế nào ? mối liên hệ giữa diễn viên, tác giả, tác phẩm...

Nhóm ca khúc, kịch, múa...: cuộc đời, khuynh hướng hoạt động nghệ thuật, sở thích ... của từng thành viên. Tôn chỉ, mục tiêu, khuynh hướng nghệ thuật của nhóm. Đã đạt được những thành tích gì trong nghệ thuật, được khán giả đánh giá như thế nào ?...

4 - Làm thư giãn chương trình : kể chuyện vui, phỏng vấn vui diễn viên, tác giả, đạo diễn, khán giả ... dĩ nhiên phải có liên quan đến chủ đề của chương trình, đến những tiết mục đã qua hoặc sắp đến.

* Những lưu ý khi biên tập chương trình :

- Đọc kỹ thông báo của ban tổ chức, xem chủ trương, mục đích, ý nghĩa của cuộc thi đó, xác định rõ chương trình được tổ chức với mục đích gì? (Thể loại, thời gian, quy chế, yêu cầu).

- Dự trù kinh phí: Đây cũng là yếu tố quyết định sự thành công của chương trình, dựa trên kinh phí để chúng ta xây dựng chương trình hoành tráng hay bình thường. (Dẫn chứng kinh phí bồi dưỡng tập luyện, xăng xe đi lại của diễn viên, mua sắm trang phục, đạo cụ v.v.)

- Nếu được thì tổ chức xem và nghe qua khả năng sẵn có của diễn viên cơ sở, đơn vị đó (Xác định số lượng diễn viên, giọng hát, khả năng múa, diễn

xuất...), tìm chọn những tiết mục phù hợp với chủ đề, khai thác các tiết mục có chất liệu dân tộc địa phương, chọn các bài hát hay, những điệu múa đẹp phù hợp với nội dung và chủ đề chương trình, chú ý các tiết mục tự biên, nghĩ ngay đến môi trường, cảnh quan (bám vào những nội dung cụ thể của giai đoạn hiện thực lúc đó). Ví dụ: Sự kiện chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng, hoặc dịp lễ kỷ niệm gần đó.

- Khi biên tập chú ý sắp xếp các tiết mục phải hợp lý hài hoà, chuyển biến nội dung gần gũi, tránh đối lập nhau về nội dung, hình thức, các tiết mục mở đầu, kết thúc, phải có ca trào, tránh các tiết mục hiệu quả thấp, đứng sau các tiết mục hiệu quả cao, nên đặt ở vị trí gần giữa hoặc trên một tý, tuyệt đối không sắp xếp gần cuối sẽ làm “chết” chương trình, tránh sự hụt hẫng cho người xem. Muốn biên tập chương trình thành công, bạn phải học tập, trải nghiệm thực tế qua mỗi lần các chương trình được tổ chức ở các hội thi, hội diễn, ca múa nhạc, sự kiện, ... Kinh nghiệm tổng hợp được qua thử thách sẽ mang lại kết quả mong muốn, mang lại những ý tưởng, kinh nghiệm cho đơn vị tổ chức của mình, giúp tạo ra những chương trình có tính nghệ thuật cao.

Khi biên tập chương trình, cần:

-Đọc kĩ chủ trương, mục đích của chương trình nghệ thuật đó, xác định chương trình tổ chức với mục đích nào.

- Tính toán kinh phí: Kinh phí chính là yếu tố quyết định dẫn đến sự thành công của chương trình, tính toán kinh phí hợp lý sẽ giúp ta định hướng được chương trình phải tổ chức theo hướng nào.

- Nên tổ chức xem qua khả năng biểu diễn của diễn viên, đơn vị đó, chọn lọc tiết mục phù hợp, khai thác các bài hát hay, điệu múa đẹp, hợp với cảnh quan, môi trường.

- Phải sắp xếp tiết mục hài hòa, hợp lý khi chuyển biến sao cho tránh đối lập về hình thức, nội dung. Phải có tiết mục mở đầu, kết thúc, ca trào, tránh làm chết hoặc chày chương trình, làm người xem cảm giác hụt hẫng.

2.1.4. Phương pháp biên đạo chương trình ca múa nhạc quần chúng

1. Những đặc trưng riêng của múa

Trong lịch sử nhân loại, nghệ thuật múa đã ra đời, tồn tại và phát triển từ rất sớm. Kế thừa những động tác lao động, săn bắn, hái lượm của con người từ

buổi đầu sơ khai, múa đã dần hoàn thiện, đi vào đời sống văn hóa tinh thần của người dân ở mọi thời đại.

Cũng như nhiều loại hình nghệ thuật khác, múa là một hình thái ý thức xã hội với những đặc trưng rất riêng. Nhiều nhà biên đạo, nghiên cứu lý luận trong và ngoài nước đều nhận định, nghệ thuật múa có rất nhiều đặc trưng. GS, TSKH, NSUT Lâm Tô Lộc nhận xét: “Múa là nghệ thuật phản ánh cuộc sống bằng hình thức đặc biệt của nó. Cơ sở của múa là những điệu bộ, động tác có quan hệ đến quá trình lao động, sự quan sát thiên nhiên và những ấn tượng có được từ thế giới xung quanh, những động tác đó được cách điệu hóa nghệ thuật”. Theo ông, đặc trưng của múa là: nghệ thuật không gian và thời gian, nghệ thuật cách điệu và ước lệ, nghệ thuật biểu hiện và tạo hình, nghệ thuật đẹp. GS, TS, NSND Lê Ngọc Canh cho rằng, đặc trưng của múa là cách điệu, tưởng tượng, khái quát và tạo hình. GS, TS, NSND R. Dakharop thì cho rằng, đặc trưng của múa là: chất thơ, tính khái quát, cách điệu, ước lệ, chuyển động trong âm nhạc... Như vậy, một số đặc trưng cơ bản của múa được tóm lược lại như sau: múa là nghệ thuật mang chất thơ, có đặc trưng khái quát, đặc trưng hành động, đặc trưng cách điệu và ước lệ, đặc trưng chuyển động trong âm nhạc.

Như vậy, múa là nghệ thuật tạo hình không gian động. Ngôn ngữ biểu cảm trực tiếp của múa là hình thể. Phương tiện thể hiện của múa chính là cơ thể con người. Qua các động tác, tư thế, dáng dấp, đôi chân, bàn tay, cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, ánh mắt cùng với sự chuyển động có trình tự của nghệ sĩ, diễn viên, múa đã thể hiện được những vẻ đẹp muôn hình, muôn vẻ của đời sống xã hội, truyền đạt nội dung, tư tưởng, tình cảm của tác phẩm đến với công chúng. Vì thế, khi con người có những xúc cảm không thể diễn đạt được bằng lời nói, người ta thường chọn cách thể hiện qua các động tác múa. Các động tác đó được quy tụ, đúc kết thành hệ thống kỹ năng múa cơ bản, bao gồm: kỹ năng mô phỏng, kỹ năng khống chế, kỹ năng mềm dẻo, kỹ năng mở, kỹ năng nhảy, kỹ năng quay, xoay... Nhờ có những đặc trưng như vậy, nghệ thuật múa đã tạo nên nét đẹp kỳ diệu trong cuộc sống.

2. Vai trò của múa trong các chương trình nghệ thuật tổng hợp

Mỗi loại hình nghệ thuật đều có thể tồn tại một cách độc lập trong quá trình ca ngợi, phản ánh cuộc sống. Song, giữa các loại hình nghệ thuật ca, múa, nhạc

lại có nhiều nét tương đồng. Do đó, khi kết hợp với nhau trong một chỉnh thể chung của chương trình nghệ thuật tổng hợp, chúng sẽ hỗ trợ cho nhau và phát huy cái hay, cái đẹp của mình.

Trong quá trình dàn dựng một chương trình ca nhạc, đạo diễn chọn lựa được những tác phẩm khí nhạc, thanh nhạc có chất lượng nghệ thuật cao, những tác phẩm đó lại được các nghệ sĩ, ca sĩ tài năng biểu diễn, vậy mà chương trình vẫn không tránh khỏi sự khô khan, đơn điệu, tẻ nhạt. Như vậy, ở khía cạnh nào đó, ca và nhạc mới chỉ đáp ứng được phần nghe của khán giả chứ chưa đáp ứng được phần nhìn. Trong khi đó, nhu cầu nghe và nhìn lại rất cần tương xứng với nhau trong một tổng thể nghe nhìn tự nhiên. Nhưng yếu tố nhìn luôn thiên về trực giác nên nó có phần nổi trội hơn, tác động rất lớn đến tâm tư, tình cảm của con người.

Nhận thức rõ điều đó, từ nhiều năm trước, những người dàn dựng chương trình ca nhạc luôn cố gắng thay đổi trang phục, đội hình, thậm chí thêm một vài động tác biểu diễn của các nghệ sĩ, diễn viên ca và nhạc trên sân khấu cho mới mẻ, khác biệt. Đôi khi, xen giữa các tiết mục còn có thêm lời dẫn của người dẫn chương trình. Nhưng phải tới khi có sự tham gia của múa, các chương trình nghệ thuật mới có những thay đổi căn bản.

Xuất phát từ tình hình thực tế trên, đòi hỏi các chương trình ca nhạc phải chuyển đổi sang một hình thức mới. Từ đó, mô hình chương trình nghệ thuật tổng hợp đã ra đời. Những chương trình này bao gồm cả các loại hình ca, nhạc và múa. Sự đổi mới, cải tiến về cả nội dung và hình thức đã làm các chương trình nghệ thuật ngày càng có sức lan tỏa rộng rãi.

3. Dàn dựng múa, yếu tố quyết định thành công của một chương trình nghệ thuật tổng hợp

Múa biểu hiện trình độ, tri thức văn hóa, tư duy thẩm mỹ sáng tạo nghệ thuật của nghệ sĩ. Múa là thành tố của các loại hình nghệ thuật biểu diễn, song, việc đưa múa vào các chương trình nghệ thuật tổng hợp như thế nào lại là một vấn đề khác. Nó hoàn toàn phụ thuộc vào năng lực sáng tạo của người biên đạo trong công tác dàn dựng.

Mỗi loại hình nghệ thuật, thành phần sáng tạo đều có vai trò, vị trí và những đóng góp riêng vào hiệu quả chung của chương trình. Người biên đạo phải đảm nhiệm cả vai trò đạo diễn, thậm chí là tổng đạo diễn chương trình.

Không chỉ sắp xếp đội hình biểu diễn cho diễn viên múa mà còn phải dàn dựng, bố cục tổng thể sân khấu cho cả diễn viên ca và nhạc. Như vậy, đòi hỏi người biên đạo phải có trình độ học vấn, kiến thức và vốn sống thực tế sâu rộng. Trước khi bắt tay vào dàn dựng một chương trình nghệ thuật tổng hợp, biên đạo múa phải lập kế hoạch dàn dựng tổng thể, hình thành nên ý tưởng nghệ thuật chung, từ đó sáng tạo nên ngôn ngữ, hình tượng múa cho từng tiết mục và toàn bộ chương trình. Các công đoạn dàn dựng múa trong một chương trình nghệ thuật tổng hợp trình tự được tiến hành theo các bước dưới đây:

Trước tiên, cần xây dựng đề cương và hoàn chỉnh kịch bản múa. Kịch bản luôn bám sát ý nghĩa, mục đích yêu cầu, nội dung, chủ đề của chương trình nghệ thuật tổng hợp. Nội dung kịch bản múa phải mạch lạc, chặt chẽ, nêu được chủ đề tư tưởng, cấu trúc bố cục, thể loại, hình thức thể hiện, chất liệu sử dụng, thời gian, thời lượng cùng với các thành phần phối hợp khác như âm nhạc, trang phục, đạo cụ, âm thanh, ánh sáng... để chương trình đạt hiệu quả như kỳ vọng. Ở góc độ biên đạo, khi xây dựng kịch bản múa cho chương trình nghệ thuật tổng hợp cũng phải nắm rõ yêu cầu, mục đích, ý nghĩa, đề tài, nội dung, chủ đề tư tưởng của kịch bản văn học, kịch bản khung đang đặt ra để đưa múa vào một cách hài hòa, hợp quy luật.

Cấu trúc chương trình thường chia thành nhiều phần, nhiều chương đoạn. Đối với chương trình nghệ thuật tổng hợp, chúng ta nên vận dụng theo lối cấu trúc truyền thống. Cụ thể chia chương trình làm ba phần/ chương: phần một, đặt vấn đề, nêu bối cảnh chung và điểm xuất phát của chương trình; phần hai, giải quyết vấn đề, trình bày, lý giải chủ đề, nội dung chương trình thông qua những hình tượng nghệ thuật tiêu biểu và nghệ thuật diễn xuất của nghệ sĩ, diễn viên; phần ba, kết luận, khẳng định một lần nữa nội dung, chủ đề tư tưởng của chương trình, đưa ra thông điệp và những dự báo về tương lai phát triển mà vấn đề chương trình đang đặt ra. Khi xây dựng xong phần cấu trúc chương trình, người biên đạo tiến hành bố cục, tổ chức sắp xếp các tiết mục thứ tự trước sau sao cho hợp lý. Nghĩa là, các tiết mục diễn ra theo trật tự nhất định thông qua sự dẫn dắt, xuyên chuỗi các chương, đoạn, tiết mục với nhau.

Bước tiếp theo là chọn thể loại múa. Nghệ thuật múa có rất nhiều thể loại, như: múa dân gian, múa truyền thống, múa hiện đại, múa cổ điển, kịch múa, thơ múa, tổ khúc múa, múa tình tiết, múa biểu diễn... Mỗi thể loại đều có

những đặc trưng riêng, cần lựa chọn sao cho phù hợp với tính chất của mỗi chương trình.

Sau khi đã xác định và lựa chọn thể loại múa phù hợp, biên đạo múa phải tìm được hình thức thể hiện riêng cho chương trình. Hình thức múa đơn (solo), múa hai người (duo), múa ba người (trio) hay hình thức múa tập thể, đều tùy thuộc vào yêu cầu của chương trình và ý tưởng nghệ thuật của người biên đạo. Điều này phải được cân nhắc kỹ lưỡng, bởi nó liên quan đến số lượng người tham gia và việc di chuyển các tuyến đội hình, động tác, tư thế của diễn viên trong quá trình dàn dựng. Mọi thành phần như những mắt xích đan cài vào nhau tạo nên ngôn ngữ và hình tượng múa xuyên suốt chương trình.

Bên cạnh đó, chất lượng của chương trình nghệ thuật còn có sự đóng góp quan trọng của đội ngũ diễn viên, thành phần không thể thiếu trong quá trình dàn dựng và biểu diễn. Họ là người lĩnh hội, chuyển tải ý tưởng sáng tạo của biên đạo tới công chúng khán giả qua sự biểu hiện ở nét mặt, suy nghĩ, cảm xúc, cơ thể của chính bản thân mình. Sẽ là vô nghĩa nếu như những suy tư, trăn trở, phát kiến của người biên đạo không được thể hiện trên sân khấu. Vì thế, trước khi dàn dựng múa một chương trình nghệ thuật tổng hợp, biên đạo cần quan sát, tuyển chọn diễn viên dựa trên tiêu chí về khả năng chuyên môn để giao trọng trách cho họ. Có như vậy mới hoàn thành sứ mệnh cao cả của múa khi tham gia vào các chương trình nghệ thuật tổng hợp nói chung và từng vị trí biểu diễn của nghệ sĩ, diễn viên nói riêng.

Khi dàn dựng múa trong các chương trình nghệ thuật tổng hợp, người biên đạo phải sáng tạo được các loại vũ đạo đa dạng, phong phú để tạo nên chuỗi hành động logic, phù hợp với nội dung chương trình. Ngoài ra, biên đạo cũng cần tạo dựng được ngôn ngữ, hình tượng, phong cách, tính chất, sắc thái của chương trình thông qua các động tác quay, nhảy, bê, đỡ phối hợp với quá trình chuyển động các tuyến đội hình. Những tìm tòi, sáng tạo cùng với kỹ năng biên đạo đều tập trung vào mục đích phát huy tối đa những đặc trưng, ưu thế của múa vào việc chuyển tải thông điệp của chương trình tới công chúng một cách hữu hiệu nhất. Để làm được điều đó, người biên đạo phải thiết kế cho được các động tác, các chuỗi chuyển động đội hình múa độc đáo, đẹp và tươi mới.

Về âm nhạc viết cho múa, âm nhạc đã được giới chuyên môn suy tôn là linh hồn của múa. Do vậy, để dàn dựng múa cho một chương trình nghệ thuật tổng hợp, người biên đạo phải chọn chủ đề âm nhạc theo ý tưởng cấu trúc tác phẩm. Có như thế tiết tấu, giai điệu của âm nhạc mới thực sự là tiền đề cho các nhà biên đạo thả sức bay bổng sáng tạo. Múa luôn gắn liền với âm nhạc, biên đạo múa tìm thấy ở đó nguồn cảm hứng sáng tạo dồi dào. Âm nhạc viết cho múa thường có tính hình tượng cao, tạo ra không gian rộng lớn để múa có đất thể hiện. Âm nhạc và múa luôn có sự kết hợp hài hòa, đáp ứng được cả hai yếu tố nghe, nhìn để mang đến cho khán giả những xúc cảm và sự thông hiểu sâu sắc.

Việc sau cùng là chọn lựa, sử dụng đạo cụ, trang phục, cùng các thiết bị công nghệ âm thanh và ánh sáng vào chương trình. Lựa chọn và sử dụng các loại đạo cụ, trang phục phù hợp với những chương, đoạn múa của chương trình sẽ làm tăng thêm sức hút đối với khán giả. Chẳng hạn khi trong tay diễn viên cầm một mái chèo, xuất hiện bên cạnh một con xuồng nhỏ trên sân khấu đã gợi cho ta hình dung về một miền quê sông nước thanh bình, giàu đẹp, trù phú. Hoặc khi chọn lựa các bộ trang phục nhiều màu sắc cho dàn diễn viên múa cũng giúp cho chương trình rực rỡ, tráng lệ, hấp dẫn người xem hơn. Hay khi những cô gái trẻ mặc chiếc áo dài, đầu đội nón trắng đã tạo nên dáng vẻ mềm mại, thướt tha, duyên dáng của người phụ nữ vùng châu thổ sông Hồng. Bộ quần áo bà ba cùng với tấm khăn rằn quàng cổ gợi cho khán giả liên tưởng đến những bà má miền Nam, những cô gái đồng bằng Nam Bộ mộc mạc, dễ thương.

Đến lượt các thiết bị công nghệ âm thanh, ánh sáng được sử dụng vào mục đích tái hiện cảnh diễn ở chiến trường cũng tạo được hiệu quả không kém. Tiếng bom gào, đạn rú, lửa bốc cao ngùn ngụt, sáng lòa cả một góc trời đã mô phỏng được cả một cuộc chiến tranh vô cùng tàn khốc đang diễn ra. Từ trí tưởng tượng, sáng tạo của biên đạo, diễn viên, cảnh diễn đã dội vào hồi ức của bao khán giả những cảm xúc yêu thương, căm giận đến tột cùng.

Trong những năm qua, thực tế đã minh chứng rằng, sự xuất hiện của múa đóng vai trò quan trọng, trở thành một trong những thành tố không thể thiếu đối với mỗi chương trình nghệ thuật. Ví dụ, Chương trình nghệ thuật Bài ca thống nhất - Kỷ niệm 30 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30-

4-1975 – 30-4-2005) do Nhà hát Ca Múa Nhạc Việt Nam tổ chức thực hiện, có nhiều cảnh múa tạo được ấn tượng sâu sắc, trở thành điểm nhấn của chương trình. Trong đó phải kể tới cảnh chia tay của đôi trai gái bên cầu Hiền Lương, chàng trai chuẩn bị lên đường ra Bắc tập kết, đợi ngày hiệp thương, tổng tuyển cử cả nước sẽ trở về. Biên đạo sử dụng hình thức múa đôi rất thành công. Trên nền nhạc du dương, trầm bổng, thiết tha, những động tác xoay, quay, bê đỡ mềm mại, uyển chuyển của chàng trai và cô gái như ngày càng gắn kết họ với nhau hơn. Một tình yêu thủy chung, say đắm chỉ có thể diễn tả được bằng nghệ thuật múa. Cảnh diễn đã làm rung động bao trái tim. Khán giả cảm nhận được sự lưu luyến, băng khuâng, nhớ mong chờ đợi trong giây phút chia tay rất đối thiêng liêng, vừa lắng mạn, vừa tràn trề niềm tin yêu và hy vọng.

Một cảnh diễn khác, khi mô tả khí thế chiến thắng của quân dân ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, biên đạo đã sử dụng hình thức múa tập thể đông người để tạo cao trào cho chương trình. Giai điệu và tiết tấu hào hùng của ca khúc Sài Gòn quật khởi (nhạc sĩ Hồ Bắc) kết hợp với những động tác múa chắc khỏe, sôi động của đội ngũ nam nữ diễn viên đã cho người xem cảm thấy tự hào về một đất nước Việt Nam anh hùng. Nhưng nếu trên sân khấu chỉ dừng lại ở phần âm nhạc trữ tình hay hùng tráng mà không có sự hiện diện phần biểu diễn của múa thì thật khó để diễn tả được ý đồ của đạo diễn chương trình, chuyển tải được nội dung chủ đề của chương trình.

Trong chương trình nghệ thuật Khúc ca Hà Nội - Kỷ niệm 50 năm Giải phóng Thủ đô (10-10-1954 – 10-10-2004), do Nhà hát Ca Múa Nhạc Việt Nam tổ chức dàn dựng và biểu diễn, cũng có thể tìm thấy rất nhiều lớp múa đắt giá như vậy. Trên nền nhạc tác phẩm Tiến về Hà Nội (nhạc sĩ Văn Cao), biên đạo múa đã sử dụng hình thức múa tập thể đông người, trong trang phục bộ đội, áo trấn thủ, mũ bọc lưới dù, ba lô đeo sau lưng và súng khoác trên vai, đội hình nam diễn viên liên tục di chuyển lên, xuống, ngang, chéo tạo nên lớp lớp sóng người ào ạt diễu qua quảng trường Ba Đình. Hình ảnh đội quân hùng mạnh trong tư thế tự hào, hiên ngang của người chiến thắng hiện lên rõ nét. Không khí tung bừng, sục sôi của thủ đô Hà Nội trong ngày vui giải phóng như trào dâng. Tiếp đến là thơ múa Hồi ức Pác Bó, tiết mục tái hiện thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo cuộc kháng chiến ở chiến khu cách mạng Việt Bắc. Đây cũng là một sự tìm tòi, sáng tạo rất công phu của người biên đạo chương trình.

Những động tác múa ngợi ca, thành kính của các tầng lớp quân, dân, đồng bào các dân tộc xung quanh Bác, tạo nên vẻ đẹp tinh khôi về tình cảm người dân đối với lãnh tụ, thể hiện niềm tin của cả dân tộc vào Trung ương Đảng và Bác Hồ.

Giờ đây, múa đã trở thành loại hình nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trên các sân khấu lớn nhỏ. Với sự khéo léo, tài hoa của các nhà biên đạo và tài năng biểu diễn điêu luyện của các nghệ sĩ, múa đã góp phần không nhỏ tạo nên những chương trình nghệ thuật tổng hợp đầy sức hấp dẫn. Sự hiện diện của múa ở các chương trình nghệ thuật tổng hợp luôn để lại những dấu ấn sâu đậm, khó quên trong lòng công chúng. Những chương trình đó đã làm giàu thêm đời sống văn hóa, tinh thần cho toàn xã hội. Trong xu thế phát triển chung hiện nay, với tài năng, tâm huyết sáng tạo của đội ngũ các nhà biên đạo, các thể hệ nghệ sĩ biểu diễn, nghệ thuật múa sẽ tiếp tục song hành cùng với các loại hình nghệ thuật khác, phát huy thế mạnh riêng có của nó để tạo ra nhiều “sản phẩm tinh thần” có giá trị và ý nghĩa thời đại hơn nữa.

2.1.5. Phương pháp dàn dựng chương trình ca múa nhạc quần chúng

***Xây dựng thiết kế chương trình**

Xây dựng, thiết kế chương trình là bước đầu rất quan trọng trong việc dàn dựng chương trình nghệ thuật. Bất kỳ một chương trình nghệ thuật nào cũng cần phải có bản thiết kế chương trình chi tiết. Việc xây dựng thiết kế chương trình sẽ tạo lên sự thành công trong quá trình chạy chương trình, từ đó sẽ thể hiện được kỹ năng dàn dựng của người dàn dựng.

Khi biên tập chương trình cần xem xét yêu cầu của ban tổ chức, của nhà trường về mục đích, ý nghĩa của chương trình đó. Qua đây người dàn dựng mới lên kế hoạch chi tiết cho chương trình, làm như vậy mới đảm bảo sự phù hợp với mục đích cũng như nội dung và nhu cầu của mỗi chương trình. Một số nơi do là miền đất nông thôn nên điều kiện vật chất còn thiếu thốn, nhân lực hạn chế, vì vậy người dàn dựng phải đưa ra bản kế hoạch sao cho phù hợp trong khả năng của từng địa phương. Không nên đưa ra các yêu cầu quá cao đặc biệt đối với người biểu diễn vì các em là người biểu diễn không chuyên, không có kinh nghiệm. Ngoài hình thức tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ đơn thuần địa phương và người dàn dựng có thể đưa ra các cuộc

thi văn nghệ, điều này tạo cơ hội cho các hạt nhân có năng khiếu có thể phát triển khả năng của mình.

Tóm lại, trong quá trình lên kế hoạch dàn dựng cần chú ý đến bố cục chương trình sao cho hợp lý, việc sắp xếp sao cho hài hòa giữa các tiết mục, nội dung phải phù hợp với chủ đề gần gũi, phù hợp với từng đối tượng khán giả. Tránh tình trạng đối lập nhau giữa nội dung, hình thức, tiết mục mở đầu và kết thúc. Biết sắp xếp các tiết mục sao cho có thể thu hút và giữ được người xem người nghe xem đến hết chương trình. Không nên để quá nhiều tiết mục trầm lắng liên nhau, việc lựa chọn tiết mục phải sáng tạo.

***Chọn chủ đề nội dung ý tưởng**

Để có một chương trình thu hút được sự hưởng ứng của mọi người, người dàn dựng phải lựa chọn được chủ đề nội dung phù hợp với bối cảnh và đối tượng nghe. Khi dàn dựng chương trình phải chọn chủ đề phù hợp với chương trình cần hướng tới, bám sát kế hoạch tổ chức của ban tổ chức đưa ra. Đối với sinh viên cần lựa chọn những ý tưởng phù hợp với độ tuổi cũng như khả năng tiếp thu của sv, các tiết mục phải sôi động vui tươi, có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa âm nhạc với vũ đạo và trang phục biểu diễn.

Để có được chủ đề nội dung hay và phù hợp, người dàn dựng cần có kiến thức chuyên môn và có sự sáng tạo trong nghệ thuật dàn dựng. Một chương trình đặc sắc thu hút mọi người thì cần có sự xen kẽ giữa hát, múa, kể chuyện,... Mở đầu chương trình thường là tiết mục dàn đồng ca, múa hát tập thể với những giai điệu vui tươi. Kết thúc chương trình cũng vậy, cần có tiết mục tập thể để buổi biểu diễn kết thúc trong sự hào hứng, thoải mái. Các tiết mục trong chương trình cần được sắp xếp với nội dung hợp lý, những ca khúc đơn giản nhẹ nhàng và sôi động lên để xen kẽ nhau không lên diễn một loạt những tiết mục đơn giản vì nó sẽ làm người nghe, người xem dễ bị nhàm chán.

Hoạt động nghệ thuật diễn ra chủ yếu vào các dịp khai giảng, tổng kết năm học, các ngày kỷ niệm như 26/3, 20/11,...vì vậy vào mỗi dịp khác nhau người dàn dựng phải lựa chọn chủ đề khác nhau. Các tiết mục phải mang nhiều sắc màu nhưng phải đảm bảo sự hợp lý với chủ đề cũng như sự đón nhận của khán giả ở từng địa phương.

Bên cạnh việc múa hát, người dàn dựng có thể đưa các loại hình nghệ thuật khác nhau vào như kể chuyện, diễn kịch,... Như vậy, nội dung chương trình phải được lựa chọn kỹ lưỡng, có sự nghiên cứu cẩn thận sao cho phù hợp với chủ đề ý tưởng đã đề ra. Có sự lựa chọn các tiết mục, các thể loại và hình thức thể hiện thông minh. Đề tài nên được mở rộng, lựa chọn ca khúc mới phù hợp với xu thế và lứa tuổi của sinh viên.

*Chọn tác phẩm và thể loại trình diễn

Việc lựa chọn tác phẩm và thể loại trình diễn là khâu rất quan trọng, để có một chương trình hay người dàn dựng phải biết lựa chọn những ca khúc sao cho phù hợp với chủ đề.

Việc lựa chọn các tiết mục phụ thuộc rất nhiều vào chủ đề của chương trình. Chẳng hạn với chủ đề “thay lời tri ân «chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, người dàn dựng nên lựa chọn các tác phẩm có nội dung hướng đến thầy cô, thể hiện được sự biết ơn của các em sinh viên tới thầy cô. Hay vào ngày khai giảng người dàn dựng nên lựa chọn các tác phẩm vui tươi, mang đầy khát khao hy vọng của tuổi học trò, các bài hát gắn kết tình bạn, tình thầy trò.

Các tác phẩm lựa chọn phải phù hợp với trình độ của sinh viên, lựa chọn những bài hát phù hợp với giọng hát và phong thái thể hiện của sinh viên. Bài hát có bố cục nhẹ nhàng không nên quá phức tạp mà vẫn mang tính nghệ thuật, có giá trị thẩm mỹ. Việc chọn tác phẩm gắn với việc xác định hình thức biểu diễn. Điều này đòi hỏi rất nhiều tới khả năng chuyên môn của giảng viên, nó đòi hỏi nhiều công sức chuẩn bị và sự sáng tạo của cả giảng viên và học sinh viên.

*Chọn diễn viên và lên kế hoạch luyện tập

Con người là yếu tố trung tâm của mọi hoạt động, trong một chương trình nghệ thuật người biểu diễn có vai trò vô cùng quan trọng. Người dàn dựng chương trình trước hết phải chú ý đến việc lựa chọn người biểu diễn, phải biết tập hợp lực lượng để dàn dựng có hiệu quả, bố trí thời gian hợp lý.

Người biểu diễn phải có hiểu biết và có khả năng ca hát hoặc nhảy múa. Sau khi đã lựa chọn được người biểu diễn, cần có những buổi gặp mặt cùng trao đổi kế hoạch để luyện tập, phân công cụ thể từng công việc cho những người chịu trách nhiệm. Để có hiệu quả nhất, người dàn dựng phải nắm bắt được khả năng diễn viên, biết được điểm mạnh điểm yếu của người biểu diễn,

từ đó có những biện pháp phù hợp để tổ chức buổi biểu diễn sao cho có hiệu quả nhất.

Việc lựa chọn diễn viên phải đảm bảo cả về số lượng lẫn chất lượng, với mỗi tiết mục sẽ có số lượng người biểu diễn khác nhau. Trong quá trình luyện tập cũng cần phân bố số lượng từng nhóm sao cho hợp lý, có sự cân đối để có thể cùng nhau phối hợp hỗ trợ lẫn nhau. Ngoài ra tùy vào chủ đề chương trình sẽ có đội hình tham gia khác nhau. Chẳng hạn, các cuộc thi văn nghệ, thường có sự tham gia của các bạn học sinh đến từ các lớp khác nhau. Trong quá trình luyện tập người dàn dựng và biểu diễn phải sắp xếp công việc cá nhân sao cho phù hợp. Ngoài ra địa điểm luyện tập cũng như các chi phí như nước uống đạo cụ vẫn còn hạn chế.

*Biên tập nhạc và dàn dựng

Biên tập nhạc là bước yêu cầu chuyên môn của người giáo viên rất cao. Trước khi dàn dựng mỗi tiết mục cụ thể, giáo viên cần phải biên tập nhạc theo ý tưởng đã tạo ra.

Biên tập nhạc bao gồm quá trình hòa âm, lựa chọn nhạc, nhạc cụ diễn tấu. Đối với mỗi bản nhạc beat, giáo viên cần lựa chọn kỹ hơn, sao cho phù hợp với nội dung, tiết tấu của bài hát, phù hợp với giọng hát và khả năng trình diễn của các em học sinh. Việc phối bè cho học sinh, có thể lồng ghép những âm hưởng cùng mô típ, chứ không nhất thiết phải bè quãng ba và nên thiên về giai điệu, các phần bè phải đúng và mang tính nghệ thuật.

Sau khi đã biên tập xong phần nhạc, giáo viên bắt tay vào dàn dựng các tiết mục theo bố cục bài hát, bố cục âm nhạc, phù hợp với nội dung bài hát và chủ đề của chương trình. Việc dàn dựng một chương trình nghệ thuật có nhiều hình thức khác nhau, nhưng phần lớn hiện nay đều sử dụng một số hình thức như biểu diễn hát đơn ca, song ca, tốp ca ; múa phụ họa, múa độc lập.

Đầu tiên có thể nói đến là tiết mục có hình thức trình diễn từ 2 người đến hình thức tốp ca hợp ca đông người. Việc dàn dựng tiết mục từ 2 người trở lên cần rất nhiều công sức của mọi người, từ người dàn dựng, người hát, đội vũ đạo, đội kỹ thuật,... muốn dàn dựng được những tiết mục ấy, giáo viên cần tìm ra ý tưởng và phương pháp dàn dựng tối ưu nhất. Một vấn đề rất quan trọng đó là, giáo viên cần có sự lựa chọn bài hát sao cho phù hợp với khả năng của

người hát, các động tác vũ đạo phải phù hợp với nội dung bài hát, bối cảnh chương trình.

Để có tiết mục thú vị giảng viên cần có sự hướng dẫn sv cách trình diễn sáng tạo, có sự kết hợp hài hòa giữa người hát và đội múa phụ họa (nếu có múa). Cần có sự di chuyển linh hoạt và mang tính chuyên nghiệp, tránh những cách di chuyển phức tạp làm rối đội hình. Giảng viên nên chọn những bài hát mà sv đã biết để dàn dựng, việc này giúp cho sv dễ dàng hơn trong quá trình luyện tập cũng như biểu diễn.

- Ví dụ: Bài hát “Nổi trống lên các bạn ơi” sáng tác Phạm Tuyên, được thể hiện bởi 29 người trong đó múa có 4 nữ và 12 nam cầm cờ, hát có 5 nam và 5 nữ, trống 3 nam. Trang phục: nam hát với trang phục Văn Lang cổ xưa, áo ba lỗ, quần lố có gấn khố phía trước, đầu đội mũ long chim, tất cả đều dệt thổ cẩm; nam múa mặc trang phục lính thời phong kiến, cách điệu màu vàng, viền và khăn thắt đỏ. Còn nữ mặc váy xòe vàng trùm kín chân, dải thắt eo màu đỏ, áo yếm đỏ, tóc búi cao, tay cầm trống.

- Tiết mục tam ca bài hát “Trồng cơm”, dân ca đồng bằng Bắc Bộ được thể hiện bởi 3 người gồm 2 nữ 1 nam. Với trang phục nữ mặc váy đụp màu sắc sặc sỡ, áo yếm, nam mặc áo the hăn xếp màu sắc sặc sỡ, Tay thắt nơ, khoác trồng cơm.

- Với bài hát “Tuổi đời mệnh mông”, nhạc và lời Trịnh Công Sơn, sử dụng những cánh điều ước mơ màu hồng, xanh hoặc kết hợp với những chiếc nón trắng xinh xắn, đội hình gồm 3 người hát, 5 đến 7 người múa phụ họa.

Như vậy, để có một tiết mục song ca, tam ca, tốp ca hay đồng ca giáo viên cần nghiên cứu kỹ từ việc lựa chọn ca khúc, lựa chọn người biểu diễn trang phục, các động tác di chuyển, múa phụ họa. Màn trình diễn này cần có sự phối hợp ăn ý giữa các bộ phận, nó giúp cho tinh thần đoàn kết của các em được nâng cao.

Thứ hai là múa phụ họa, Múa (Hán Việt: vũ đạo) là một bộ môn nghệ thuật biểu diễn sử dụng ngôn ngữ hình thể để phản ánh tình cảm, hiện tượng của cuộc sống. Nguồn gốc của nghệ thuật múa chính là những hành động của con người trong đời sống, trong quá trình lao động cộng với sự quan sát thiên nhiên. Từ đó, các động tác múa có những thay đổi, cải tiến, đi đến khái quát nghệ thuật. Trong tiếng Việt, tùy tính chất của múa mà một loại hình được gọi

bằng các tên khác nhau như: nhảy, múa, khiêu vũ..., trong đó khiêu vũ thường hướng đến dùng hoạt động cơ thể để diễn đạt theo âm nhạc nhằm chuyển tải những nội dung, tình cảm, suy nghĩ và ý tưởng. Đặc trưng của múa là động tác, đội hình đều cách điệu. Múa cũng thường đi đôi với âm nhạc.

Để tăng tính nghệ thuật cũng như có thể truyền đạt được nội dung của mỗi bài hát tới khán giả, múa phụ họa là không thể thiếu trong các chương trình nghệ thuật. muốn có một tiết mục múa đẹp cần lên ý tưởng sao cho hợp lý, xem xét tới chủ đề chương trình, nội dung bài hát, tính toán xem đội hình múa có mấy người, số lượng nam nữ ra sao, trang phục như thế nào, đạo cụ là gì,...Biên tập các động tác múa sao cho ý nghĩa và phù hợp với khả năng của sinh viên.

Từ động tác mở đầu đến đội hình kết thúc cũng cần phải có sự tính toán kỹ lưỡng. Giáo viên cần hướng dẫn các em từng động tác một cách chi tiết, từ tư thế cơ thể, cách chuyển động bàn tay, ngón tay,... sao cho uyển chuyển mềm mại.

Ví dụ như màn biểu diễn đơn ca có múa minh họa bài “ dòng máu Lạc Hồng”, sáng tác Lê Quang, gồm 17 người trong đó có 4 nữ 4 nam múa cò, 8 nam đánh trống, 1 nam hát đơn ca. Trang phục của nam đánh trống là trang phục của người Văn Lang cổ xưa, áo ba lỗ, quần lỗ có gấn khố phía trước, đầu đội mũ long chim, tất cả đều dệt thổ cẩm. Nam và nữ múa cò có trang phục lính thời phong kiến, cách điệu màu vàng, viền và khăn thắt đỏ. Nam hát trang phục quân vương, đầu đội khăn gấm, chân đi hài.

Đầu tiên, diễn viên hát đơn ca đứng trên bục cao nhất chính giữa sân khấu, 8 nam đánh trống cái đứng 2 bên tạo thành chữ V úp. Đoạn dạo trống mở đầu, 8 nam đánh trống theo tiết tấu, chú ý tiếng trống chắc, rõ ràng, dứt khoát, mạnh mẽ. Khi nhạc dạo nổi lên đội múa 6 cò tiến bước ra sân khấu trong tư thế giương cò, xoay một vòng rồi tạo thành 2 vòng tròn nhỏ xoay tròn rồi nhập lại thành một hàng dọc chính giữa và phát cò sáng 2 bên theo tiết tấu trống.

Khi diễn viên hát đoạn 1 “dòng máu Lạc Hồng... tạc vào sử sách hào hùng” thì đội múa cò di chuyển thành 2 hàng dọc phát cò đều nhịp sang hai bên kết hợp chân dậm nhịp hết 1 câu lại xoay người. Đến đoạn “ Việt Nam ơi yêu mến ngàn đời... con cháu Lạc Hồng tự hào hai tiếng Việt Nam” thì đội cò lùi về phía sau phát cò tại chỗ trong khi 8 nam đánh trống di chuyển lên phía trước

tạo đội hình chữ X và thực hiện các động tác múa võ tượng trưng cho sự khổ luyện võ thuật ngày đêm để ra chiến trường. Các tư thế đứng tấn, đâm tay tượng trưng cho sự khổ luyện võ thuật ngày đêm để ra chiến trường. Các tư thế đứng tấn, đâm tay và đá chân ra phía trước, hết câu nhạc, hai người tạo thành từng đôi một đi quang nhau tạo kiểu đối đầu.

Hết đoạn hát, đội cờ và đội trống di chuyển về phía dưới vây quanh diễn viên đơn ca tạo đội hình tĩnh, tượng trưng cho Vua đọc chiếu thư. Nhạc tắt hẳn, một hồi trống dồn để diễn viên lúc này đọc chiếu thư: “ Nam Quốc sơn hà Nam Đế cư/ Tuyệt nhiên định phận tại Thiên Thu/ Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm/ Nữ đẳng hành khang thủ bại hu”. Chú ý giọng đọc phải trầm hùng, khoan thai, vang, sáng. Khi đọc kết hợp thể hiện cử chỉ nét mặt oai nghiêm, phong thái đỉnh đặc của đấng quân vương, hào kiệt, tay chỉ theo các hướng phù hợp.

Khi câu đọc kết thúc, diễn viên hát lại đoạn điệp khúc “Việt Nam ơi...tự hào hai tiếng Việt Nam”, trong khi đó nhóm múa cờ và múa trống di chuyển tạo thành đội hình chữ V là động tác phi ngựa tượng trưng cho đoàn quân Việt như phong ba bão táp xông pha nơi chiến trường trên lưng ngựa đầy oai phong, lẫm liệt. Kết bài, diễn viên hát đơn ca nhắc lại 3 lần câu hát cuối “tự hào hai tiếng Việt Nam”, trong khi đó nhóm múa cờ và trống di chuyển tạo đội hình kết.

Bên cạnh múa phụ họa múa độc lập cũng là một trong những hình thức biểu diễn được sử dụng nhiều. Đối với các tiết mục múa độc lập, nên dàn dựng mang màu sắc dân gian hoặc múa theo các chủ đề cụ thể. Điều này vừa làm phong phú màu sắc chương trình, vừa mang lại điểm nhấn cho chương trình. Các tiết mục múa độc lập thường là các bài múa dân gian vì nó phù hợp với khả năng và trình độ của chương trình biểu diễn ca múa nhạc không chuyên hơn. Khi dàn dựng các tiết mục, giảng viên nên lựa chọn sự kết hợp hài hòa giữa bài hát, đạo cụ, trang phục phù hợp với nội dung chủ đề, phù hợp với nội dung bài hát.

Chúng ta có thể tham khảo một số bài múa theo chủ đề như: với chủ đề “tuổi học trò” dàn dựng múa với trang phục quần áo học sinh có thể sử dụng khăn quàng, hay áo dài sử dụng xe đạp sách vở là đạo cụ. Chủ đề “mùa xuân” dàn dựng múa hoa Đào, hoa Mai kết hợp với trang phục áo dài hoặc váy xòe

dài cách điệu có màu sắc rực rỡ, lộng lẫy (thường là màu đỏ vàng, xanh lá, xanh lam,...)

Tóm lại, có thể thấy hoạt động biên tập và dàn dựng yêu cầu rất nhiều công sức và khả năng chuyên môn của giảng viên và các sinh viên. Vì vậy, người giảng viên cần chú ý trau dồi chuyên môn của mình, các sinh viên cần nâng cao tinh thần tự giác chủ động tiếp thu để đem lại hiệu quả cao nhất cho buổi biểu diễn.

*Tổng duyệt chương trình và biểu diễn chính thức

Để một chương trình được diễn ra suôn sẻ, chuyên nghiệp cần có buổi tổng duyệt chương trình. Sau khi trải qua quãng thời gian dàn dựng lên kế hoạch, đi vào tập luyện chăm chỉ miệt mài của cả thầy và trò sẽ là buổi tổng duyệt. Buổi tổng duyệt thường được diễn ra trước khi đi vào biểu diễn, qua đây người tổ chức mới có thể thấy được những điều đã làm được và chưa làm được. Từ đó có những biện pháp kịp thời để điều chỉnh những lỗi còn mắc phải. Trong quá trình chạy thử chương trình, bên cạnh chú ý tới nội dung biểu diễn chúng ta phải chú ý tới phần giới thiệu, phần kỹ thuật, cách bố trí âm thanh, ánh sáng, đạo cụ,... sao cho tốt. Mỗi chương trình có thể được tổng duyệt ít nhất là một lần trở lên.

Chương trình sau khi đã được duyệt sẽ được đưa vào biểu diễn chính thức. Buổi biểu diễn sẽ là kết quả của cả một quá trình của ban tổ chức và người tham gia. Để có được sức hút cần có màn mở đầu tốt, tạo không khí vui tươi cho mọi người. Mở màn thường là tiết mục tập thể sôi động, sau đó sẽ là lời khai mạc chương trình, giới thiệu đại biểu,... Người dẫn chương trình có vai trò quan trọng trong buổi biểu diễn, người dẫn phải hoạt ngôn, biết cách xử lý tình huống, có giọng nói truyền cảm, vui tươi.

Trong cả quá trình diễn ra cần chú ý tới người biểu diễn trên sân khấu và ở trong cánh gà, tránh sự lộn sộn trên sân khấu, đảm bảo ánh sáng âm thanh diễn ra tốt đẹp. Kết thúc chương trình với tiết mục để lại sự lắng đọng, thời gian diễn ra phải hợp lý.

Có thể thấy, để có một chương trình biểu diễn thành công người dàn dựng cần nắm rõ chủ đề của chương trình, kiến thức về phương pháp dàn dựng và tạo được sự say mê của các diễn viên tham gia. Mỗi người có một vai trò quan trọng, có sự tương trợ lẫn nhau tạo nên mỗi tiết mục hay nhất. Đặc biệt là

sự dẫn dắt chuyên nghiệp của người dàn dựng và sự nỗ lực của những người biểu diễn.

Tóm lại, để có một chương trình thành công người dàn dựng phải đảm bảo những nguyên tắc và cách thức dàn dựng sao cho hợp lý. Dàn dựng phải đảm bảo được nội dung tư tưởng, tính nghệ thuật và bố cục chương trình sao cho phù hợp với lứa tuổi và khả năng của người biểu diễn.

Bên cạnh đó phải có những biện pháp để phát triển một số kỹ năng âm nhạc như: kỹ năng ca hát, kỹ năng nghe, kỹ năng nhảy múa. Trong quá trình dàn dựng chương trình nghệ thuật phải đảm bảo xây dựng, thiết kế chương trình bài bản, chi tiết, việc chọn chủ đề nội dung phải thiết thực gần gũi với sinh viên. Cùng đó là việc lựa chọn tác phẩm và thể loại trình diễn và trang phục sao cho phù hợp với khả năng. Trước khi đi vào biểu diễn thật cần tập duyệt nhiều lần, chạy thử chương trình sao cho mượt mà.

***Thực nghiệm dàn dựng chương trình nghệ thuật theo chủ đề**

Việc dàn dựng có thành công hay không không chỉ phụ thuộc vào những lý luận, những kiến thức chuyên môn mà cái quan trọng là người dàn dựng phải biết đưa vào thực nghiệm như thế nào. Để đưa được hoạt động thực nghiệm trước hết người dàn dựng sẽ phải xây dựng kịch bản sao cho phù hợp với thực tiễn. Từ đó đưa ra kế hoạch chi tiết cho chương trình để đảm bảo mang lại hiệu quả tốt nhất.

Ví dụ: ý tưởng dàn dựng chương trình văn nghệ với 2 chủ đề cho hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 và ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3.

***Xây dựng kịch bản dàn dựng Chương trình văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11**

Nhà giáo được vinh danh là “kỹ sư tâm hồn”, nghề dạy học được vinh danh là “nghề cao quý nhất trong các nghề các quý”. Ngày nay, có biết bao nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú và rất nhiều người giáo viên- những người đang mang tâm huyết, trí tuệ, hay dành trọn cuộc đời của mình, không quản mọi gian khổ khó khăn, đem hết “vốn” của mình cống hiến cho sự nghiệp “trồng người”. Ngày 20/11/1982, là lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam đầu tiên được tiến hành trong cả nước ta. Từ đó đến nay, đây là ngày truyền thống của ngành giáo dục để tôn vinh những người làm công tác trồng người.

Ngày 20/11 là dịp để các thế hệ học trò bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc với những người thầy, để mọi ngành, mọi nghề và toàn xã hội chia sẻ niềm vui, tri ân tới những người đã góp công sức và tâm huyết cho sự nghiệp trồng người cao cả, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Vào ngày này các nhà trường hân hoan tổ chức lễ kỷ niệm, có nhiều hoạt động diễn ra như tổ chức chương trình văn nghệ, hội trại, hội thao,... Đây cũng là dịp để các học trò cũ có thể gặp mặt hỏi thăm các thầy cô cũ, là dịp để các bạn học trò ngày trước ngày ngày cùng nhau tới trường cùng nghe giảng có thể gặp nhau hàn huyên lại chuyện cũ và nói về cuộc sống hiện tại. Có thể thấy đây là một ngày có ý nghĩa rất lớn đối với mọi người, xứng đáng với truyền thống “tôn sư trọng đạo” của dân tộc ta.

Hằng năm vào ngày 20/11 để diễn ra lễ mít tinh kỷ niệm và văn nghệ là hoạt động không thể thiếu cho chương trình này. Với chủ đề là “Nhớ ơn thầy cô” có thể phần nào nói lên lòng biết ơn của các em tới các thầy cô của mình nói riêng và toàn thể người thầy người cô trên cả nước nói chung.

***Định hướng tổng quan chương trình**

- Chọn theo chủ đề chương trình “Nhớ ơn thầy cô”
- Hình thức: Lễ mít tinh kỷ niệm ngày 20/11 và văn nghệ chào mừng
- Đối tượng biểu diễn : các em học sinh trong đội văn nghệ của trường
- Đối tượng xem : các vị khách mời, thầy cô giáo và các em học sinh của trường.
- Thời gian, địa điểm : 7h sáng ngày 20/11/2016 tại trường THCS Đoàn Đào.
- Thời lượng chương trình : 60 phút
- Chọn đội hình văn nghệ khoảng 35 người
- Chọn hình thức thể hiện gồm 6 tiết mục: 1 bài hợp ca mở màn, 1 bài đơn ca, 1 bài tốp ca nữ, 1 bài tốp ca nam, 1 bài múa, 1 bài nhảy Flashmod cuối chương trình.
- Ban chỉ đạo và phụ trách:
 - + Chỉ đạo nội dung: ban giám hiệu nhà trường
 - + Chỉ đạo nghệ thuật: giáo viên tổng phụ trách
 - + Kịch bản và dàn dựng: giáo viên âm nhạc
 - + Hòa âm phối khí: giáo viên âm nhạc
 - + Biên đạo múa: giáo viên

+ Trang phục, đạo cụ: giáo viên và trưởng đội văn nghệ.

- Chọn bài hát lên ý tưởng chương trình, chọn diễn viên, trang phục, đạo cụ, âm nhạc cho từng tiết mục và lên kế hoạch luyện tập từng ngày: tập trước khi biểu diễn 3 tuần, mỗi tuần 5 buổi, 1 buổi duyệt chương trình.

* Văn bản biên tập chương trình

Tên chương trình “Nhớ ơn thầy cô”

Tóm tắt nội dung phản ánh của từng tiết mục:

-Tiết mục Nội dung Bài hát đề xuất: Hợp ca mở màn Mở ra không khí hân hoan, náo nhiệt: Nổi trống lên các bạn ơi.

-Song ca nam nữ Nói lên cảm xúc vui tươi, nhớ lại ngày đầu cấp sách đến trường:

Ngày đầu tiên đi học.

-Múa tập thể Thể hiện khát vọng và mơ ước của các em học sinh Chắp cánh ước mơ Đơn ca và múa phụ họa.

-Ngợi ca sự hy sinh trong sự nghiệp trồng người của người thầy :Người thầy.

-Tốp ca Tỏ lòng biết ơn của các em học sinh tới thầy cô giáo:Nhớ ơn thầy cô.

-Nhảy Flashmod Thể hiện tình yêu quê hương đất nước, tạo không khí vui tươi:

Tôi yêu Việt Nam.

Tổng thể các tiết mục trong chương trình văn nghệ

Chương trình văn nghệ diễn ra với 6 tiết mục văn nghệ được trình bày bởi đội văn nghệ.

Bao gồm các tiết mục sau :

- Hợp ca nam nữ : Nổi trống lên các bạn ơi ; Nhạc và lời : Phạm Tuyên ; Biểu diễn: tốp nam nữ

- Song ca: Ngày đầu tiên đi học ; Nhạc và lời : Nguyễn Ngọc Thiện ;Biểu diễn: Minh Anh + Hoàng Thiên - Múa : Chắp cánh ước mơ ; Nhạc và lời : Nguyễn Thị Hải; Biểu diễn :tốp nữ

- Đơn ca nam: Người thầy ; Nhạc và lời : Nguyễn Nhật Huy ; Biểu diễn: Tuấn Anh

- Tốp ca nam nữ: Nhớ ơn thầy cô ; Nhạc và lời : Vũ Hoàng ; Biểu diễn:Tốp ca nam nữ

- Nhảy Flashmod: Việt Nam ơi; Nhạc và lời : Vy Nhật Tảo, Biểu diễn :tốp nam nữ.

*Trình bày ý tưởng dàn dựng chương trình

1. Mở màn Hợp ca nam nữ

Bài hát Nỗi trống lên các bạn ơi

-Nhạc và lời : Phạm Tuyên

-Trình bày - Tốp hát : 10 người (5 nữ, 5 nam).

- Tốp múa : 12 người(8 nữ, 4 nam)

-Trang phục - Tốp hát : 10 người (5 nữ, 5 nam). Nam mặc bộ đồ của Lạc Long Quân, nữ mặc đồ của Âu Cơ đầu đội mũ, đi chân đất.

- Tốp múa : 12 người.

+ 4 nam mặc trang phục lính thời phong kiến cách điệu quần dài, áo dài màu vàng

có viền đỏ thắt đai ở eo màu xanh, thắt khăn đỏ trên trán, đi chân đất ;

+ 8 nữ mặc váy quần màu vàng thắt dây đai xanh, đầu đội mũ vàng (mũ của Âu

Cơ), đi giày múa màu trắng.

- Đạo cụ : 4 cờ hội

Đội hình biểu diễn

- Chuẩn bị đội hình: đội hát: chia làm 2 nhóm mỗi nhóm 5 người (nhóm1 có 3 nữ 2 nam, nhóm 2 gồm 3 nam 2 nữ) nam nữ đứng xem kẽ, mỗi nhóm đứng 1 bên của sân khấu tạo chữ V. Đội múa: 4 nam tay phải cầm cờ đứng thành 4 góc tạo thành hình vuông ở giữa sân khấu; 8 nữ chia làm 2 bên mỗi bên 4 đứng ở góc phải và góc trái của sân khấu

Mở đầu tiết mục là màn múa cờ do 4 nam thực hiện ở chính giữa sân khấu, khi nhạc trống dạo nổi lên 4 nam cầm cờ múa tay trái để sau thắt lưng, tay phải phát cờ từ trái qua phải và ngược lại. Hết nhạc trống vào nhạc dạo đầu di chuyển đội hình xuống dưới tạo thành 2 nhóm mỗi nhóm 2 người lúc này chuyển cầm cờ giương lên cao đối nhau (1 người tay trái một người tay phải, tạo chữ V). Đồng thời khi nhạc trống hết chuyển nhạc dạo đội hình nữ di chuyển vào lên trước đội cờ tạo thành 2 hàng dọc, một tay trên tay dưới (tay ngoài dưới, tay trong để trên khuỷu tay với cánh tay vuông xòe bàn tay vuông góc với mặt đất), đội hát di chuyển tạo 2 hàng ngang ở 2 bên sân khấu

Vào lời hát đội hình hát vừa hát vừa nhún tại chỗ “xưa mẹ Âu Cơ sinh được...làm con một nhà. Còn đội múa nam giữ nguyên đội hình và giương cờ, nữ ngồi quỳ thực hiện các động tác múa.

Đoạn hát “nổi trống lên... cùng vỗ tay theo điệu múa đong đưa” thực hiện hát đuổi (nhóm sau hát muộn một nhịp) đồng thời bước lên phía trước 1 bước 1 tay đưa từ dưới lên.. Trong lúc này đội múa nữ bắt đầu từ câu “nổi trống lên...” di chuyển đội hình tạo 2 hình thoi 2 bên quay mặt ra phía ngoài hình thoi.

Đến câu cuối “trong tình thương bao la của mẹ Việt Nam” thực hiện hát hòa giọng và hát bè. Đội cờ lúc này múa cờ từ trái qua phải cho đến hết đoạn hát “tung tung tung cắc tùng tung tung tung”. Lúc này đội nữ di chuyển tạo thành 2 hàng ngang. Đội hát di chuyển chuyển chỗ cho nhau giữa 2 nhóm tạo thành hàng dọc hơi chéch ở 2 bên. Tiếp lần 2 đội hình giữ nguyên và thực hiện các động tác múa. Cho tới đoạn hát “tung tung tung cắc tùng tung tung tung” đội múa nữ di chuyển thành 2 hàng dọc đứng chéch tạo chữ V, đội hát di chuyển xuống đứng ngang đội cờ thành hàng ngang.

Tiếp đến đoạn hát “nay triệu cháu con...một nhà” đội nữ di chuyển thành 1 hàng dọc giữa sân khấu và thực hiện các động tác múa. Khi tới đoạn hát “trong điệu múa đong đưa” bắt đầu di chuyển 2 hàng dọc về 2 bên. Lúc này đội cờ di chuyển tạo thành hình vuông ở giữa sân khấu, vào đoạn “hòa tiếng ca... của mẹ Việt Nam” bắt đầu múa cờ, đội hát di chuyển thành 1 hàng ngang phía cuối sân khấu. Kết thúc bài hát đội hình múa nữ di chuyển thành 2 hàng dọc đứng theo kiểu cao dần từ trước ra sau. Đội hát di chuyển thành 2 hàng ngang hát lên trước.

2. Song ca nam nữ Bài hát Ngày đầu tiên đi học

Nhạc và lời : Nguyễn Ngọc Thiện

Trình bày Do 2 em :

+ Nữ : Minh Anh

+ Nam : Hoàng Thiên

Trang phục :

+ Nam mặc áo sơ mi trắng, quần đen, đi giày thể thao màu trắng

+ Nữ mặc áo dài màu trắng.

Đội hình biểu diễn : 2 bạn đứng giữa sân khấu, trong quá trình hát linh động đổi vị trí cho nhau có sự kết hợp với nhau như nhìn nhau cùng nhún nhảy,...Diễn viên thể hiện bài hát một cách tự nhiên, thể hiện được sự trong sáng cảm xúc bồi hồi xao xuyến của học sinh khi ngày đầu tới trường.

3. Múa : Chắp cánh ước mơ

Nhạc và lời : Nguyễn Thị Hải

Trình bày Tốp nữ gồm 8 nữ. Trang phục Diễn viên mặc váy trắng có cánh tiên, chân đi giày múa màu trắng, đầu đeo nơ màu trắng.

Đội hình biểu diễn

Chuẩn bị đội hình : chia thành 2 nhóm mỗi nhóm 4 người đứng thành hàng dọc ở 2 bên sân khấu. Lần 1: Nhạc dạo nổi lên di chuyển 2 hàng gần vào nhau hơn sau đó ngồi múa hết nhạc dạo. Vào lời bài hát từ “ nơi đây mái trường... em xây đắp đẹp giàu quê hương” ngồi quỳ thực hiện các động tác múa. Vào câu hát “ước mơ mai sau em xây đắp đẹp giàu quê hương” đội hình đứng dần lên. Tiếp theo giữ nguyên đội hình 2 hàng dọc đứng thực hiện các động tác múa cho tới hết câu “em xây đắp đẹp giàu quê hương” lần 2.

Vào điệp khúc “gọi những lớp lành... ước mơ tuổi thơ” vẫn giữ 2 hàng nhưng thực hiện động tác nhanh hơn 2 hàng dọc có quay mặt vào nhau (người đầu hàng dọc 1 quay vào đối diện người 1 hàng dọc 2 và tương tự các hàng khác) đoạn này thực hiện các động tác có sự hợp tác giữa người cùng vị trí ở 2 hàng.

Lần 2: Tiếp nhạc dạo đội hình bắt đầu di chuyển các cặp cùng vị trí ở 2 hàng di chuyển về thành 4 góc thực hiện 1 vài động tác đứng sau đó ngồi quỳ thực hiện các động tác múa. Tới đoạn “ước mơ mai sau em xây đắp đẹp giàu quê hương” đội hình đứng dần lên. Tiếp tục giữ đội hình và thực hiện các động tác giống lần 1. Điệp khúc lần 2 lần lượt 2 bạn ngoài cùng hàng dưới đứng lên, sau đó 2 bạn bên trong cùng hàng, cuối cùng 4 bạn hàng trước đứng lên thực hiện các động tác múa.

Nhạc dạo cuối đội hình di chuyển tạo thành khối hàng đầu 2 người , hàng tiếp 3, tiếp là 2, cuối là 1 đứng xen kẽ nhau múa hết nhạc dạo. Đoạn kết 2 hàng cuối đứng đưa 2 tay lên cao, 2 bạn ở 2 bên hàng 2 hơi nhô một tay trước ngực một tay dơ lên cao ra phía ngoài, 1 bạn ở giữa hàng 2 và 2 bạn hàng đầu ngồi để tay dưới cằm.

4. Đơn ca nam : Bài hát Người thầy

Nhạc và lời : Nguyễn Nhật Huy

Trình bày Tuấn Anh

Trang phục Áo sơ mi trắng, quần đen, chân đi giày màu đen.

Đội hình biểu diễn : người trình bày đứng giữa sân khấu, thể hiện ca khúc tự nhiên, tình cảm. Qua đây thấy được tình cảm sâu sắc của người học trò đối với các thầy cô, những người hi sinh rất nhiều đối với sự nghiệp trồng người của mình.

5. Tốp ca : Bài hát Nhớ ơn thầy cô

Nhạc và lời : Vũ Hoàng

Trình bày 7 người gồm : 4 nữ, 2 nam

Trang phục + Nam mặc áo trắng, quần đen, đi giày thể thao màu trắng ;

+ Nữ mặc váy màu xanh đeo nơ, đi giày thể thao trắng.

Đội hình biểu diễn : tốp ca đứng ở giữa sân khấu thành 2 nhóm (2 nữ 1 nam) ở 2 bên hơi tạo thành hình chữ V. Hát hết lần 1 đổi vị trí 2 hàng cho nhau.

6. Nhảy Flashmod : Việt Nam Oi

Nhạc và lời : Minh Beta

Trình bày Tốp nam nữ gồm 20 người (5 nam 15 nữ)

Trang phục Nam nữ mặc áo cờ Việt Nam màu đỏ, quần sẫm màu, sơ vin, đi giày thể thao.

Đội hình biểu diễn

Chuẩn bị đội hình : nhạc dạo 20 người chia làm 4 hàng ngang mỗi hàng 5 người hàng ngồi 1 chân quỳ tay chạm đất hơi cúi mặt. Vào lời hát “Việt Nam ơi... tự hào hát lên việt nam ơi” lần một hàng 2 4 đứng, lần 2 hàng 1 3 đứng đưa từng tay lên cao câu “tự hào hát lên việt nam ơi” xoay người. Nhạc dạo đưa tay xuống thực hiện động tác duyệt đội theo nhạc. Vào lời hát “bước giữa nắng tràn...tự hào hát lên Việt Nam ơi” đến hết bài giữ nguyên đội hình thực hiện các động tác mang tính chất khỏe khoắn vui tươi.

Đoạn kết để 2 tay tạo hình trái tim trên đầu và đồng thanh câu “Tôi yêu Việt Nam”.

*Các yêu cầu để thực hiện ý tưởng dàn dựng chương trình.

a. Chương trình và lời dẫn MC

Mở đầu cho chương trình chúng ta hãy cùng nhau thưởng thức tiết mục hợp ca nam nữ Nổi trống lên các bạn ơi; Nhạc và lời: Phạm Tuyên; Biểu diễn: tốp nam nữ trong đội văn nghệ thể hiện.

Giới thiệu xong đến đây MC lui vào cánh gà. Hết tiết mục đầu tiên MC ra tiếp tục lời dẫn :Tiết mục vừa rồi đã mở ra cho chúng ta một không khí thật sôi động, tạo ra không khí tung bừng cho chương trình văn nghệ ngày hôm nay. Có lẽ mỗi bạn học sinh ngồi đây vẫn chưa thể nào quên được kỷ niệm của ngày đầu tiên cắp sách đến trường. Có bạn sợ hãi, rụt rè, có bạn khóc nức nở, nhưng cũng có bạn rất hào hứng, vui vẻ, hạnh phúc, sự lạ lẫm,... Những cảm xúc ấy thật khó quên, đặc biệt là thời khắc chúng ta gặp người thầy người cô đầu tiên cũng như các bạn cùng lớp. Để ôn lại những giây phút ấy sau đây tôi xin giới thiệu tiết mục Song ca bài hát Ngày đầu tiên đi học; Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiệp; Biểu diễn: Minh Anh + Hoàng Thiên. Xin kính mời các vị đại biểu cùng toàn thể thầy cô các em học sinh cùng lắng nghe.

MC lui vào cánh gà. Hết tiết mục thứ 2 MC ra tiếp tục lời dẫn :Vâng mỗi chúng ta ai cũng có những ước mơ, những hoài bão riêng cho mình, các em học sinh cũng đã và đang có những ước mơ và đang cố gắng thực hiện chúng. Có lẽ mỗi em học sinh ở đây đều muốn trở thành con ngoan trò giỏi, là người có ích đối với xã hội, với quê hương đất nước. Đó cũng là ý nghĩa của ca khúc Chắp cánh ước mơ; Nhạc và lời: Nguyễn Thị Hải; sau đây xin quý vị cùng thưởng thức tiết mục múa Chắp cánh ước mơ do tốp múa đội văn nghệ thể hiện.

MC lui vào cánh gà. Hết tiết mục thứ 3 MC ra tiếp tục lời dẫn :Kính thưa quý vị đại biểu, thưa toàn thể các thầy cô các em học sinh thân mến, mỗi chúng ta đều có lòng biết ơn bao la đối với cha mẹ, người đã sinh thành, chăm lo cho chúng ta từng miếng ăn giấc ngủ. Đối với các em học sinh còn có người cha người mẹ thứ 2 trong đời của mình. Cha mẹ có công sinh thành còn thầy cô là người giúp ta trưởng thành hơn, có kiến thức nhiều hơn về cuộc sống. “Người thầy vẫn lặng lẽ đi về sớm trưa. Từng ngày giọt mồ hôi rơi nhòe trang giấy. Để em đến bến bờ mơ ước...” đó là những ca từ giản dị được tác giả Nguyễn Nhật Huy viết trong ca khúc Người thầy. Sau đây xin mời các quý vị cùng lắng nghe ca khúc do em Tuấn Anh thể hiện.

MC lui vào cánh gà. Hết tiết mục thứ 4 MC ra tiếp tục lời dẫn :Cha ông ta có câu :“ Dốt kia thì phải cấy thầy;Vụng kia cấy thợ thì mầy làm nên”Ý nghĩa của câu ca dao đó thật sâu sắc, mỗi chúng ta luôn phải nhớ công ơn, sự hi sinh vì sự nghiệp trồng người của các thầy cô giáo. Để hòa mình vào cảm xúc đó chúng ta hãy cùng nhau lắng nghe ca khúc Nhớ ơn thầy cô Nhạc và lời: Vũ Hoàng, do Tốp ca nam nữ đội văn nghệ của trường thể hiện.

MC lui vào cánh gà. Hết tiết mục thứ 5 MC ra tiếp tục lời dẫn :Vừa rồi là giai điệu ngọt ngào, đầy tình cảm của các em học sinh qua tiết mục “nhớ ơn thầy cô”. Để khép lại chương trình văn nghệ ngày hôm nay, xin mời các quý vị hãy cùng nhau thưởng thức tiết mục Nhảy Flashmod sôi động trên nền nhạc của ca khúc Việt Nam ơi; Nhạc và lời: Vy Nhật Tảo, tiết mục được biểu diễn bởi các em trong đội văn nghệ.

MC lui vào cánh gà. Hết tiết mục thứ 5 MC ra tiếp tục lời kết thúc chương trình :Vâng thưa toàn thể quý vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể thầy cô giáo, các em học sinh thân mến, bữa tiệc nào rồi cũng sẽ tàn, cuộc vui nào cũng đến lúc phải chia tay. Ngày hôm nay rất vinh dự cho thầy trò Trường THCS Đoàn Đào đã được chào đón các quý vị khách quý, thay mặt nhà trường cho tôi gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất và lời chúc sức khỏe gia đình hạnh phúc tới các vị. Ngày hôm nay chúng ta đã được hòa mình vào các tiết mục văn nghệ cây nhà lá vườn tuy đơn sơ nhưng chất chứa đầy tình cảm của các em học sinh gửi tới toàn thể người giáo viên nhân dân Việt Nam nói chung và các thầy cô trong trường nói riêng.

Chương trình văn nghệ chào mừng kỷ niệm 34 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/1982-20/11/2016 xin được khép lại tại đây. Một lần nữa cho phép tôi được gửi lời chào lời chúc tốt đẹp nhất, thân thương nhất tới tất cả các quý vị đại biểu, chúc các thầy cô giáo luôn vững tay lái để chèo lái các em tới bến bờ thành công, xin chúc các em ngày càng học tập tốt để xứng đáng là con ngoan trò giỏi.

b. Yêu cầu chung

- Phụ trách nội dung cần phân công người chuẩn bị chọn MC cho chương trình.
- Giáo viên âm nhạc và giáo viên phụ trách lên kế hoạch và thông báo kế hoạch tập luyện cho ban tổ chức, người phụ trách và đội văn nghệ.

- Có kế hoạch, giấy tờ chi tiêu cụ thể rõ ràng
- Lên danh sách khách mời phân công cho người phụ trách liên hệ khách mời.
- Tập trước khi biểu diễn 3 tuần, mỗi tuần 5 buổi, 1 buổi duyệt chương trình. Thời gian tập luyện đảm bảo sự có mặt đầy đủ của mọi người, trong quá trình tập luyện cần tự giác và nghiêm túc. Đồng thời có ý kiến góp ý cho chương trình được hoàn thiện hơn.
- Địa điểm tập luyện và tổ chức chương trình tại Trường THCS Đoàn Đào.
- Cần chuẩn bị đầy đủ nhạc, loa đài mic, đạo cụ, bục kê, cờ, hoa,...
- Thuê trang phục trước khi tổng duyệt chính thức.

*Chương trình chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3

Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, là nguồn lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển xã hội hiện tại và là người chủ tương lai của đất nước. Đào tạo bồi dưỡng và phát huy thanh niên là trách nhiệm không chỉ riêng của gia đình mà còn là trách nhiệm của đất nước và toàn xã hội. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội lớn nhất của thanh niên Việt Nam. Tổ chức này do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Ngày 26/03/1931, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ II đã ra nghị quyết thành lập tổ chức Đoàn. Từ đó đến nay ngày 26/3 trở thành ngày thành lập Đoàn. Từ năm 1996, Ban chấp hành Trung ương Đoàn chọn ngày 26/3 hằng năm là ngày Thanh niên Việt Nam. Ngay từ khi mới ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đoàn đã phát huy được vai trò xung kích, với những gương đoàn viên hy sinh, chiến đấu để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của Đảng, xứng đáng là cánh tay đắc lực và là đội dự bị của Đảng.

Có thể thấy, hằng năm vào ngày 26/3 cả nước luôn trong không khí náo nức, sôi động, có rất nhiều hoạt động diễn ra để chào đón ngày kỷ niệm trọng đại này. Các hoạt động đặc biệt là văn nghệ được diễn ra ở nhiều nơi như các cơ quan tổ chức nhà nước, các công ty xí nghiệp và đặc biệt là các trường học THCS, THPT, CĐ- ĐH. Đối với các em học sinh THCS trên cả nước nói chung và các em tại trường THCS Đoàn Đào nói riêng, các em đang là lứa tuổi chuẩn bị bước vào hàng ngũ của Đoàn thanh niên, chính vì vậy các em luôn tự

giác tu dưỡng, rèn luyện bản thân để phát đầu trở thành một người đoàn viên của đoàn Thanh niên. Vì thế chương trình văn nghệ với chủ đề “Tiến bước lên đoàn” để chào mừng ngày thành lập Đoàn thanh niên mang ý nghĩa rất lớn đối với các em THCS Đoàn Đào.

***Định hướng tổng quan chương trình**

- Chọn chủ đề chương trình “Tiến bước lên đoàn”
- Hình thức : Văn nghệ chào mừng 86 năm ngày thành lập đoàn cộng sản Hồ Chí Minh 26/3/2017
- Đối tượng biểu diễn : các em học sinh trong đội văn nghệ của trường
- Đối tượng xem : các vị khách mời đại biểu, thầy cô giáo và các em đoàn viên, đội viên, học sinh của trường.
- Thời gian, địa điểm : 7h sáng ngày 26/3/2017 tại Trường THCS Đoàn Đào.
- Thời lượng chương trình : 60 phút
- Chọn đội hình văn nghệ khoảng 30 người
- Chọn hình thức thể hiện gồm 6 tiết mục : 1 bài tập ca có múa phụ họa mở màn, 1 bài đơn ca, 1 dân vũ, 1 bài tam ca đệm đàn guitar, 1 song ca nam nữ, 1 bài tập nam nữ hát + nhảy cuối chương trình.
- Ban chỉ đạo và phụ trách :
 - + Chỉ đạo nội dung : công đoàn nhà trường
 - + Chỉ đạo nghệ thuật : bí thư đoàn trường
 - + Kịch bản và dàn dựng : giáo viên âm nhạc và bí thư đoàn trường.
 - + Hòa âm phối khí: giáo viên âm nhạc
 - + Biên đạo múa: giáo viên
 - + Trang phục, đạo cụ: giáo viên và trưởng đội văn nghệ.
- Chọn bài hát lên ý tưởng chương trình, chọn diễn viên, trang phục, đạo cụ, âm nhạc cho từng tiết mục và lên kế hoạch luyện tập từng ngày: tập trước khi biểu diễn 3 tuần, mỗi tuần 5 buổi, 1 buổi duyệt chương trình.

*** Văn bản biên tập chương trình**

Tên chương trình “Tiến bước lên đoàn”

Tóm tắt nội dung phản ánh của từng tiết mục

Tiết mục Nội dung Bài hát đề xuất:Tập ca có múa phụ họa:Mở ra không khí vui tươi, trong sáng:Niềm vui của em.

Đơn ca Giai điệu du dương thể hiện tình cảm của các em tới đáng sinh thành:Đưa cơm cho mẹ em đi cày.

Dân vũ Thể hiện tinh thần đoàn kết, trẻ khỏe:Nổi vòng tay lớn.

Tam ca đệm đàn guitar Thể hiện tình yêu quê hương đất nước, nói lên cảm xúc tha thiết với quê hương:Quê hương tôi

Song ca nam nữ :Mơ ước của các em, sự hồn nhiên trong sáng, bay cao tiếng hát ước mơ

Tốp nam nữ Niềm tự hào đất nước,tự hào là người Việt Nam của các em với bạn bè năm châu bốn biển: Đến với con người Việt Nam.

Tổng thể các tiết mục trong chương trình văn nghệ :

1. Tốp nữ : Bài hát Niềm vui của em

Nhạc và lời : Nguyễn Huy Hùng

2. Đơn ca nữ : Bài hát Đưa cơm cho mẹ em đi cày

Nhạc và lời : Hàn Ngọc Bích

3. Dân vũ : Bài hát Nổi vòng tay lớn

Nhạc và lời : Trịnh Công Sơn

4. Guita tam ca : bài hát Quê hương tôi

Nhạc và lời : Khắc Việt

5. Song ca nam nữ : Bài hát Bay cao tiếng hát ước mơ

Nhạc và lời : Nguyễn Nam

6. Tốp ca : bài hát Đến với con người việt nam tôi

Nhạc và lời : Xuân Nghĩa

*Trình bày ý tưởng dàn dựng chương trình

1. Tốp nữ : Bài hát Niềm vui của em

Nhạc và lời : Nguyễn Huy Hùng

Trình bày Tốp nữ gồm 6 bạn

-Trang phục - Mặc trang phục dân tộc Ê Đê màu đỏ

- Đạo cụ : gùi

Đội hình biểu diễn

Chuẩn bị đội hình : chia là 2 nhóm đứng 2 bên cánh gà.

Nhạc dạo bạn đầu tiên vào múa solo với một số động tác thể hiện tiếng chim hót vầy gọi đơn giản. Sau đó các bạn còn lại di tiến vào sân khấu tạo thành 2 hàng dọc. Múa một vài động tác đánh tay của người dân tộc hết

nhạc đạo Vào lời hát “khi ông mặt trời thức dậy ... ước mơ” đội hình di chuyển tạo thành 2 hàng dọc hơi chếch hình chữ V.

Lời 2 “khi ông mặt trời đi ngủ ... đông đầy” đội hình nói nhau di chuyển đi thành vòng tròn. Tiếp đến nhạc đạo giữ nguyên vòng tròn lúc này không di chuyển, thực hiện động tác giã gạo. Vào lời “khi ông mặt trời thức dậy ... ước mơ” đội hình vừa hát vừa di chuyển nhanh thành 2 hàng ngang, thực hiện một số động tác đơn giản thể hiện nội dung bài hát cho tới hết câu hát “đưa em vào đời đẹp những ước mơ”

Tiếp nhạc đạo đội hình di chuyển thành 3 cặp, người trước ngồi người sau đứng thực hiện động múa. Vào lời bài hát cho tới hết đội hình đứng hát thể hiện động tác nhún và các cặp thỉnh thoảng nhìn nhau vui tươi. Kết bài khi nhạc đạo cuối cùng đội hình di chuyển thành 2 hàng dọc chếch chữ V ngược, 2 bạn đầu ngồi thấp, 2 bạn hàng tiếp ngồi hơi nhô, 2 bạn cuối đứng. Trong lúc vừa di chuyển đội hình vừa tháo gùi. Kết thúc tất cả đưa gùi lên cao sang 1 bên.

2. Đơn ca nữ : Bài hát Đưa cơm cho mẹ em đi cày

Nhạc và lời : Hàn Ngọc Bích

Trình bày Hà My

Trang phục Áo quần bà ba, khăn rằn, nón lá

Đội hình biểu diễn : khi biểu diễn, người trình bày vừa hát vừa múa một số động tác đơn giản. Di chuyển trên sân khấu linh hoạt.

3. Dân vũ : Bài hát Nói vòng tay lớn

Nhạc và lời : Trịnh Công Sơn

Trình bày Tốp nam nữ gồm 20 bạn 13 nữ 5 nam

Trang phục Áo đoàn, quần sẫm màu, giày thể thao.

Đội hình biểu diễn

Chuẩn bị đội hình : đội hình chia làm 4 hàng ngang, hàng đầu tiên là 3 bạn, hàng thứ 2 có 4 bạn, hàng 3 có 5 bạn, hàng cuối gồm 6 bạn. Các hàng đứng so le nhau. Nhìn chung toàn bài vị trí đội hình không thay đổi. Thực hiện các động tác nhanh khỏe mạnh đầy sức sống thể hiện sự vui tươi, có di chuyển từ trái qua phải trên xuống và ngược lại.

4. Guitar tam ca : Bài hát Quê hương tôi

Nhạc và lời : Khắc Việt

Trình bày - Guita : Quang Huy

- Hát : 1 nữ Linh An và 2 nam Tuấn Anh, Hoàng Thiên.

Trang phục - Trang phục :

+ Nam áo trắng quần đen sơ vin.

+ Nữ áo dài trắng.

- Đạo cụ : đàn guitar, ghế

Đội hình biểu diễn : người thể hiện guitar ngồi ghế, 3 bạn hát đứng bên cạnh người đàn nữ đứng giữa, tất cả đứng ở giữa sân khấu. Khi biểu diễn các bạn có một vài động tác đung đưa nhẹ nhàng, ánh mắt nhìn nhau.

5. Song ca nam nữ : Bài hát Bay cao tiếng hát ước mơ

Nhạc và lời : Nguyễn Nam

Trình bày Gồm 2 bạn nam nữ :

+ Nữ : Hà My

+ Nam : Nhật Anh

Trang phục - Nữ mặc áo trắng đồng phục, chân váy xếp ly xanh tím than.

- Nam mặc áo trắng, quần sẫm màu, sơ vin.

Đội hình biểu diễn : khi biểu diễn cần có sự tự nhiên, vui tươi, có sự phối hợp di chuyển của cả 2.

6. Tốp ca : bài hát Đến với con người Việt Nam tôi Nhạc và lời : Xuân Nghĩa

Trình bày Tốp nam nữ gồm 8 bạn 4 nam 4 nữ

Trang phục Áo cờ đỏ Việt Nam cộc tay, quần sẫm màu, giày thể thao.

Đội hình biểu diễn

Chuẩn bị đội hình đứng thành 2 hàng ngang mỗi hàng 4 người hàng nữ trước nam sau. Nhạc dạo đầu thực hiện một vài động tác kết hợp tay chân. Sau khi hết nhạc dạo di chuyển đội hình chia thành 4 cặp vừa di chuyển vừa bắt đầu hát “này bạn thân ơi năm châu bốn phương... cất cao lời ca vang”, khi ổn định vị trí vừa hát vừa thực hiện một vài động tác đơn giản.

Khi chuyển lời từ “ Hà Nội thủ đô ...đặt bàn tay vẫy nhau chào tương lai” nam hát nữ không hát. Tiếp tục từ đoạn “ Hà Nội hôm nay bao nhiêu đổi thay...chúng tôi gọi mời” nữ hát nam không hát. Tiếp đoạn “ hãy đến với những con người... vang danh non sông trái tim Việt Nam” tất cả cùng hát. Nhạc dạo lần 2 di chuyển đội hình thành 2 hàng ngang như ban đầu. Vào câu

hát “này bạn thân ơi năm châu bốn phương... cất cao lời ca vang” tất cả cùng hát.

Đoạn hát “ một ngày cha ông vang danh núi sông...bước lên cùng anh em” nam hát di chuyển đội hình lên phía trước nữ tiếp “ một ngày năm xưa gieo trên... trái tim mỉm cười” nữ hát, lúc này nam di chuyển xuống về đội hình ban đầu.

Tiếp đoạn “ hãy đến với những con người... vang danh non sông trái tim Việt Nam” tất cả cùng hát. Đoạn kết bắt đầu từ câu “ quê hương tôi đây đã sống hôm qua” đội hình di chuyển thành một hàng đứng xen kẽ nam nữ, kết thúc bài cùng nhau đưa tay phải lên cao hướng mắt nhìn theo.

*Các yêu cầu để thực hiện ý tưởng dàn dựng chương trình.

a. Chương trình và lời dẫn MC

"Là thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh, vì ngày mai ta xây đắp những công trình vĩ đại"! Thật vinh dự và tự hào với biết bao thế hệ thanh niên Việt Nam. Trải qua 86 năm, cùng sự phát triển của đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các thế hệ thanh niên Việt Nam đã nối tiếp nhau viết nên những truyền thống vẻ vang cùng dân tộc, đó là truyền thống yêu nước nồng nàn, trung thành tuyệt đối với Đảng, gắn bó chặt chẽ với lợi ích của nhân dân. Đoàn ta ngày một trưởng thành, vững bước đi lên cùng sự nghiệp cách mạng chung của cả nước!

" Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, đào núi và lấp biển, quyết chí ắt làm nên". Kế thừa và phát huy những truyền thống vẻ vang của các thế hệ cha anh đi trước, tuổi trẻ Việt Nam hôm nay vững bước dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng đang ngày đêm phấn đấu đem sức trẻ, nhiệt tình ra cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tháng ba - Tháng Thanh Niên, Tháng tuổi trẻ tự hào, náo nức thực hiện "Hành trình tuổi trẻ làm theo lời Bác". Tháng ba - bao tâm hồn rạo rực hướng về ngày kỉ niệm thành lập ĐTNCS Hồ Chí Minh. Ngày hôm nay trường THCS Đoàn Đào long trọng tổ chức chương trình văn nghệ chào mừng kỷ niệm 86 năm ngày thành lập ĐTNCS Hồ Chí Minh 26/3/1931-26/3/2017 để mở đầu cho chương trình văn nghệ ngày hôm nay, chúng ta hãy cùng nhau khởi đầu với giai điệu vui tươi trong sáng. Tôi xin được giới thiệu tiết mục hát múa

Niềm vui của em nhạc và lời : Nguyễn Huy Hùng, do tốp nữ đội văn nghệ của trường THCS Đoàn Đào trình bày. Xin mời quý vị cùng các bạn cùng lắng nghe.

Giới thiệu xong lời dẫn đến đây MC lui vào cánh gà, khi hết tiết mục đầu tiên MC ra dẫn tiếp Vừa rồi chúng ta đã được thưởng thức những câu ca, điệu múa vui tươi từ ca khúc Niềm vui của em. Tiếp sau đây là một tiết mục đơn ca nữ với bài hát Đưa cơm cho mẹ em đi cày, nhạc và lời : Hàn Ngọc Bích do em Hà My trình bày. Xin mời quý vị cũng lắng nghe.

Giới thiệu xong lời dẫn đến đây MC lui vào cánh gà, khi hết tiết mục thứ 2 MC ra dẫn tiếp:Thưa quý vị, tuổi học trò thật đẹp biết bao, sự đoàn kết, giúp đỡ nhau

cùng phát triển của các em là điều thật quý giá. Để thấy được những tình cảm ấy sau đây chúng ta cùng đón xem tiết mục dân vũ Nối vòng tay lớn, nhạc và lời : Trịnh Công Sơn do tốp múa nam nữ đội văn nghệ của trường thể hiện.

Giới thiệu xong lời dẫn đến đây MC lui vào cánh gà, khi hết tiết mục thứ 3 MC ra dẫn tiếp. Vừa rồi là những giây phút sôi động với những động tác khỏe khoắn mà các em mang đến đã thể hiện sự nhiệt huyết của tuổi trẻ của các bạn đoàn viên thanh niên. Kính thưa quý vị khách quý thưa toàn thể các em sau đây chúng ta hãy cùng nhau thưởng thức tiết mục không kém phần vui tươi nhưng da diết chất chứa tình yêu quê hương đất nước bao la. Vâng tiếp theo là ca khúc Quê hương tôi, Nhạc và lời : Khắc Việt được thể hiện bởi guitar Quang Huy, Tam Ca Linh An, Tuấn Anh Và Hoàng Thiên.

Giới thiệu xong lời dẫn đến đây MC lui vào cánh gà, khi hết tiết mục thứ 4 MC ra dẫn tiếp. Vâng có thể thấy vừa rồi là tiết mục vô cùng thú vị với tiếng đàn guitar cũng như giọng hát trong sáng của các em. Vâng để tiếp theo chương trình văn nghệ ngày hôm nay sẽ là tiết mục song ca nam nữ với Bài hát Bay cao tiếng hát ước mơ, nhạc và lời : Nguyễn Nam từ 2 bạn Nhật Anh, Hà My trình bày.

Giới thiệu xong lời dẫn đến đây MC lui vào cánh gà, khi hết tiết mục thứ 5MC ra dẫn tiếp.Việt Nam ngày hôm nay đã ngày một trưởng thành hơn phát triển hơn, đó là nhờ vào công lao to lớn của cha ông ta đã dựng xây đất nước giàu đẹp như ngày hôm nay. Công lao ấy cũng không thể thiếu sự góp phần của thế hệ thanh niên, đoàn viên, các em học sinh. Con người Việt Nam

luôn chân thành, mến khách, và nơi đây có nhiều điều thú vị để bạn bè năm châu cùng nhau trải nghiệm. Thay cho lời mời thân thương chúng ta hãy cùng nhau lắng nghe ca khúc “Đến với con người việt nam tôi”, Nhạc và lời : Xuân Nghĩa do tập nam nữ trong đội văn nghệ của trường thể hiện. Đây cũng là tiết mục cuối cùng khép lại chương trình văn nghệ ngày hôm nay của Trường THCS Đoàn Đào.

b. Yêu cầu chung

- Phụ trách nội dung cần phân công người chuẩn bị bài dẫn chọn MC, cho chương trình.
- Giáo viên âm nhạc và Bí thư đoàn trường lên kế hoạch và thông báo kế hoạch tập luyện cho mọi người.
- Có kế hoạch, giấy tờ chi tiêu cụ thể rõ ràng
- Lên danh sách khách mời phân công cho người phụ trách liên hệ khách mời.
- Tập trước khi biểu diễn 3 tuần, mỗi tuần 5 buổi, 1 buổi duyệt chương trình. Thời gian tập luyện đảm bảo sự có mặt đầy đủ của mọi người, trong quá trình tập luyện cần tự giác và nghiêm túc. Đồng thời có ý kiến góp ý cho chương trình được hoàn thiện hơn.
- Địa điểm tập luyện và tổ chức chương trình tại trường THCS ĐoànĐào.
- Cần chuẩn bị đầy đủ nhạc, loa đài mic, đạo cụ, bục kê, cờ, hoa,...
- Thuê trang phục trước khi tổng duyệt chính thức.

Dàn dựng chương trình nghệ thuật là một hoạt động quan trọng và ý nghĩa đối với hoạt động giáo dục và giảng dạy âm nhạc cho sinh viên. Để dàn dựng được một chương trình hiệu quả, người dàn dựng phải có kiến thức chuyên môn sâu, có nhiều kinh nghiệm, có sự sáng tạo và cách xử lý thông minh. Dàn dựng chương trình phải đảm bảo những nguyên tắc chung như nội dung tư tưởng phải rõ ràng phù hợp với từng độ tuổi khán giả, đảm bảo được tính nghệ thuật và bố cục chương trình logic. Người dàn dựng phải có kế hoạch triển khai cụ thể, bài bản mang tính chuyên nghiệp cao.

Tóm lại việc dàn dựng chương trình hoạt động âm nhạc có vai trò rất quan trọng đối với yêu cầu về phát triển văn hóa nghệ thuật cho cán bộ quản lý văn hóa. Để có một chương trình chất lượng, người dàn dựng phải có kiến thức, kinh nghiệm và nhìn vào thực tiễn một cách khách quan. Cùng với đó là tinh

thần tự giác, sự nỗ lực và đặc biệt là sự ủng hộ nhiệt tình, tích cực tập luyện của đội ngũ diễn viên quần chúng tại cơ sở.

*** Một số lưu ý khi dàn dựng chương trình ca múa nhạc quần chúng**

- Người chịu trách nhiệm dàn dựng chương trình văn nghệ quần chúng đầu tiên phải chú ý ngay đến yếu tố con người, phải biết tập hợp lực lượng để dàn dựng có hiệu quả, bố trí thời gian hợp lý (Xem có ổn định về mặt thời gian không). Hợp diễn viên lại, thông báo mục đích đề cương của tổng thể chương trình, lên kế hoạch thời gian tập luyện từng ngày, phân công cụ thể và giao nhiệm vụ cho từng nhóm ca, múa, nhạc, tập võ bài các lớp ca, các phần bè, các điệu múa đông người...

- Nắm vững khả năng diễn viên, phát huy thế mạnh từng người, đừng bắt diễn viên quần chúng làm giống như chuyên nghiệp, hãy hướng cho họ hồn nhiên, trong sáng và làm theo khả năng của bản thân và cũng đừng khen họ sẽ bị “ngu quên”. Các động tác, bước đi, ánh mắt, nụ cười, thể hiện tình cảm phải phù hợp với nội dung tiết mục.

- Các tiết mục có minh họa cần phải tập kỹ, nhuần nhuyễn giữa ca và múa, đừng lạm dụng quá nhiều phần minh họa, làm người xem không phân biệt được cái nào là chính, dẫn đến phá hỏng tiết mục được dàn dựng.

- Những tiết mục múa độc lập, nên chọn nhạc hoặc sáng tác mới có phần phối chất lượng, thu âm trước cho nhóm múa tập để diễn viên có độ ngấm, cảm nhận tốt về âm nhạc, qua đó thể hiện tốt được tâm tư, tình cảm của mình với nội dung tiết mục. Điều đặc biệt chú ý là người dàn dựng múa không nên “bắt” diễn viên là các động tác quá khả năng dẫn đến các động tác vụng về, khiên cưỡng... gây phản cảm với người xem.

Chú ý: Khi dàn dựng chương trình cho thiếu nhi, tránh những bài hát, trang phục, động tác giao lưu giống như người lớn, làm như thế sẽ đánh mất sự hồn nhiên trong sáng của các em (như vậy sẽ ảnh hưởng rất lớn về mặt suy nghĩ, vô tư trong các em).

- Một việc rất quan trọng trong dàn dựng chương trình là phần phối âm, phối khí cho tiết mục được chọn phải phù hợp với nội dung, tiết tấu của bài hát hay nhạc múa. Khi phối bè cho quần chúng, có thể lồng ghép những âm hưởng cùng mô típ, không nhất thiết phải bè quãng ba và nên thiên về giai điệu (làm

sao đạt được tính dung dị, nhưng có thẩm mỹ), các phần bè phải hát đúng giọng.

- Trang phục, đạo cụ phải gắn liền với tiết mục, tạo nên sự hài hoà cho chương trình: lời dẫn ngắn gọn, xúc tích, phù hợp với nội dung, chủ đề mang lại hiệu quả và lôi cuốn người xem.

- Khi các phần ca, múa, nhạc đã hoàn chỉnh sẽ tổ chức chạy chương trình để rút kinh nghiệm và để chỉnh các tiết mục còn yếu, thiếu sót trong biểu diễn, đặc biệt chú ý để các tiết mục tập thể đông người, hát múa phải nhuần nhuyễn, đồng đều, các đội hình ca, múa trên sân khấu phải di chuyển hợp lý, tránh chông chéo, che lấp, tạo ra sự rối loạn đội hình.

Cuối cùng là công tác tổng duyệt, báo cáo chương trình với lãnh đạo và điều chỉnh lại những cái chưa được theo ý của lãnh đạo, các nhà chuyên môn cho chương trình tốt hơn và tham gia đạt hiệu quả như mong muốn.

Để tổ chức chương trình văn nghệ thành công, người chịu trách nhiệm dàn dựng phải biết cách tập trung lực lượng để dàn dựng chương trình hiệu quả, bố trí thời gian phù hợp.

- Chọn lựa những tiết mục phù hợp với chương trình, biểu hiện được tình cảm, tâm tư với nội dung tiết mục.

- Đặc biệt phần phối khí, phối âm cho các tiết mục phải được chú trọng. Âm thanh phải vang xa, không rè, ... Khi phối bè phải lồng ghép những âm hưởng, mô típ đúng giọng.

- Các phần ca, múa nhạc sau khi hoàn chỉnh phải chạy chương trình để rút kinh nghiệm, chỉnh sửa thiếu sót còn thiếu khi chạy thử. Các tiết mục tập thể phải có đội hình hợp lý, tránh rối loạn đội hình.

- Điều chỉnh những cái chưa được cho các chuyên môn, lãnh đạo để đưa ra biện pháp khắc phục, giúp chương trình được tốt hơn và đạt hiệu quả mong muốn.

*Những lưu ý khi dàn dựng chương trình ca múa nhạc quần chúng

Thứ nhất, người biên tập chương trình và dàn dựng chương trình phải là những người có chuyên môn và yêu cầu phải có “sổ vốn phong phú” về các bài hát để tránh sự “đụng hàng”, nghĩa là bị trùng tiết mục và thể loại với các đơn vị khác.

Thứ hai, cần nắm bắt và hiểu rõ chủ đề do Ban tổ chức đề ra; từ đó, vận dụng có sáng tạo vào chương trình của đơn vị dự thi.

Thứ ba, người biên tập chương trình và dàn dựng chương trình phải là người luôn cập nhật, năng động và sáng tạo để luôn đưa những nét “mới” vào chương trình, phải có những yếu tố “bất ngờ và thú vị”, không chỉ cho ban giám khảo mà cho cả người xem.

Thứ tư, người biên tập chương trình và dàn dựng chương trình tốt nhất nên là “5 trong 1” người với những vai trò: Tư duy kịch bản, biên tập, viết bài hát Phối nhạc, dàn dựng phần ca và biên đạo múa. Có như vậy mới bảo đảm tính chặt chẽ về bố cục của chương trình biểu diễn. Trong trường hợp người dàn dựng chương trình không thể đảm nhận một lúc nhiều chức năng như đã nêu trên thì nhất định phải có một ê-kíp dàn dựng chương trình thật ăn ý và phải cùng có tinh thần “vì nghệ thuật”.

Thứ năm, tránh những mâu thuẫn về chuyên môn, tự ái cá nhân, tự ti hoặc độc tôn (giấu nghề). Trong bất kỳ tình huống nào, người dàn dựng chương trình cũng phải hết sức bình tĩnh để chủ động trong việc xử lý các tình huống và vấn đề phát sinh trong quá trình tập dượt và biểu diễn; đặc biệt, không được chủ quan khi buổi Tổng duyệt diễn ra trôi chảy, không bị sự cố nào (Đây là một trong những yếu tố quan trọng nhất đối với người dàn dựng chương trình).

Thứ sáu, chọn những bài hát phù hợp với chủ đề cuộc thi hoặc Hội diễn hay một chương trình lễ hội; phải chọn tone (tông) phù hợp cho người hát để tránh tình trạng hát bị quá cao hoặc quá thấp.

Thứ bảy, cần xác định rõ các thể loại đã đăng kí, thí dụ: Ca - Múa thì Ca là chính, Múa chỉ mang tính minh họa, hoặc “Múa - Hát” thì Múa là chính, Ca là phần hỗ trợ để từ đó xác định “mục tiêu đầu tư” cho tiết mục (Trong Thể lệ và Quy chế Hội diễn cần ghi rõ)

Thứ tám, cần chọn bài phù hợp với thể loại (Tốp ca, Hợp ca, Hợp xướng, Ca-Múa, Múa-Hát...); nên khai thác những điểm mạnh của các đơn vị (Ca-Múa) hơn là đầu tư trang phục, đạo cụ và những hình thức khác. Nên dàn dựng thêm bè đối với những tiết mục hát đồng người như song ca, tam ca, tốp ca, hợp ca...; tránh sự nhàm chán khi tiết mục đồng người mà chỉ hát đồng âm (một bè giai điệu của bài hát).

Người dàn dựng có thể coi như trợ lý của người đạo diễn, trong một số chương trình người đạo diễn có thể đảm nhiệm luôn vai trò người dàn dựng. Một tác phẩm âm nhạc với cùng một ý tưởng đưa ra của người đạo diễn nhưng những người dàn dựng khác nhau có những cách triển khai, sáng tạo riêng tạo ra cách thể hiện khác nhau khi trình diễn tác phẩm đó.

Qua mỗi lần hội thi, hội diễn cấp tỉnh, khu vực và Trung ương là một lần chúng ta học tập ở các đơn vị bạn được nhiều điều hay trong phương pháp biên tập và dàn dựng chương trình văn nghệ, từ đó rút ra được nhiều kinh nghiệm quý báu để xây dựng cho đơn vị mình những chương trình mang tính nghệ thuật cao, đạt kết quả như mong muốn khi tham gia hội thi, hội diễn.

* Những kinh nghiệm khi dàn dựng chương trình ca múa nhạc quần chúng

1. Nhu cầu nhìn: dù là một chương trình ca nhạc, người xem vẫn có nhu cầu nhìn rất cao, do đó đạo diễn cần chú ý đến phong cách biểu diễn, trang phục của diễn viên, đội hình biểu diễn, trang trí sân khấu, ánh sáng...

2. Không khí: “Tinh thần của nội dung” (Tiết mục – chương trình). Bằng các phương tiện hỗ trợ và cách xử lý, đạo diễn phải gọi cho được không khí mà nội dung sẽ thể hiện.

- Một buổi chiều lặng lẽ ở biên giới cho tiết mục “Chiều biên giới”.

- Tinh đồng đội, tinh thần vui nhộn, văn nghệ cho tiết mục “Cây đàn guitar của đại đội 3”.

- Không khí chiến tranh sôi động, khốc liệt trong một tiểu phẩm.

3. Tiết tấu: “nhịp đập của trái tim”. Đó là sự sôi động, dồn dập hay thư thả, lắng đọng, dịu dàng của từng tiết mục.

4. Liều lượng: mức độ xử lý.

Thiếu liều lượng : không hiệu quả

Đúng liều lượng : hiệu quả

Quá liều lượng : gây khó chịu

5. Người dẫn chương trình: được xem như là một diễn viên đặc biệt, bởi tiết mục (lời thuyết minh) của họ sẽ giúp khán giả thấy được cái hay của từng tiết mục cũng như hiểu được tư tưởng chủ đề của toàn chương trình.

Người dẫn chương trình cũng được xem như một nhạc trưởng, người đạo diễn thứ hai, bởi họ sẽ là người lấp những chỗ trống, sơ hở của chương trình, thậm

chí sẽ “cứu nguy” khi có những tình huống bất ngờ xảy ra trên sân khấu mà người đạo diễn không thể nào xuất hiện để giải quyết được.

Vì thế, chọn được một người dẫn chương trình giỏi cũng là một yếu tố thành công cho chương trình.

2.2. Phương pháp dàn dựng chương trình sân khấu không chuyên (tuyên truyền - cổ động)

2.2.1. Một số khái niệm

Nghệ thuật diễn xuất, hay nghệ thuật trình diễn, nghệ thuật biểu diễn... được dùng chỉ một nghệ thuật vốn tồn tại bằng phương thức "diễn" trên sân diễn bởi con người (performance). Trong nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, cách tiếp cận performance nghĩa là nghiên cứu một hành động, một sự kiện, một thể loại hay hình thức từ mọi góc độ để thấy đối tượng thực thi ra sao, bằng cách thức nào, trong bối cảnh nào, ai là người thực hiện, ai là người tham gia.

Nghệ thuật diễn xuất sân khấu với nghĩa hẹp chỉ nghệ thuật diễn của người diễn viên trên sân khấu nhằm khắc họa nhân vật của một vở kịch bằng hành động sân khấu, hàm chứa trong nó không chỉ hành động thể hiện nhân vật trong vở diễn, mà cả khả năng, cách thức, sự phản ứng... thông qua hành động sân khấu.

Sân khấu hóa là cách biến đổi các mô hình hoạt động phong trào, sự kiện, lịch sử lên sân khấu bằng các loại hình nghệ thuật, nhằm mục đích truyền đạt đến đối tượng người xem và nghe những nội dung về các mặt chính trị, văn hóa, giáo dục, . . một cách hiệu quả nhất, hấp dẫn nhất. Để hoạt động phong trào phong phú hơn, sân khấu hóa cần được xây dựng đội ngũ chuyên trách, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng.

*** Nghệ thuật diễn xuất sân khấu**

Khái niệm Nghệ thuật diễn xuất, hay nghệ thuật trình diễn, nghệ thuật biểu diễn... được dùng chỉ một nghệ thuật vốn tồn tại bằng phương thức "diễn" trên sân diễn bởi con người (performance). Trong nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, cách tiếp cận performance nghĩa là nghiên cứu một hành động, một sự kiện, một thể loại hay hình thức từ mọi góc độ để thấy đối tượng thực thi ra sao, bằng cách thức nào, trong bối cảnh nào, ai là người thực hiện, ai là người tham gia.

Nghệ thuật diễn xuất sân khấu với nghĩa hẹp chỉ nghệ thuật diễn của người diễn viên trên sân khấu nhằm khắc họa nhân vật của một vở kịch bằng hành động sân khấu, hàm chứa trong nó không chỉ hành động thể hiện nhân vật trong vở diễn, mà cả khả năng, cách thức, sự phản ứng... thông qua hành động sân khấu.

Sân khấu là nghệ thuật mang tính tổng hợp cao. Trong một tác phẩm sân khấu hội tụ giá trị văn học, diễn xuất, hội họa, âm nhạc, múa... Nói một cách hình tượng, thì sân khấu như một cái lò luyện nên hợp kim, từ những nguyên liệu khác nhau song liên kết với nhau bởi một số thuộc tính cần.

Thuộc tính sân khấu là một từ trường mạnh để chi phối, hút những thành tố nghệ thuật cần để tạo nên ngôn ngữ sân khấu. Vũ đạo trong một tác phẩm sân khấu là vũ đạo sân khấu; hội họa, kiến trúc trên sân khấu trở thành nghệ thuật của không gian sân khấu - không phải không gian thuần túy; nghệ thuật biểu diễn không còn mang nghĩa chung của sự trình diễn, biểu diễn, mà sẽ phải là nghệ thuật diễn xuất sân khấu của diễn viên trong sự thể hiện nhân vật; kịch bản văn học phải trở thành kịch bản sân khấu. Tất cả các thành tố nghệ thuật tham gia, tạo nên nghệ thuật sân khấu, đã được mang một màu sắc khác - không còn là nguyên nó khi tồn tại độc lập, mà chịu sự chi phối của một dòng lực - thuộc tính sân khấu.

2.2.2. Một số vấn đề về nghệ thuật diễn xuất trên sân khấu

Dù kịch nói phương Tây hay kịch hát truyền thống Việt Nam, những thành tố cơ bản đầu tiên của sân khấu là kịch bản (tích), diễn xuất (trò) và công chúng. Trong hành trình phát triển, nghệ thuật sân khấu bổ sung cho mình những thành tố mới: kỹ xảo điện ảnh, âm thanh, ánh sáng hiện đại, sự tạo dựng một “sân khấu hình ảnh” có khả năng diễn đạt một cách ấn tượng những thay đổi, những biểu hiện của xúc cảm nhân vật trên sân khấu.v.v...

Dù có sự gia nhập của những yếu tố nghệ thuật hiện đại nào chăng nữa, song nói tới sân khấu, người ta nhấn mạnh nghệ thuật diễn xuất của diễn viên. Sân khấu kịch nói phương Tây, với những thăng trầm trên hai mươi thế kỷ, dù bị chi phối bởi biết bao quan niệm, trường phái, dù ngôn ngữ kịch được đa dạng hóa, thì ngôn ngữ - người diễn viên vẫn luôn ở vị trí trung tâm và không gì thay thế được. Thế kỷ XX, trong xu thế sân khấu không muốn là "cái bóng" của văn học, khi nghệ thuật đạo diễn “lên ngôi”, thì nghệ thuật diễn xuất càng

khẳng định vị trí “ông hoàng, bà chúa” của nó. Heghen cho rằng “diễn xuất là hòn đá thử vàng thực sự”(1). Nghệ thuật diễn xuất bao giờ cũng là linh hồn, là trung tâm, là thành tố chính yếu nhất để tạo nên sân khấu. Thiếu kịch bản chi tiết, người diễn có thể diễn cường. Thiếu trang trí, người diễn viên kịch hát truyền thống phương Đông có thể tạo ra trang trí, tạo nên không gian, thời gian bằng chính động tác, diễn xuất của mình. Thiếu nghệ thuật diễn viên -bất thành sân khấu. Stanislavski gọi diễn viên là “ông hoàng, bà chúa” của sân khấu. Nghệ thuật diễn xuất đóng vai trò quyết định, vai trò “hạt nhân” liên kết, tập hợp các thành tố nghệ thuật khác xoay quanh nó, phụ trợ cho nó.

Mỹ thuật, hội họa, ca, múa, nhạc, văn học..., tất cả các loại hình nghệ thuật, đều lấy hiện thực cuộc sống làm đối tượng phản ánh. Phản ánh hiện thực như thế nào, bằng cách nào do phương tiện nghệ thuật và thẩm mỹ từng loại hình qui định. Mỗi nghệ thuật đều có phương tiện ngôn ngữ biểu đạt riêng của mình. Phương tiện nghệ thuật loại hình luôn là điểm tựa để người tiếp nhận, hay nghiên cứu nghệ thuật nhận thức được bản chất vấn đề đang tiếp cận. Phương tiện nghệ thuật quyết định đặc tính loại hình nghệ thuật.

Với sân khấu, hành động là phương tiện nghệ thuật. Hành động là phương tiện nghệ thuật của sân khấu nói chung. Nghệ thuật sân khấu tồn tại dưới hai dạng: kịch bản văn học và vở diễn trên sân khấu. Theo Aristote thì hành động kịch là đối tượng (nội dung) bắt buộc của kịch với nghĩa là một hệ thống việc làm nhằm thay đổi một tình huống này sang một tình huống khác, còn hành động sân khấu là phương thức bắt buộc để thể hiện nội dung của hành động.

Kịch bản bao hàm một hành động kịch; diễn viên thể hiện nhân vật là nhờ thông qua hành động sân khấu; đạo diễn chỉ đạo diễn viên thực hiện hành động cho chính xác và hiệu quả. Xét về mặt nội dung: kịch là nghệ thuật hành động. Xét về mặt biểu hiện thì diễn xuất là nghệ thuật của hành động sân khấu. Hành động vừa là đối tượng mô tả, vừa là phương tiện miêu tả. Hành động toàn vở diễn được hình thành từ hàng loạt hành động nhỏ. Là ngôn ngữ nghệ thuật của sân khấu, hành động sân khấu được chuyển tải bằng hệ thống động tác diễn xuất của người diễn viên như một hệ thống tín hiệu trong một không gian - thời gian sân khấu. Vì vậy, nghệ thuật diễn xuất là thành phần trung tâm sự biểu đạt của sân khấu.

Một kịch bản trở nên sống động, được khắc họa vào không gian - thời gian bằng đời sống tâm hồn, bằng trái tim nóng với nhịp đập đời sống tươi mới của những con người chỉ có thể dựa vào nghệ thuật diễn xuất của diễn viên trên sân khấu. Một ý tưởng, một hình tượng nghệ thuật trong cấu tứ của tác giả và đạo diễn cũng chỉ có thể được thể hiện và biểu đạt bằng nghệ thuật diễn xuất của người diễn viên.

Nghệ thuật diễn xuất của người diễn viên sân khấu được biểu đạt bằng hành động sân khấu trong một không gian - thời gian sân khấu. "Nghệ thuật biểu diễn là nghệ thuật của hành động. Hành động sân khấu chính là cơ sở sáng tạo, là phương tiện nghệ thuật của người diễn viên"(2). Cuộc sống sân khấu là quá trình hành động của các nhân vật, từ sự khởi đầu cho đến kết thúc. Sân khấu phản ánh hiện thực cuộc sống thông qua hành động, bằng diễn xuất của người diễn viên.

Trên sân khấu, người diễn viên chỉ có thể thể hiện được nhân vật của mình thông qua hành động sân khấu. Diễn viên trường phái Biểu hiện đã từng chỉ chú trọng diễn xuất ngoại hình nhân vật, khi họ cảm thấy nội tâm nhân vật đã tìm được vẻ bề ngoài chân xác để biểu hiện. Diễn viên trường phái Thể nghiệm thuần túy lại chỉ coi trọng "hành động nội tâm", coi nhẹ hình thể. Thực chất, hành động với tư cách là phương tiện phải là "hành động hữu cơ" (Stanislavski), là sự kết hợp giữa nội tâm và hình thể - một sự biểu đạt cả hồn và xác.

Hành động và động tác có mối quan hệ chặt chẽ với nhau: hành động chi phối, điều hành động tác, động tác biểu hiện hành động. Sân khấu là nghệ thuật miêu tả hành động của con người bằng động tác.

Hệ thống hành động sân khấu được coi là hệ thống ngôn ngữ nghệ thuật diễn xuất, biểu hiện ngữ nghĩa của sân khấu. Hệ thống hành động bao gồm hành động hình thể, hành động ngôn ngữ và hành động tâm lý v.v. của người diễn viên sân khấu. Hành động hình thể gồm những động tác tạo nên từ hình thể người diễn viên. Hành động ngôn ngữ là đối thoại, độc thoại, lời nói riêng. Hành động tâm lý chỉ những trạng thái có thể ngừng lặng về ngôn từ của diễn viên, song cũng là lúc diễn viên hoàn toàn dùng hành động biểu đạt thể hiện trạng thái sóng gió trong nội tâm nhân vật.

Nếu sân khấu là sự phản ánh đời sống bằng hành động sân khấu qua ngôn ngữ - người diễn viên, thì nghệ thuật diễn xuất của diễn viên chính là sự khám phá, nghiên cứu, tìm tòi và sáng tạo nên những hình thức hành động, những động tác cụ thể, tạo nên hệ thống ngôn ngữ biểu đạt, tạo nên ngữ nghĩa cho một tác phẩm sân khấu.

Nghiên cứu vấn đề nghệ thuật diễn xuất của diễn viên chính là nghiên cứu vùng đặc tính nhạy cảm, sống động và đặc trưng của sân khấu, tiền đề quan trọng nhất tạo nên cái độc đáo của nghệ thuật sân khấu.

2.2.3. Các loại hình thông dụng của sân khấu hóa

Sân khấu hóa : Là những hoạt động đại chúng (chính trị, văn hóa, giáo dục...) được tiến hành theo đặc trưng của nghệ thuật sân khấu. Các nội dung sinh hoạt (có chủ đề) được chuyển tải liên tục, chặt chẽ bằng nghệ thuật dàn cảnh và biểu diễn. Là những hoạt động đại chúng (chính trị, văn hóa, giáo dục...) được tiến hành theo đặc trưng của nghệ thuật sân khấu. Các nội dung sinh hoạt (có chủ đề) được chuyển tải liên tục, chặt chẽ bằng nghệ thuật dàn cảnh và biểu diễn.

Sân khấu hóa là gì?

Là những hoạt động đại chúng (chính trị, văn hóa, giáo dục...) được tiến hành theo đặc trưng của nghệ thuật sân khấu. Các nội dung sinh hoạt (có chủ đề) được chuyển tải liên tục, chặt chẽ bằng nghệ thuật dàn cảnh và biểu diễn.

*Những loại hình sân khấu hóa thường gặp:

1. Hoạt cảnh truyền thống:

Là hình thức tái hiện một sự kiện lịch sử, hình tượng nhân vật lịch sử, quá trình hình thành một dân tộc, vùng đất hay một tổ chức xã hội... để giáo dục truyền thống và ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người, đất nước.

Hình thức sân khấu hóa thường bao gồm 2 nội dung:

Cảnh diễn: là hình tượng của sự kiện, của nhân vật.

Lời thoại: để thuyết minh cho cảnh diễn.

2. Sân khấu hóa lễ hội:

Một lễ hội thường bao gồm 2 nội dung: phần lễ và phần hội:

Hình thức sân khấu:

Phần lễ: việc tái hiện sự kiện, hình tượng nhân vật được lấy làm tinh thần của ngày lễ (ở lễ hội truyền thống dân gian thì đây là phần nghi lễ mang yếu tố tâm

linh, thiêng liêng đã được thiết lập, quy định từ lâu – còn ở lễ hội hiện đại thì phần sân khấu nghi lễ thường mang tính sáng tạo, tượng trưng và mới lạ...).

Phần hội: hướng dẫn người tham dự sinh hoạt và có hành động hưởng ứng như: múa hát, diễu hành, vậy cờ, trò chơi.

3. Sân khấu hóa thông tin báo cáo:

- Nội dung: nhằm thông tin, báo cáo, tổng kết một quá trình hoạt động tới đông đảo thành viên (trong tổ chức) hoặc rộng rãi quần chúng trong xã hội.

- Hình thức: là một tiểu phẩm kịch trọn vẹn (có thể là tấu hài) có đầy đủ các nhân vật để xử lý nội dung báo cáo thông qua việc xây dựng, giải quyết các mâu thuẫn giữa các nhân vật.

4. Sân khấu hóa thông tin tuyên truyền:

- Là những tiểu phẩm kịch ngắn nhằm tuyên truyền, cổ động các vấn đề xã hội như: kế hoạch hóa gia đình, phòng chống ma túy – AIDS, phát động phong trào, bảo vệ môi trường, chăm sóc trẻ em...

- Thông qua câu chuyện sân khấu để phân tích, thuyết phục những mặt trái, mặt phải – cái lợi, cái hại... của những vấn đề được nêu lên.

- Chương trình thường được kết hợp với phần tuyên truyền miệng của tuyên truyền viên và các hình thức tuyên truyền khác như panô, áp phích, tờ bướm.

- Sân khấu thông tin tuyên truyền luôn mang tính nhanh nhạy kịp thời..., dễ hiểu, dễ cảm nhận và ngắn gọn.

Ví dụ: Tuyên truyền chiến dịch “Ngày chủ nhật xanh”, sân khấu khai thác sự đối lập giữa tác hại và lợi ích xã hội của công tác vệ sinh môi trường, xây dựng những nhân vật đại diện cho hai phía (bên tả - bên hữu) để thuyết phục lẫn nhau...

5. Sân khấu hóa diễn đàn:

- Diễn đàn: là nơi mọi người công khai bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình về những vấn đề đang được nêu ra.

- Tác phẩm: là dạng kịch minh họa vấn đề đang được nêu ra trong buổi diễn đàn (có thể chỉ là một tình huống của sự việc) giúp mọi người hiểu rõ vấn đề, cũng có thể lấy tiểu phẩm đó làm dẫn chứng cho những lý lẽ của mình.

Ví dụ:

+ Diễn đàn “Sống trung thực”.

Có thể xây dựng tiểu phẩm câu chuyện về một chiến sĩ hải quan: Trước mắt là những đồng tiền mua chuộc, dụ dỗ... Sau lưng là cuộc sống khó khăn... Vậy nên hay không nên nhận (đồng tiền mua chuộc)? Sự “phân vân” của nhân vật là tình huống “có vấn đề” cho diễn đàn.

* Phân biệt sân khấu hóa khác với sân khấu chuyên nghiệp:

+Sân khấu chuyên nghiệp

- Mang tính nghệ thuật cao.

- Diễn viên được đào tạo từ các trường chính qui nghệ thuật.

+Sân khấu hóa

- Tính nghệ thuật có giới hạn.

- Diễn viên là những người làm công tác phong trào có tính nhiệt tình và năng khiếu nghệ thuật.

Để dàn dựng chương trình sân khấu hóa cần có những điều kiện và tiêu chuẩn sau

- Người dàn dựng chương trình có khả năng chuyển biến hiện tượng, hình ảnh ngoài đời thường thành hiện tượng, hình ảnh mang tính vừa cụ thể, vừa khái quát.

- Có khả năng tư duy về hình tượng trong quá trình sáng tạo để bộc lộ được cảm xúc và hình ảnh.

- Có khả năng phân tích nhân vật để kết hợp những yếu tố về âm nhạc, hội họa, trang phục, động tác, . . . để tổng hòa vào chương trình.

2.2.4. Các bước xây dựng chương trình sân khấu hóa

1. Một vài yếu tố cần xác định trước khi soạn thảo chương trình, nội dung tác phẩm:

- Nội dung, đề tài: phải xác định được mục đích, ý nghĩa của buổi sinh hoạt, từ đó xác định luôn mục đích ý nghĩa của nội dung tác phẩm sân khấu.

- Nghiên cứu đối tượng: (khán giả và những người tham gia chương trình) phải nắm được số lượng người tham dự, trình độ, năng khiếu...

- Cơ sở vật chất cần thiết phải có: không gian, sân khấu; hệ thống âm thanh, ánh sáng; vật liệu trang trí, hóa trang, đạo cụ...; kinh phí thực hiện; thời gian dành cho việc sáng tác kịch bản và tập diễn...; nhân lực tham gia: số lượng, trình độ, năng khiếu; thời lượng chương trình. Đó là những yếu tố cần xác định trước khi tiến hành viết kịch bản, hình thành tác phẩm sân khấu.

2. Viết kịch bản:

Kịch bản: là nội dung câu chuyện sân khấu (chuyển tải nội dung buổi sinh hoạt) trong đó có: nhân vật, hoàn cảnh câu chuyện, “hành động” của nhân vật trong từng tình cảnh câu chuyện... được trình bày bằng ký tự văn học.

Mỗi kịch bản sân khấu bao giờ cũng phải có:

- Loại hình.
- Tên chương trình.
- Viết lời thoại (lời đọc trong hoạt động truyền thống).

3. Sáng tạo hành động cho nhân vật

Công việc của người đạo diễn và người diễn viên là chuyển thể kịch bản thành tác phẩm sân khấu bằng hành động sân khấu. Hành động sân khấu là ngôn ngữ nghệ thuật của người diễn viên. Để có sự sáng tạo trong hành động, đòi hỏi người “nghệ sĩ” phải có một tình cảm đặc biệt dành cho nhân vật của mình, đó là tình cảm đã sống (đã tích lũy được), do trí tưởng tượng, do liên tưởng và sự kích thích của tình cảnh.

Hành động sân khấu được chia ra 3 loại cơ bản sau:

- Hành động tâm lý: (là linh hồn).
- Hành động ngôn ngữ: (là quan trọng).
- Hành động hình thể: (dùng làm thủ thuật để hoàn thành hành động tâm lý).

4. Tập diễn kịch:

Khi kịch bản đã phân chia cảnh diễn hợp lý (bao nhiêu lớp, màn bao nhiêu cảnh) và đạo diễn đã quy định những hành động cơ bản cho nhân vật, việc tập kịch phải theo từng bước sau:

- Chọn diễn viên, phân vai diễn.
- Phát kịch bản hoặc trình bày nội dung kịch bản cho tất cả diễn viên.
- Với sân khấu (kịch nói, hát...) diễn viên phải thuộc lời thoại, lời hát...
- Tập thứ tự từng cảnh một (từ đầu tới cuối).
- Tập theo từng nhóm: có thể có nhiều nhóm tham gia như trong hoạt cảnh truyền thống, lễ hội (hát, múa, diễn kịch, âm thanh, ánh sáng...).
- Luôn có sự kết hợp âm thanh ánh sáng trong khi tập để tạo ra sự sáng tạo hợp lý, tăng thêm hấp dẫn, đồng thời dễ nhớ cảnh diễn của người diễn viên.
- Tổng dợt chương trình: kết hợp từng cảnh, từng nhóm thành một tác phẩm hoàn chỉnh.

- Có thể thêm, bớt một vài chi tiết không phù hợp trong khi chạy chương trình hoàn chỉnh.

- Phối hợp âm thanh – ánh sáng – hóa trang đạo cụ.

2.2.5. Phương pháp xây dựng kịch bản tiểu phẩm sân khấu không chuyên

* Kỹ thuật viết kịch

*Đặc trưng của kịch

...Người viết kịch phải có tư duy về kịch. Phải nắm vững đặc trưng, kỹ thuật viết và biểu diễn kịch.

Kịch: Chỉ tất cả những loại hình nghệ thuật sân khấu như: cải lương, tuồng, chèo, dân ca khu V, dân ca Trị Thiên, dân ca Huế...

Các loại kịch: ca kịch dân tộc, kịch múa, kịch hát, kịch nói...v...v...có những nét riêng biệt khác nhau nhưng đồng thời có những nét đặc trưng giống nhau.

Những nét đặc trưng đó là:

1/ Tính hành động

2/ Tính mâu thuẫn

3/ Tính tổng hợp.

(Phải nắm vững đặc trưng của từng bộ môn. Không làm lẫn bộ môn này với bộ môn khác)

1/ Tính hành động:

Lời kịch phải “ám chỉ”, phải nói cho được hành động của nhân vật.

Tuyên hình thể

Tuyên tâm lý Lời kịch

Tuyên tình cảm

Lời kịch: Không phải là “lời nói bình thường” mà phải “tóm gọn tâm tư, tình cảm của nhân vật” thông qua “lời kịch”. Nói lên được “tâm lý, tình cảm của nhân vật”. Ngược lại, thông qua “hành động của nhân vật” nói lên được “tâm tư tình cảm của vở kịch, của lời nói”

2/ Tính mâu – thuẫn:

Hơn bất cứ loại hình nào khác, kịch phải có mâu thuẫn, đối lập, xung đột nhau mới gọi là kịch. Để cấu thành một vở kịch là phải có hai phe đối nghịch (hoặc địch – ta; hoặc ta – với ta nhưng khác nhau về tư tưởng). Không phải bất cứ truyện nào có lời nói là dựng thành kịch được. Cần thiết phải có mâu thuẫn mới dựng thành kịch được. Có thể nói: mâu thuẫn là xương sống của vở kịch.

3/ Tính tổng hợp:

Kịch – nó sử dụng những ngôn ngữ biểu hiện phương tiện của các loại hình nghệ thuật khác (văn học, thơ...). Kịch phải có chất thơ, có khi một vở kịch diễn lên xem như một bài thơ vậy.

Kịch – nó biến những phương tiện biểu hiện khác của các loại hình nghệ thuật thành của nó. Do đó, yêu cầu của một người viết kịch là phải rành rẽ các loại hình nghệ thuật khác, phải biết nghiên cứu và phải biết sử dụng.

Macxim –Goorky nói: "...Chỉ khi nào nắm vững được kỹ thuật thì mới phát huy chất liệu một hình thức nghệ thuật tương đối hoàn chỉnh..."

Khi nghiên cứu, xem xét một cốt truyện có thể dựng thành kịch được không? Thì phải xem nó có đủ 3 tính: hành động – mâu thuẫn – tổng hợp không? Từ đó mới quyết định được.

Cái nhìn của người viết kịch

1/ Muốn có cái nhìn sâu sắc của người viết kịch, phải rèn cho mình phương pháp, tư tưởng mỹ học Mác –Lê Nin, phải nắm vững đường lối, nghị quyết của Đảng qua từng thời kỳ, để phát hiện ra những mối mâu thuẫn xã hội và tính thời đại ở mỗi gia đoạn.

2/ Phải "tích lũy" vốn sống bằng quan sát, thâm nhập, nghiên cứu tài liệu. Quan sát phân tích cuộc sống để tích lũy cho mình những kinh nghiệm sống. Phải tập thành một bản năng thứ hai, thâm nhập vào người, thâm nhập ngành nghề...Bởi vì, viết một vở kịch phải biết thật nhiều tư liệu. Muốn xây dựng một hình tượng nghệ thuật phải biết rõ "lịch sử" của nhân vật đó. Phải có thói quen lao động của nhà văn. Không thể có giờ phút nào tự mình tách khỏi cuộc sống, bỏ qua những sự kiện đang diễn ra. Có ai biết được những tài liệu mình sẽ cần đến?

3/ Phải biết tập trung, khái quát, nâng cao và chọn lọc tất cả những tư liệu chúng ta khai thác được trong cuộc sống hàng ngày. Bởi vì không thể có cái nào trọn vẹn, đầy đủ như ta mong muốn. Hơn nữa, trong nghề viết kịch này, bản thân nó có nhiều cái hết sức gay gắt, hạn chế (về không gian, thời gian và hệ thống nhân vật...).

Một nhà phê bình lớn của Liên Xô đã nói: "...trong quá trình sáng tác, khi anh biết sáng tác là khi anh đã biết chọn lọc và phân biệt được cái gì là bản chất và cái gì là hiện tượng...". Người viết kịch trước hết là một nghệ sĩ, vì vậy phải

có một tình cảm mãnh liệt, chân thật, đúng đắn trước cuộc sống. Đại văn hào Lỗ Tấn đã từng khuyên con: “...Nếu con không thật yêu mạnh mẽ nhiều lần và căm thù bất nhân, phi nghĩa thì con đừng nên làm văn nghệ...” Sau khi nắm được vấn đề, gom góp tư liệu, phân tích sự kiện...ta sẽ bắt đầu viết kịch.

4/ Trong sáng tác cũng phải có thời cơ. Thời cơ đã viết là khi ta cảm thấy “nhân vật cụ thể” đã hiện lên rõ ràng với tất cả tư tưởng, tình cảm riêng tư của nó. Hình vóc, xương thịt của nó. Là khi ta có cảm hứng say sưa gần như quên lãng mọi việc xung quanh và cảm thấy như lúc nào nhân vật đó cũng hiện lên trước mắt ta.

5/ Khi nhân vật đã có đầy đủ “xương thịt” và “tâm hồn” thì hình tượng nhân vật ấy sẽ phong phú, đầy đủ hơn “cái bóng” mà đầu tiên ta nghĩ đến. Nhân vật sẽ tự nó phát triển theo quy luật trong những tình huống mà tác giả đã quy định – đó là tính “độc lập” của nhân vật – nếu không tuân theo quy luật này thì nhân vật sẽ hành động một cách “phi lô-gic”, hoặc giả là nhân vật sẽ bỏ ý muốn chủ quan của tác giả mà đi theo cái “lô-gic” của mình.

6/ Chọn phong cách riêng, độc đáo của mình:

-Một người viết phải biết nhiều phong cách, bút pháp nhưng phải tự rèn luyện cho mình một phong cách riêng biệt hợp với sở thích của mình.

Phải chọn phong cách viết ngay từ khi bắt đầu viết

Tâm lý nhân vật – tình huống xảy ra – hành động nhân vật

*Câu tứ 1 vở kịch

Muốn đi đến xây dựng một cốt truyện kịch – trước hết phải xây dựng chủ đề

Chủ đề là một vấn đề chính trị, tư tưởng bức thiết của xã hội mà ta đặt ra trong câu chuyện.

Chủ đề không phải phút chốc mà hình thành, phải nghiền ngẫm qua cuộc sống chính trị mà từ đó ta nâng dần lên một cốt truyện kịch. Song song với chủ đề là phải khai thác, chọn lọc tư liệu làm sáng tỏ chủ đề.

Hai vấn đề này tác động lẫn nhau, hướng dẫn lẫn nhau “Không có chủ đề không thể nào tập hợp tư liệu – Mà không có tư liệu thì không thể có nội dung, cốt truyện kịch”

Vấn đề quan trọng là chủ đề, chủ đề có sáng sủa, chính trị có cao là do trình độ chính trị, văn hóa của người viết kịch.

Tóm lại:

1/ Quan sát lâu dài để tích lũy sự kiện cần thiết.

2/ Phải nhạy bén trước yêu cầu phát triển của xã hội.

*Một mối mâu thuẫn:

Sân khấu được quy định rất chặt chẽ, thời gian và không gian phải có hạn định, cho nên không thể đưa nhiều vấn đề trong cuộc sống vào sân khấu được. Phải giải quyết một mối mâu thuẫn mà thôi – mà mối mâu thuẫn này phải ghi thật sâu, thật điển hình để cho người xem phải ghi nhớ, nhận thức đầy đủ, rõ ràng...

(Phạm vi – thời lượng - của một vở kịch dài nhất là 3 tiếng nên không thể giải quyết nhiều mối mâu thuẫn cùng một lúc được)

Mâu thuẫn đó phải là mâu thuẫn đương thời, gay gắt đòi hỏi phải giải quyết gấp. Có khi mâu thuẫn đó là vấn đề sống còn của xã hội. Dù rằng truyện lịch sử, mâu thuẫn đặt ra cũng phải có giá trị đương thời (nhằm giải quyết vấn đề gì hiện nay của xã hội)

* Phát triển tính chất hành động của mâu thuẫn ấy

M.Goorky đã phát biểu về tính chất của kịch: "...Kịch đòi hỏi phải có sự chuyển động, tính tích cực của các nhân vật. Những tình cảm mạnh mẽ, những cảm xúc mạnh mẽ, những nhận thức nhạy bén, những lời nói rõ và ngắn. Phải biết tạo ra những xung đột trong nguyện vọng và ước mơ, biết cách giải quyết những va chạm ấy thật nhanh với sự hợp lý không chối cãi được. Đồng thời, tính chất hợp lý ấy không phải do quyền của tác giả mà do sức mạnh của bản thân với sự kiện, những tính cách, những tình cảm chỉ đạo..."

1/ Quá trình phát triển của một vở kịch: là quá trình phát triển xung đột. Xung đột cũ để ra xung đột mới, cứ thế từ thấp đến cao. Cuối cùng xung đột ấy được giải quyết là câu chuyện kết thúc.

2/ Xung đột xảy ra là do hai phái đối lập nhau, va chạm nhau mà xảy ra xung đột.

3/ Xung đột đây là do những tính cách khác nhau của những nhân vật đối lập nhau, va chạm nhau. Vấn đề là khéo tạo ra tình huống để nổ ra xung đột.

(Càng khéo tạo tình huống xung đột thì kịch càng phát triển tốt. Vì nhân vật chỉ có thể thực hiện rõ ràng và sâu sắc trong quá trình khắc phục những trở ngại trong quá trình trải qua một cuộc đấu tranh mãnh liệt, có khi chìm, khi nổi, khi nhanh, khi chậm...)

4/ Những mâu thuẫn thứ yếu và chủ yếu:

* Mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn quán xuyên từ đầu đến đuôi câu chuyện, là mâu thuẫn chính giữa hai phe trong vở kịch. Nếu cắt đi mối mâu thuẫn ấy thì không còn va chạm giữa hai phe, th vở kịch coi như không tồn tại.

* Mâu thuẫn thứ yếu (hay mâu thuẫn phụ) bổ sung cho mâu thuẫn chính, làm cho mâu thuẫn chính được nổi rõ hơn, giúp cho mâu thuẫn chính phát triển, làm cho mâu thuẫn chính được sâu sắc và xác thực hơn.

5/ Đi sâu vào nhân vật: tức là khắc họa ba bộ mặt của nhân vật (tâm lý – xã hội – hình thể bên ngoài). Khắc họa như thế nào tìm những nét riêng biệt của ba bộ mặt. Làm cho nó riêng biệt, sâu sắc và độc đáo. Nhưng trong đó vấn đề quan trọng nhất là là bộ mặt tâm lý, tìm cho ra tâm lý của nhân vật trong từng tình huống một.

6/ Sườn kịch (tức đề cương):

Là cốt truyện kịch được sắp xếp theo những nguyên tắc nhất định, mạch lạc, rõ ràng, có nhân, có quả... Khi sắp xếp đề cương, người ta nghĩ đến yếu tố nào quyết định cho kiến trúc vở kịch (thể tài). Trước khi viết kịch ta xem chúng ở thể tài nào (bi kịch, hài kịch...) Một vở kịch thông thường thì không quá hai tiếng rưỡi đồng hồ và không quá 80 trang.

* Kiến trúc một vở kịch:

* Một vở kịch thông thường ta chia làm 5 phần:

* Bắt buộc

1/ Giao đãi (giới thiệu – mở màn)

2/ Thất nút

3/ Phát triển

4/ Cao trào

5/ Mở nút (kết thúc).

Nhưng căn cứ trên hành động kịch có tính phát triển, người ta tóm tắt còn 3 phần:

1/ Giao đãi

2/ Thất nút – phát triển – cao trào

3/ Mở nút và kết thúc.

** Đi sâu vào từng phần:

1/ Giao đãi: giao đãi là phần mở đầu của một vở kịch, nhiệm vụ của giao đãi là giới thiệu không gian, thời gian, bối cảnh xảy ra câu chuyện...giới thiệu tất cả các nhân vật tham gia trong câu chuyện – nhất là nhân vật chính – Quan hệ của họ đối với nhau và giới thiệu mâu thuẫn.

Tóm lại: Giao đãi là phần đầu của vở kịch, nó giới thiệu tình hình của các mâu thuẫn, va chạm nhau và mâu thuẫn của các nhân vật tham gia trong câu chuyện.

2/ Các hình thức giao đãi:

a) Dùng một màn của cảnh đầu gọi là tiền tấu, tự mạc, tự mậu, khai tiền...(cách này ít khi dùng).

b) Đưa toàn bộ nhân vật mỗi người kể một câu chuyện, quan hệ đến câu chuyện tuân tự sắp diễn ra (còn gọi là tự giới thiệu).

c) Phương pháp thông dụng hiện nay và hiện đại nhất:

- Mở màn bắt đầu vào chuyện liền, nhân vật hành động ngay, qua hành động lần lần tự phát hiện hành động của nhân vật, xung đột và hiểu câu chuyện. (Làm cách nào cho khán giả nhập vào vai kịch và hiểu từng vai kịch).

3/ Phương pháp giao đãi:

Có 3 cách giao đãi thông dụng:

- Giao đãi nổi (còn gọi là giao đãi minh)
- Giao đãi chìm (còn gọi là giao đãi ám)
- Giao đãi ngược.

Giao đãi minh: - là cách giao đãi vào đầu đã nói rõ hết nhân vật, câu chuyện và các mối xung đột.

Giao đãi chìm: (hay giao đãi ám) người ta còn gọi là “giao đãi nhỏ giọt” - có nghĩa là kịch càng diễn biến thì cốt chuyện, xung đột, nhân vật mới dần dần rõ ra.

Giao đãi ngược: - là cách cho câu chuyện kịch xảy ra ngay từ đầu đã cho xung đột nổ ra, nhưng người ta “ém” lại không cho xung đột nổ ra. Lối giao đãi này thường sử dụng trong những vở kịch.

4/ Yêu cầu đối với giao đãi:

Có 3 yêu cầu:

a/. Ngắn gọn (càng ngắn gọn càng tốt, không nên lê thê vì xung đột chưa cao không nên kéo dài.

b/.Nên sử dụng phương pháp “giao đãi chìm” hoặc phương pháp “nửa chìm, nửa nổi” (nhân vật phụ rõ, còn nhân vật chính thì cô ém)

* Thất nút, phát triển cao trào.

1. Khái niệm:

a/ Thất nút là gì?

...là hai lực lượng đối lập va chạm vào nhau tóe lửa (trong giao đãi, hai lực lượng đối lập chưa chạm với nhau, chỉ mới găm ghè nhau).

- Thất nút là mang tính ngòi nổ, là tiếng nổ đầu tiên dẫn đến tiếng nổ khác.

b/. Những phương pháp thất nút:

Thất nút đơn giản: những vở một màn, một sự kiện, một mâu thuẫn là đơn giản. Đưa nhân vật đến tình trạng hiểm nghèo, bắt buộc nhân vật phải giải quyết, xử lý.

- Thất nút phức tạp: là một vở có nhiều sự kiện, nhiều mâu thuẫn chính, phụ thất vào nhau, nhiều nhân vật đối lập nhau. Thường thì những va chạm của nhân vật phụ tạo nên tình thế hiểm nghèo cho nhân vật chính.

c/. Yêu cầu đối với thất nút:

Thất nút bao giờ cũng phải bằng hành động, bằng sự kiện diễn biến trên sân khấu, tránh bằng lời và bằng thể điệu.

2. Phát triển – phát triển mâu thuẫn:

Khi đã thất nút rồi thì phe đối lập phải chống trả (2 lực lượng chính va chạm nhau). Xung đột càng lúc càng cao, đi đến chỗ cao nhất.

Chú ý: Phải phát triển quy luật từ thấp đến cao theo hình lượn sóng

3/. Cao trào:

Là chỗ mâu thuẫn gay gắt nhất trong vở kịch, là điểm cao nhất trong toàn vở. Cao trào phải là điểm gay gắt nhất, nóng bỏng nhất trong vở kịch. Thường trong vở kịch cao trào xảy ra gần cuối vở hoặc màn nửa gần cuối.

Trong một vở có nhiều màn thì mỗi màn phải có một cao trào, và toàn vở phải có một điểm cao nhất gọi là “đỉnh điểm”.

* Mở nút.

Mở nút có hai cách: đơn giản và phức tạp.

Đơn giản: là loại giải thích bằng sự kiện.

Phức tạp: nhiều mâu thuẫn phải có nhiều sự kiện lần lượt giải quyết các mối mâu thuẫn đó.

Kết thúc (Còn gọi là vĩ thanh)

Kết thúc là phần giải kịch có tác dụng nhấn mạnh lại chủ đề, làm sáng tỏ tư tưởng chủ đề lần cuối trước khi kết thúc. Đập mạnh vào người xem gây ấn tượng cuối cùng trước khi đóng màn.

*Yếu tố quyết định cho kiến trúc một vở kịch.

*Yếu tố:

1/ Vấn đề quyết định của một vở kịch là vấn đề giải quyết cao trào. Vì có qua cao trào mới nói lên được mâu thuẫn. Trước khi viết tác giả phải đi qua các cao trào.

Cao trào trong màn là cái trục để hành động trong màn đó xoay quanh. Cao trào chung của toàn vở là cái đích để đến hành động của cái đó. Nói liên các cao trào sẽ thấy tuyến đi của vở kịch.

2/ Kịch lịch sử:

Do cái trung thành với nhân vật của lịch sử cho nên chúng ta chỉ có thể điếm những sự kiện phân phối cho các màn. Làm sao cho những sự kiện đó nổi bật lên (và để cho sinh động thì có thể “hư cấu” thêm nhân vật phụ để đưa vào). Trong các vở kịch khác thì nhân vật là chính, nhưng với kịch lịch sử thì sự kiện là chính (vì nhân vật đã được khẳng định).

3/ Những vở kịch nói về sinh hoạt:

Cái này phải hết sức chọn lọc, cái chính của loại kịch này là tuyến hành động chính của nhân vật.

Kịch tâm lý xã hội (còn gọi là kịch nội tâm):

Cao trào nằm ở trong diễn biến về nội tâm của nhân vật chính (trong loại kịch này thì mâu thuẫn chìm trong nội tâm của nhân vật, không nói đến những sự kiện ồn ào). Kiến trúc một vở kịch phải theo lối “đầu Beo – mình Ròng – đuôi Phượng”. Đầu Beo: là phần mở đầu, giao đãi rõ, gọn, tập trung...làm nổi ngay được chủ đề của vở kịch (như hình ảnh một cái “đầu Beo”). Mình Ròng: là phần phát triển của vở kịch, kết thành dây xích và tổ chức theo hình “lượn sóng”. Đuôi Phượng: là phần kết thúc của vở uồn lượn nhẹ nhàng. Sau khi mâu thuẫn đã lên cao vút, xung đột đã giải quyết nhưng không đi xuôi cuộc đến kết thúc mà gọi lại vài mâu thuẫn nhỏ. Phải tiếp tục giải quyết là cho hứng thú của khán giả không được cắt ngang.

* Tác dụng của việc tìm hiểu bố cục kịch bản

Đối với tác giả: - là hiểu được tính phát triển của kịch, để thấy rõ những ưu, nhược điểm mà gia công sửa chữa. Nắm vững và đứng trên lập trường quan điểm chủ nghĩa Mác – Lê-Nin...và phải biết tích lũy vốn sống.

Tổ chức những cao trào cho tốt, những hành động nhân vật cho đúng.

Đối với đạo diễn: - là hiểu biết bố cục kịch bản để có thể tìm hiểu được thấu đáo những vấn đề tác giả đặt ra. Dựa trên cơ sở đó mà bố trí thời điểm, thảo sơ đồ dàn dựng và làm nổi bật nhân vật chính. Nếu không thấu đáo được bố cục kịch bản thì đạo diễn chỉ dựng theo lối “minh họa”.

* Những yếu tố thống nhất các thành phần kết cấu một vở kịch .

Luật “Tam duy nhất”:

1/ Hành động thống nhất - chủ đề thống nhất – hệ thống nhân vật thống nhất

2/ Thời gian thống nhất.

3/ Địa điểm thống nhất.

*Phân màn – cảnh - lớp.

1/ Gọi “màn” (hay là “hồi”) là căn cứ vào sự kiện, vào hành động kịch, không căn cứ vào chỗ “đóng màn” hay “mở màn”.

2/ Cảnh: là chia ra những sự kiện nhỏ trong một “hồi”

Lớp: (xưa) khi nhân vật mới xuất hiện (ngày xưa, khi có một nhân vật bước ra sân khấu thì gọi là một lớp), (nay) không sử dụng nữa. Hiện nay khuynh hướng không chia thành hồi, hiện đại nhất chia làm hai phần để khán giả dễ theo dõi, nhưng vẫn còn nhiều người duy trì cái hồi. Vấn đề quan trọng nhất đối với tác giả hay đạo diễn là vấn đề phân theo sự kiện để viết cho gọn và rõ.

Sự kiện – còn gọi là hành động kịch hay đơn vị kịch. Phải làm sao cho các sự kiện móc xích lẫn nhau không rời ra, khi xâu chuỗi các sự kiện lại thì mới nổi lên hành động thống nhất của nhóm nhân vật chính, qua đó mà thấy được chủ đề của kịch./.

* Đề tài – Chủ đề kịch

1. Đề tài: Cuộc sống rất phong phú, muôn màu, muôn vẻ mà kịch là một hình thức nghệ thuật phản ánh cuộc sống.

1/ Đề tài là một mặt của cuộc sống được nhà soạn kịch lựa chọn và phản ánh trong kịch bản của mình.

(ex: đề tài kháng chiến chống Mỹ, đề tài nông nghiệp...)

2/ Phạm vi đề tài có thể rộng hay hẹp, được nhận thức và khai thác theo những yêu cầu và quan điểm tư tưởng khác nhau tùy theo thể giới qun và chỗ đứng của nhà văn trong xã hội. Bản thân đề tài không mang trực tiếp tính tư tưởng và tính giai cấp, cùng viết một đề tài giống nhau nhưng có thể cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề của hai soạn giả hoàn toàn khác nhau.

3/ Việc lựa chọn đề tài xuất phát từ lập trường quan điểm giai cấp của soạn giả (ex: việc lựa chọn đề tài của các soạn giả Sài Gòn cũ và các soạn giả ngày nay khác nhau...)

4/ Đấu tranh xã hội thường xuyên nảy sinh nhiều đề tài mới. Nhiệm vụ của người viết kịch trong mỗi thời kỳ phát triển của lịch sử là phải phát hiện và quan tâm đến đề tài thời đại.

* Chủ đề kịch:

1/ Chủ đề kịch là bức điện tín cơ bản toát lên từ nội dung trực tiếp của kịch bản mà tác giả còn gởi lại trong lòng khán giả khi rời khỏi nhà hát.

2/ Kịch nhằm giải quyết một vấn đề gì mà cuộc sống đặt ra trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Cái tư tưởng được giải quyết ấy chính là “chủ đề”.

ex: “Kiều Nguyệt Nga” của Ngọc Cung – chủ đề xây dựng niềm tin của chị em miền Nam có chồng tập kết).

Đâu có giặc là ta cứ đi” của Nguyễn Vũ – Ngô Y Linh. Chủ đề giải quyết tư tưởng ngại xa nhà, xây dựng tư tưởng xung phong tòng quân vào bộ đội chủ lực.

3/ Tư tưởng chủ đề:

Quan điểm của tác giả đối với vấn đề được đặt ra. Bất cứ kịch bản nào qua nội dung cũng nói lên quan điểm, nhận thức, tư tưởng, thái độ của tác giả đối với cuộc sống. Tư tưởng chủ đề là linh hồn của kịch bản, là tuyên ngôn của tác giả.

4/ Chủ đề phải thể hiện bằng cách nào mới có sức thuyết phục?

Từ hành động của nhân vật kịch, từ hệ thống tính cách nhân vật. Tránh thể hiện chủ đề như một chủ định trước, gò bó hành động để minh họa theo luận điểm của tác giả.

5/ Muốn tìm chủ đề, tác giả phải đứng từ trên đỉnh cao của dãy núi trí tuệ, dùng cái nhìn của một nhà chính trị để nhìn vào cuộc vận động của xã hội tìm chỗ nghẽn bắt lấy vấn đề, rồi với cặp mắt của một nhà tư tưởng mà khái quát

nó lên một cách đúng đắn để tìm ra cách giải quyết. Rồi dùng trí tưởng tượng của nhà nghệ sĩ mà sáng tạo ra cốt truyện thể hiện chủ đề ấy.

6/ Quan hệ giữa chủ đề và đề tài:

- “Chủ đề” được xây dựng từ một “đề tài”
- Một “đề tài” có thể xuất hiện nhiều “chủ đề”

(Ex: từ một đề tài kháng chiến chống Mỹ có hàng trăm vở với chủ đề khác nhau)

7/ Chủ đề chính và chủ đề phụ:

Ex: “Hòn đảo Thần Vệ Nữ” của Pạt-Ni:

- Chủ đề chính: vạch trần bản chất đại gian ác của đế quốc, thực dân và đề cao chủ

nghĩa nhân đạo của chiến tranh giải phóng dân tộc.

- Chủ đề phụ: binh vận.

Kết luận:

- Chủ đề nảy sinh từ cuộc sống thôi thúc người viết kịch phải thể hiện.
- Chủ đề khái quát hóa thực tế khách quan – lấy thực tế làm cơ sở.
- Chủ đề là một sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong toàn bộ vở kịch.

“...Chủ đề là tư tưởng nảy sinh trong kinh nghiệm của tác giả do cuộc sống gợi ý, nhưng nó nằm trong cái bình chứa còn chưa hình thành của các ấn tượng của tác giả. Và nó đòi hỏi được thể hiện trong những hình tượng và thúc đẩy tác giả hình thành nó...” (Macxim-Goorky)

“...Kịch bản phải truyền đạt tình cảm trong sáng cho hàng nghìn người xem. Những xúc cảm trong vở diễn không thể phù du trong chốc lát rồi tan biến, mà phải thấm sâu vào đáy lòng người xem, lắng đọng và tích tụ trong họ, khơi dậy lương tri, nhân đạo trong mỗi con người...” (XTa-Ni-Lap-Xki) ./.

* Xây dựng cốt truyện kịch

* Khái niệm về cốt truyện:

Cốt truyện: là một hệ thống sự kiện diễn biến hành động trong kịch, phát triển theo một trình tự hợp lý, tập hợp theo yêu cầu của một chủ đề và tư tưởng nhất định theo sự phát triển “lô-gich” của hệ thống hình tượng trong những mối quan hệ biện chứng giữa chúng với nhau. “Có tích mới dịch ra tuồng” – “Tích” là “cốt chuyện”. Ví dụ: cốt chuyện của truyện Kiều có thể kể vắn tắt như sau:

“...Thúy Kiều, một người con gái tài sắc con của một gia đình nề nếp. Yêu Kim Trọng nhưng gặp cảnh gia biến phải bán mình vào lầu xanh để chuộc tội cha, phải chịu đựng sự hành hạ của Tú Bà và bị Sở Khanh lừa đảo. Được Thúc Sinh – một thương nhân – lấy làm vợ lẽ, nhưng bị Hoạn Thư – người vợ cả - cay nghiệt ghen ghét nên Thúy Kiều phải trốn ra đi và lại rơi vào lầu xanh. Gặp Từ Hải - viên tướng dũng cảm chống lại triều đình – Từ Hải lấy Kiều làm vợ, Thúy Kiều có dịp báo ân, báo oán. Từ Hải bị mắc mưu hèn của Hồ Tôn Hiến và chết, Thúy Kiều tự tử ở sông Tiền Đường, được cứu thoát về sau đoàn tụ với Kim Trọng và gia đình...”

- Dù tường thuật lại một cách khái quát, ta cũng thấy được những sự kiện và hành động gắn bó với nhân vật một cách chặt chẽ. Hay nói cho đúng hơn là những sự kiện và hành động trực tiếp của các nhân vật thể hiện những mối quan hệ khác nhau giữa các nhân vật.

Goor – ky định nghĩa cốt chuyện: “...Cốt chuyện là những liên hệ, những mâu thuẫn, những thiện cảm và ác cảm và nói chung là những mối quan hệ qua lại của con người, là lịch sử phát triển và tổ chức của tính cách này hay tính cách khác...”.

* Cốt truyện kịch.

1/ Cốt chuyện kịch phải chớ chủ đề của kịch bản, phải toát ra “bức điện tín” mà tác giả gửi cho khán giả sau khi xem xong vở kịch.

2/ Cốt chuyện kịch phải có mâu thuẫn. Cơ sở của cốt chuyện chính là những xung đột của xã hội.

3/ Cốt chuyện phải phát xuất từ thực tế khách quan, nhưng không được tự nhiên chủ nghĩa.

4/ Vai trò của cốt chuyện kịch rất quan trọng, nó là mạng sống của vở kịch, vừa là điểm tập trung suy nghĩ của tác giả để xây dựng cảm hứng của mình, vừa là cơ sở để sáng tạo nên kịch bản.

5/ Cốt chuyện và tính cách nhân vật không thể tách rời nhau được, vì cốt chuyện là những mối quan hệ và phát triển của tính cách; và tính cách lại được hình thành và phát triển chủ yếu trong cốt truyện.

6/ Cốt truyện kịch hẹp hơn, xác định hơn và tập trung hơn so với tiểu thuyết:

- Một xung đột cơ bản, một đường dây nhất quán, mâu thuẫn phát triển chặt chẽ, gấp rút, giới hạn không gian và thời gian.

*Phương pháp xây dựng cốt truyện kịch.

1/ Hư cấu: bằng vốn sống được tích lũy do kinh nghiệm của bản thân mình, căn cứ theo vấn đề của chủ đề đặt ra.

(Ex: “Đâu có giặc là ta cứ đi” của Nguyễn Vũ – Ngô Y Linh)

2/ Từ một tin nhỏ, một mẫu chuyện kể, một nhân vật lịch sử..v...v...Rồi huy động vốn sống và tài liệu để xây dựng.

Ex: “Âm mưu và tình yêu” của Seliller – (cốt chuyện xây dựng từ một tin trên báo);

“Thây ma sống” của Leon – Tolstoi (cốt chuyện xây dựng từ một chuyện kể);

“Lục Vân Tiên” của Nguyễn Đình Chiểu từ một truyện cổ (truyện Tây Minh);

“Tiếng trống Mê Linh” của Việt Dũng – (từ một nhân vật lịch sử “Trung Trắc”)

“Giá trị - danh dự” của Năm Châu từ một vở có sẵn (LeCid)

*Những thành phần của cốt truyện kịch

1/ Trình bày: giới thiệu khái quát bối cảnh, xung đột, nhân vật chính.

2/ Thắt nút: khởi điểm sự vận động của mâu thuẫn và xung đột.

3/ Phát triển: diễn biến đi tới của những cảnh ngộ, sự kiện, biến cố, hành động của nhân vật.

4/ Đỉnh điểm (cao trào kịch): điểm cao nhất của sự phát triển.

5/ Kết thúc: giải quyết mâu thuẫn.

Kết luận: Muốn xây dựng nên một cốt chuyện kịch, soạn giả phải nắm vững vấn đề mà cuộc sống đặt ra để suy nghĩ, tìm câu giải đáp cho nó - Câu giải đáp ấy là cái chủ đề. Có chủ đề soạn giả chịu khó đi thực tế tìm tài liệu, huy động vốn sống, tra cứu tài liệu...rồi dùng sức tưởng tượng để hư cấu nên một cốt chuyện tròn trịa, hợp với “lo-gic” như thật. Cốt chuyện ấy nghe xong toát ra chủ đề.

* Vấn đề chủ yếu của người viết kịch

- Gắn liền với thực tế đấu tranh của dân tộc, của giai cấp:

Để tích lũy vốn sống sáng tác việc tích lũy phải trở thành một thói quen của nhà viết kịch. Quan sát, xét đoán quá khứ, hiện tại của con người qua cử chỉ và ngôn ngữ của họ. Phân loại và chi chép kỹ những sự việc; có những cái để dùng ngay, có những cái để tàng trữ làm vốn, phải phát hiện ra những nhân tố mới có tác dụng thúc đẩy cuộc sống tiến tới.

Phải luôn luôn đứng trên đỉnh cao mà nhìn hoạt động xã hội đang diễn biến để bắt mạch cuộc sống. Tìm vấn đề mà cuộc sống đòi hỏi giải quyết.

- Nghệ thuật – kỹ thuật – bút pháp:

- Phải có tư duy của nghệ kịch. Có vậy mới khỏi cảnh dùng tư duy của nghề khác mà làm việc cho bộ môn mình. Muốn vậy, phải nắm vững đặc trưng, kỹ thuật viết và biểu diễn của kịch (tính hành động, tính mâu thuẫn, tính tổng hợp).

- Xây dựng cho mình khả năng tưởng tượng, khả năng hư cấu. Đọc cho nhiều, xem cho nhiều, hiểu cổ, thông kim – nhất là kho tàng vốn cổ của dân tộc.

- Biết tập trung sự việc, tập trung tài liệu, biết khái quát vấn đề, biết phân biệt bản chất và hiện tượng.

Cần chú ý: Không bao giờ sử dụng cái vốn sống nguyên hình mà phải lấy chất liệu từ đó để nâng cao lên, tưởng tượng xây dựng, tổ chức lại thì mới thành tác phẩm nghệ thuật. Nếu không, sẽ rơi vào tự nhiên chủ nghĩa.

Quá trình sáng tác là một quá trình lao động nghệ thuật vất vả và bền bỉ./.

* Đặc trưng của kịch bản sân khấu

* Định nghĩa.

- Đặc trưng của kịch bản sân khấu là viết thành lời, là ngôn ngữ riêng biệt của nó, không giống như tiểu thuyết.

- “Lời” đây không phải là “lời nói”. Vì tính cách riêng biệt của nó nên người ta gọi là “lời kịch” – là lời nói riêng của sân khấu.

- Lời của một nhân vật gọi là “lời đáp”; toàn bộ lời đáp của các nhân vật gọi là “đối thoại”. Vậy, lời đối thoại tức là ám chỉ tình cảm, tư tưởng, hành động các nhân vật trong mối quan hệ hữu cơ với nhau.

- Lời kịch trong kịch hát dân tộc (bao gồm những lời nói lối, nói thường, lời ca... cũng mang những đặc trưng của lời kịch...)

- Lời nói trong kịch không phải là lời nói thông thường mà nó mang tính chất hành động, mang tư tưởng tâm trạng.

* Tính chất có khuynh hướng – có mục đích của lời kịch

Cảnh kịch là một cuộc giao đấu thì lời kịch thể hiện những miếng đánh, miếng đỡ của từng nhân vật. Do đó, lời đáp trong kịch phải nói lên sự nỗ lực, ý chí con người. Tuy nhiên, lời kịch không phải lúc nào cũng ám chỉ những hành động – dù lời kịch đó ám chỉ một hành động ý thức hay không ý thức cũng đều

nói lên sự nỗ lực về ý chí của con người. Hành động không ý thức tức là hành động “xung động”.

*Ý nghĩa của lời kịch:

- Lời kịch rất sinh động, nó hàm ý “sự tìm hiểu, thăm dò, chất vấn, hỏi han hoặc thuyết phục, khuyên nhủ hoặc sự thỉnh cầu, cưỡng bách, dọa nạt, cảm dỗ, nịnh hót hoặc sự xúc phạm, sỉ nhục hoặc sự tấn công hoặc lời cảnh cáo. Lời khuyên hoặc lời bào chữa của một người nào đó...Hoặc là ngược lại những hành động nói trên như là lảng tránh bằng cách che giấu, bằng cách im lặng, bằng những lời bóng gió...”

Tóm lại: là phải có một sự “diễn biến nội tâm” về tình cảm, tư tưởng của con người rồi mới có lời kịch.

Lời đối thoại minh bạch (công khai), lời đối thoại gián tiếp (hay lời ngầm), lời nói lóng...(theo thuật ngữ là “Tiềm đại từ”).

Lời công khai là những lời kịch chỉ dẫn những tư tưởng tình cảm mạnh mẽ, ồ ạt, rõ ràng qua những lời kịch đó, hành động bộc lộ rất rõ nét.

- Lời chìm, lời nói lóng, lời ngầm...chỉ dẫn những tình cảm được che đậy, giấu kín hoặc giả lảng tránh, không bộc lộ. Phi nghiên cứu cả quá trình hành động nhân vật đó mới hiểu được những lời này. Trong những vở kịch tâm lý xã hội, người ra hay sử dụng “lời ngầm”. Cũng cần phân biệt những lời ngầm có tính chất chỉ định những tình cảm kín đáo với những lời ngầm ám chỉ những hành động, những ý đồ bí mật. (Những lời ngầm này thường gặp trong những vở kịch trinh thám).

*Phân tích lời kịch:

Lời đối thoại trong kịch được xây dựng như một sự luân phiên của những nỗ lực và phản nỗ lực của ý chí, của hai người hoặc nhiều người trong lúc giao đấu với nhau. Trong đối thoại, những lời minh bạch và những lời ngầm cùng những hành động, cử chỉ bằng chân tay và những phút im lặng xen kẽ lẫn nhau, xoắn xuýt lấy nhau để miêu tả ý chí của đôi bên trong lúc giao đấu.

Có thể chia tất cả lời đối đáp trong kịch thành những loại sau đây:

1/ Lời đáp lại sự dò hỏi.

2/ Lời đáp lại sự tấn công (công khai hay ngầm ngầm).

3/ Lời đáp lại sự cầu cứu, sự thỉnh cầu, sự tìm kiếm lối thoát trong những hoàn cảnh khó khăn.

- Lời độc thoại là lời đáp của nhân vật đối với bản thân mình, nhưng có khi lại là lời hỏi hay lời đáp với một người “khuất mặt” hoặc giả là lời đáp với một trù tượng nào đó.
- Lời độc thoại có thể một người hoặc giả nhiều người bỗng có một người tách ra tự nói với mình.
- Một vở kịch là một chuỗi hành động thống nhất, là một hệ thống sự kiện kế tục, nối tiếp nhau. Mỗi sự kiện tương ứng với một tâm trạng khác nhau của nhân vật hay nhiều nhân vật. Do đó, phải tìm lời kịch nào cho thích ứng với tâm trạng trên.
- Để tiện cho việc soạn lời kịch thường người ta chỉ định một cái tên cho từng sự kiện gọi là “mệnh danh sự kiện” (việc đặt tên này phải tiến hành trước tiên ở mỗi màn, lớp).
- Lời kịch là nói lên tâm trạng nhưng đồng thời miêu tả quá trình diễn biến tâm trạng đó và gắn chặt với diễn biến đó.

Lời kịch phát triển song song với tình cảm và tư tưởng nhân vật, nhưng đôi khi ngược lại (tức là tiết tấu và nhịp điệu mâu thuẫn nhau, lời thì nhanh mà tình cảm thì phát triển chậm...). Đó là “thủ pháp” làm nổi bật lên nội tâm nhân vật. Trong ca kịch dân tộc lời ca cũng là yếu tố hợp thành của lời kịch, phải nghiên cứu tính cách bài ca đặt cho đúng chỗ để diễn đạt tâm lý, tình cảm nhân vật.

* Tính chất trau chuốt, tô đậm lời kịch

* Lời kịch là một thứ ngôn ngữ được trau chuốt nhưng vẫn phải giữ làm sao cho phù hợp với lứa tuổi, với nghề nghiệp. Cố giữ làm sao đừng để cho lời kịch quá thô lỗ hoặc là theo lối “Khoa bảng đại học”. Nghĩa là không quá trau trịa, ẻo lả và cũng không quá thô lỗ, cục cằn...Người viết kịch phải thông thuộc tập quán, phong tục của địa phương, phải chắt lọc những danh từ, thuật ngữ dành vào việc sáng tác qua những nhân tố điển hình và những nhân vật.

* Ngôn ngữ phải có tính văn học, tức là tính hình tượng, là những từ ngữ có hình ảnh đẹp để mà nó chắt lọc qua những lời kịch.

* Tính trữ tình nói lên tình cảm của nhân vật thông qua hành động, cử chỉ của hình tượng nhân vật.

* Lời nói trữ tình trong kịch chỉ ngụ ý những sự nỗ lực của ý chí mà thôi. Sứ mệnh của nó trong kịch cũng là sứ mệnh hành động, tuy cái vẽ bên ngoài

của nó có sự cảm xúc tình cảm tự nhiên nhưng bên trong nó chứa chan ý chí khát vọng của con người.

Lời trữ tình không phải là lời bộc lộ tình cảm mà nó gói ghém bên trong những lời cảm xúc kín đáo.

Yếu tố tự sự, đối thoại trong kịch:

Trong đối thoại kịch có yếu tố kể chuyện và miêu tả nhưng nói chưa đến cùng. Yếu tố này thấm đượm đầy ý đồ hành động của nhân vật. Đừng bao giờ để những đoạn “trình bày” (văn vẻ có tính “biên bản”) vào kịch. Mà chính những lúc đó kịch tính căng thẳng, sẽ làm cho tính hành động kém.

Kể chuyện là giai đoạn căng thẳng nhất, khó khăn nhất. Kể chuyện tức là sử dụng người “thứ ba”. Có khi lời kể đó là bức thư, là một tiếng vọng nhưng người ta sử dụng linh hoạt, sâu sắc (lớp phục hiện). Không nên lạm dụng kể chuyện (một vở kịch dài không nên quá lạm dụng yếu tố kể chuyện).

Lời kịch có tính nghị luận, bàn cãi để bộc lộ những quan niệm về chính trị, quan điểm tối quan trọng (ex: những lời của một vị lãnh tụ)

Sử dụng phải thật “đắt”, đúng chỗ và có tính giao đấu quyết liệt.

Lớp kịch này có tính chất kết luận những vấn đề đặt ra ở lớp trước. Phải những lớp thật “đắt”, đồng thời phải là những nhân vật “chính phái”, những người cầm đầu.

Lời kịch luôn luôn phải có tính tấn công – Vừa mang tính hành động vừa mang tính chất tấn công quyết liệt - để giải quyết mâu thuẫn. Không được dùng “lời thừa” làm chậm đi tốc độ tấn công đang dồn dập, quyết liệt.

Lời giáo đầu (giáo đầu tuồng):

Trong những vở kịch cổ điển thường hay có người đứng ra giới thiệu tuồng sắp diễn bằng lời kể hoặc lời ca gọi là lời “giáo đầu tuồng” (hoặc lời kể chuyện). Nếu cần, cũng phải có tính hành động, có tính giao đấu hãn hoi nhưng nên tránh. Bởi vì đó bao giờ cũng là dấu hiệu vụng về của nhà soạn kịch, tự làm cho mình nhẹ đi bằng những thủ đoạn xa lạ với sân khấu.

Lời bị chú:

Tức là những lời ghi của tác giả để chỉ dẫn hành động của nhân vật – rất hạn chế những lời này – chỉ cho phép:

- 1) Nói với ai?
- 2) Chỉ dẫn một vài cử chỉ nhỏ bề ngoài kèm theo lời nói.

3) Chỉ dẫn một vài thể trạng bên ngoài phức tạp.

4) Có thể giới thiệu về tâm trạng của nhân vật.

5) Chỉ dẫn về ngoại cảnh, không gian và thời gian xảy ra trên sân khấu.

(Lời bí chú – ký chú – không có quy định rõ và không bắt buộc diễn viên phải theo.

- Lời kết của một vở kịch: màn kịch hoặc giả là hành động tóm tắt một vở kịch nếu xảy ra hành động tương đối phức tạp. Giới thiệu trước những sự việc sẽ diễn ra ở màn tới.

Lời kịch là kết thúc một mối mâu thuẫn đã diễn ra và tự mở ra mối mâu thuẫn sắp tới. Câu kết – mắt xích của toàn bộ vở kịch là lời kết vấn đề tư tưởng để tồn tại qua màn kịch./.

* Xây dựng đề cương

Muốn xây dựng đề cương, ta phải nắm vững được 3 điều kiện:

I. Sự kiện điển hình

II. Nhân vật điển hình

III. Hoàn cảnh điển hình.

* Sự kiện điển hình

Một sự kiện tác động đến hoàn cảnh xã hội, tình hình xã hội hoặc ngược lại...

...“Có tích mới dịch nên tuồng”. Vì vậy, khi muốn viết một vở kịch ta phải nắm chắc sự kiện trung tâm.

...Câu chuyện có thể hư cấu, phát triển thêm nhưng tình hình xã hội phải có thật.

...Sự kiện có liên quan đến tình hình xã hội, nên khi viết một vở kịch ta phải xem tình hình xã hội phát triển có “lô-gich” không?

Sự kiện điển hình là một câu chuyện tác động đến tình hình xã hội.

* Nhân vật điển hình phải có:

* Cái chung: là nó đại diện cho một giai cấp nhất định, một luồng tư tưởng nhất định trong hoàn cảnh lịch sử nhất định.

* Cái riêng: là những nét riêng biệt của một con người cụ thể nào đó, phải mang luồng tư tưởng nhất định nào đó của giai cấp.

** Tóm lại: Nhân vật điển hình phải có một luồng tư tưởng nhất định của một tầng lớp giai cấp nhất định trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể nào đó...Đồng thời, nó phải mang những nét riêng biệt của một con người cụ thể, phải mang

tư tưởng thật, cuộc sống thật của một con người cụ thể có thật của xã hội, “Phải có cuộc sống riêng”.

* Hoàn cảnh điển hình :

Phải có thời gian, không gian xảy ra câu chuyện, tình hình xã hội lúc đó mà phải thật cụ thể...Nhưng không phải bất cứ là hoàn cảnh nào mà phải là một bước ngoặt lịch sử đáng ghi nhớ, một hoàn cảnh đáng ghi nhớ, nó làm nổi bật sự kiện và con người lên.

*Chú ý: Trong 3 điều kiện trên, nhân vật điển hình là rất khó. Trong hệ thống hình tượng không phải hoàn toàn “hư cấu” mà được.

- Muốn xây dựng một nhân vật điển hình, phải soạn lý lịch cho nhân vật đó (tâm lý, tình cảm, đời sống, quan hệ xã hội, gia đình, diện mạo, tật bẩm sinh hay tật mắc phải...có những đặc điểm gì? Phục sức áo gì, quần gì?)

...Về tâm trạng, tư tưởng phải cụ thể và những nét về nhân vật này phải hết sức độc đáo. Khi được lên sân khấu đối tượng nghệ thuật là “con người và hành động”. Cho nên, cái quan trọng bậc nhất là hình tượng nghệ thuật.

Đề cương là cốt chuyện được sắp xếp, tổ chức lại theo những nguyên tắc của nghệ thuật sân khấu, để có thể vừa phản ánh được tình hình xã hội theo tư duy của tác giả, vừa có thể biểu diễn được.

* Những điều cần chú ý khi xây dựng đề cương :

Trước hết phải xây dựng chủ đề làm nổi bật lên mâu thuẫn. Xây dựng hệ thống hình tượng, sắp xếp lực lượng trong một vở kịch (nhân vật chính, nhân vật phụ, nhân vật xen kẽ...để làm cho câu chuyện thêm phong phú)

Xây dựng quá trình diễn biến sự kiện trong câu chuyện (màn, cảnh, lớp, xung đột, mâu thuẫn...). Nếu cần thiết thì “đặt tên” cho mỗi sự kiện.

Phải xây dựng một sơ đồ về tổ chức hành động, phát triển từ đầu đến cuối, từ thấp đến cao. Phải phân chia ra từng giai đoạn, mỗi giai đoạn có sự kiện gì (thất nút, cao trào) trong từng giai đoạn. Nhân vật chính hành động ra sao? Nhân vật phụ đóng góp hành động như thế nào? Mỗi giai đoạn phải có một cao trào nhỏ để tăng thêm sức hấp dẫn.

Tổ chức màn lớp: mỗi màn tương ứng với một hành động, đặt tên cho mỗi màn để có thể theo dõi từ đầu đến cuối. Kiểm tra lại xem hệ thống hình tượng nhân vật đã rõ nét chưa? Đồng thời xem coi nhân vật thừa, thiếu thế nào để thêm, bớt cho hài hòa.

Những nhân vật xen đoạn (quần chúng trường diễn) ta cũng phải chọn đưa vào cho kỹ (nói chung những tiếng la ó, hô hào nên giấu trong hội trường).

Chú ý: Những nhân vật lãnh đạo khi đưa lên sân khấu là phải thay đổi tình huống, phải thay đổi hết sức gay gắt để nhân vật lãnh đạo làm rõ vai trò của mình. Những nhân vật nước ngoài cố hết sức tránh.

Trong kịch bản có ta, có địch phải hết sức khéo léo tạo tình huống cho phía “chính phái” có điều kiện phát triển, không bị lép vế.

Trước khi viết phải xác định thể tài, phong cách (bi, hài, chính kịch, lời viết...). Mỗi thể loại có phong cách riêng là điều tất nhiên của nó, nhưng trong thể loại có nhiều cách viết và có một cách viết chủ đạo bao trùm.

Khi phân ra màn, hồi... phải cân nhắc độ dài của nó.

Tổ chức một vở kịch ngắn cũng giống như một vở kịch dài với những yếu tố nói trên. Chỉ có khác là kịch ngắn nên xây một tuyến hành động, một mối mâu thuẫn thôi, kịch ngắn thắt nút và cao trào gần nhau.

* Chọn thời điểm để viết kịch bản

...Là khi câu chuyện đã hiện lên trong đầu chúng ta rõ nét từ đầu đến đuôi. Khi nhân vật đã rõ nét, nghĩa là cốt chuyện đã hình thành trong đầu chúng ta (chỉ cấu tứ thôi, chỉ nói đến hành động chưa nói đến lời). Tránh viết lời trong “đề cương”, chỉ nên viết bối cảnh, hành động nhân vật (viết lời trong đề cương là sai lầm)

Bối cảnh Ghi hành động (như dưới đây)

Màn (1, 2, 3...)

Hoàn cảnh quy định Tâm trạng nhân vật Hành động nhân vật

Lời: Là quá trình hành động chỉ rõ tâm trạng nhân vật, nó là “sản phẩm cuối cùng” của một quá trình lao động nghệ thuật chứ không phải là suy nghĩ đầu tiên.

Tóm lại, có thể nói, kịch bản là khâu đầu tiên, rất quan trọng quyết định sự thành công của một vở diễn. Một kịch bản yếu, không hay thì cho dù đạo diễn có tài năng bậc thầy cũng không thể “phù phép” biến thành vở diễn hay được.

Sân khấu đã từng có thời gian đi tiên phong trong các loại hình nghệ thuật. Đó là vào những năm trước và giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới. Những vở diễn Mùa hè ở biển của Xuân Trình, Nhân danh công lý của Võ Khắc

Nghiêm, Doãn Hoàng Giang, Tôi và chúng ta của Lưu Quang Vũ... đã đề cập trúng những vấn đề của thời đại, những bức xúc, tâm trạng của con người. Bởi thế, sân khấu được coi là thánh đường của nghệ thuật. Người xem đến với sân khấu để được thỏa mãn những khát khao, ước vọng... Ngoài nhiều yếu tố tạo nên kịch bản hay của các tác giả tài năng, bao trùm và xuyên suốt vẫn chính là tính nhân văn của tác phẩm, cho dù kịch bản đề cập đến nhiều mặt trái của xã hội.

Ngày hôm nay, đội ngũ những người viết kịch bản sân khấu rõ ràng đông hơn, có nhiều kiến thức hơn, nhưng như nhiều tác giả trẻ thì hiểu biết về sân khấu dường như ít quá, lại viết như cưỡi ngựa xem hoa, không tâm huyết, không kiên trì.

Đây là một thực trạng cần được nhận thức kịp thời. Tài năng không tự nhiên mà có. Tài năng phần lớn do khổ luyện mà thành. Nhưng nếu như đã có chút tài mà người viết kịch bản sân khấu không tiếp tục khổ luyện thì cũng chẳng có tác phẩm hay. Ngành sân khấu năm nào cũng tổ chức những trại viết rất rôm rả, năm nào cũng trao giải cho những kịch bản hay rất chu đáo, nhưng kịch bản hay vẫn còn... ở phía trước. “Tiên trách kỷ hậu trách nhân”, ông cha đã dạy như thế, thiết nghĩ các nhà viết kịch nên tự trách mình trước, nếu đã có chút tài thì hãy thật đam mê, tâm huyết để có những tác phẩm xứng đáng.

* Quá trình sáng tác một tiểu phẩm sân khấu

1. Nghiên cứu đề tài:
2. Tìm chất liệu:
3. Phát thảo ý tưởng:
4. Xây dựng đề cương:
5. Viết thành văn bản:
6. Hoàn thiện:

II. Nghiên cứu đề tài:

1. Xác định đề tài:

Đề tài:

* Phạm vi cuộc sống được đề cập đến trong tiểu phẩm. Vì tiểu phẩm là tác phẩm có thời lượng ngắn nên đề tài thường đơn giản, giới hạn trong một phạm vi nhất định, tránh ôm đồm.

* Đề tài có thể từ yêu cầu các cuộc thi, hoặc tự tác giả tìm ra.

Bài tập: Mỗi người tự tìm cho mình một đề tài để viết tiểu phẩm.

2. Tìm chủ đề:

Chủ đề: Là vấn đề chủ yếu tác giả rút ra từ đề tài. Cách chọn chủ đề sẽ tạo nên giá trị của tác phẩm.

Bài tập: Từ đề tài đã chọn hãy xem có thể rút ra mấy chủ đề, chọn chủ đề nào hay nhất để khai thác.

3. Xác định tư tưởng:

Tư tưởng: Là cách lý giải đối với chủ đề đó. Đối với cùng một chủ đề mỗi tác giả có thể lý giải theo nhiều cách khác nhau.

Bài tập: Xác định tư tưởng cho chủ đề đã chọn

III. Tìm chất liệu:

1. Từ cuộc sống:

Qua những người đã gặp, những câu chuyện được nghe kể.

2. Từ phương tiện thông tin đại chúng:

Qua báo, phát thanh, truyền hình, mạng internet

3. Từ đề tài:

Từ tư tưởng chủ đề xây dựng thành nhân vật, cốt truyện

IV. Phác thảo ý tưởng:

1. Xác định nhân vật trung tâm:

Mô tả nhân vật: nam, nữ, tuổi, nghề nghiệp, tên

Tính cách của nhân vật.

Hành động xuyên của nhân vật này là gì?

Nhân vật liên quan ra sao đến tư tưởng chủ đề: thuận, nghịch, chuyển biến.

Bài tập: Xác định nhân vật trung tâm từ tư tưởng chủ đề đã chọn.

2. Xác định sự kiện trung tâm:

Sự kiện cao trào nhất mà nhân vật sẽ gặp phải là gì?

Bài tập: Xác định sự kiện trung tâm của tiểu phẩm.

3. Hình dung hệ thống nhân vật:

Các nhân vật khác liên quan đến nhân vật chính như thế nào

Hành động của các nhân vật này đối với hành động xuyên của tiểu phẩm và của nhân vật trung tâm như thế nào?

Chú ý: không được thừa, không được trùng lặp

4. Hình dung hệ thống sự kiện:

Tình huống mở đầu:

Trước khi sự biến đầu tiên xuất hiện, trước khi xung đột kịch nổ ra đã có mâu thuẫn âm ỉ rồi. Các nhân vật trong vở kịch đã ở một tình huống nào đó không ổn rồi. Tình huống đó, trước khi kịch thất nút, gọi là tình huống mở đầu.

Người viết phải chọn tình huống ban đầu sao cho nói lên được mối mâu thuẫn ngấm ngấm giữa những tính cách nhân vật, tức là giữa hai hệ thống tư tưởng, sao cho khán giả thấy được một phần quá khứ của các nhân vật. Tình huống ban đầu phải đã chín mùi đủ để mâu thuẫn nổ thành xung đột.

Tình huống ban đầu gồm hai yếu tố: tính cách và hoàn cảnh.

Sự kiện thất nút:

Sự kiện làm phát sinh xung đột

Quá trình phát triển:

Các sự kiện làm cho xung đột phát triển, đẩy nó cao dần qua các sự kiện đến đỉnh cao nhất.

Sự kiện cao trào (trung tâm):

Là lúc xung đột kịch phát triển đến mức căng thẳng nhất, là lúc tính cách nhân vật lộ ra rõ nhất. Cao trào rất quan trọng để thể hiện tính cách nhân vật và nói lên tư tưởng của vở.

Muốn kết thúc một vở kịch cho có sức thuyết phục thì công việc quan trọng vô cùng là kiến trúc cao trào. Cuộc đấu tranh đến lúc đó là quyết liệt nhất và buộc nhân vật chính (hoặc các nhân vật chính) phải chọn lấy một trong hai con đường đặt ra trước mắt mình. Mà khi nhân vật chính đã chọn xong thì cũng nhanh chóng dẫn đến kết thúc.

Sự kiện mở nút: Sự kiện giải quyết cao trào

Kết thúc: Những việc xảy ra sau khi mở nút.

5. Hình dung các thủ pháp:

Bố trí không gian, thời gian:

Sự kiện tiểu phẩm sẽ xảy ra ở không gian nào, vào thời gian nào và có thay đổi hay không.

Phục hiện: Tái hiện lại quá khứ trên sân khấu, thể hiện ký ức của nhân vật, hoặc câu chuyện được kể lại, giấc mơ của nhân vật...

Đồng hiện:

Đồng hiện về không gian: Hai hay nhiều không gian khác nhau cùng hiện ra trên sân khấu

Đồng hiện về thời gian: Hai hay nhiều thời gian khác nhau cùng hiện ra trên sân khấu

Bất ngờ:

Hấp dẫn:

1. Tạo sự đồng cảm với nhân vật:

- Nhân vật có những nét dễ gây cảm tình;
- Nhân vật đối diện hoàn cảnh nguy hiểm hoặc tai họa;
- Nhân vật vô tình vướng phải lỗi lầm nhỏ, nhưng bị đe dọa phải bị trừng phạt nặng

2. Nhân vật thay đổi hoàn cảnh, số phận:

- Nhân vật thay đổi hoàn cảnh, số phận như đang nghèo bỗng giàu lên, đang giàu bỗng lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nghèo túng
- Phải làm cho khán giả tin tưởng là có thật, không phải do tác giả bịa ra.

3. Nhân vật khám phá sự thật:

- Nhân vật đi khám phá một sự thật và khán giả hồi hộp chờ đợi sự thật được khám phá.

4. Nhầm lẫn:

- Nhầm lẫn về người;
- Nhầm lẫn về tính cách;

5. Mục đích cuối cùng:

- Nhân vật theo đuổi một mục đích nào đó

6. Khó khăn trở ngại:

- Trở ngại cố định
- Trở ngại bất ngờ
- Trở ngại do ý đồ của đối phương
- Trở ngại do hoàn cảnh

7. Bất ngờ :

Các loại bất ngờ:

1. Bất ngờ đối với nhân vật và khán giả:

2. Bất ngờ chỉ đối với nhân vật:

Cách gây bất ngờ cho khán giả: khai thác từ sự bất ngờ của nhân vật gây nên bất ngờ mới cho khán giả và các nhân vật khác.

Tạo nên sự hồi hộp.

3. Bất ngờ chỉ đối với khán giả:

Mang tính chất kỳ xảo, giá trị nghệ thuật không cao.

Thủ pháp gây bất ngờ:

1. Dẫn dắt sự chờ đợi của nhân vật và khán giả theo một chiều hướng nhưng lại cho sự kiện diễn ra theo một chiều hướng khác.
2. Nhân vật giành thắng lợi trong tình huống hết sức khó khăn, hoặc ngược lại thất bại khi tưởng chừng giành thắng lợi hoàn toàn.
3. Nhân vật đang tiến bỗng lùi một cách giả tạo để rồi lại tiếp tục tiến lên.
4. Nhân vật quyết định vấn đề một cách đột ngột hoặc giải quyết vấn đề một cách nhảy vọt sau một thời kỳ tiệm tiến.
5. Xử lý thời gian và không gian xảy ra sự kiện trái với bình thường.

Yêu cầu:

1. Tạo được điều kiện để nhân vật bộc lộ tính cách
2. Tạo được sự hấp dẫn với khán giả.

8. Ngẫu nhiên:

1. Xử lý ngẫu nhiên phù hợp với hoàn cảnh đặc biệt xảy ra trong kịch và có lý giải trước đối với khán giả.
2. Sự kiện ngẫu nhiên phải phù hợp với tính cách các nhân vật, ăn nhập vào được với hành động của các nhân vật và tạo nên những chuyển biến mới trong các mối quan hệ của vở kịch theo yêu cầu của việc thể hiện chủ đề.

9. Gieo mìn:

- Đưa vào dòng chảy câu chuyện một nhân vật, một sự việc, một hoàn cảnh, một chi tiết, mới đầu không thấy quan trọng, nhưng về sau có tác dụng đến câu chuyện.

- Khi gieo mìn phải tự nhiên để khán giả không đoán trước được.

10. Liên quan đến diễn xuất:

Đặt diễn: Quan tâm đến đặt diễn cho từng nhân vật, kể cả các vai phụ.

Mảng diễn: Một đoạn kịch gây được hiệu quả nghệ thuật khi diễn và có thể chứa nhiều miếng diễn.

Miếng diễn: Một hành động kịch bất ngờ, đột xuất gây nên hiệu quả cao về nghệ thuật (có thể gây hài, bi)

6. Hình dung kết cấu:

Kết cấu 5 phần: mở đầu – thắt nút – phát triển – cao trào – mở nút

Kết cấu 3 phần: thắt nút, cao trào, mở nút.

Thể nào là tác phẩm hay:

Ở phương Tây lý luận kịch hiện đại thường hay nói đến quy tắc 3S:

-Suspecte: Làm cho người ta hoài nghi.

-Surprise: Làm cho người ta ngạc nhiên.

-Satisfaction: Làm cho người ta thoả mãn.

Làm cho người ta hoài nghi tức là người viết kịch đã biết dẫn dắt người xem đi vào câu chuyện bất họ phải chú ý.

Làm cho người ta ngạc nhiên tức là người viết kịch đã dẫn dắt người xem đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác.

Làm cho người ta thoả mãn tức là người viết kịch đã giải quyết xung đột một cách khéo léo, các mâu thuẫn, xung đột đã được tháo gỡ một cách tài tình làm cho người xem thoả mãn.

Tuy nhiên trong kịch cũng như trong cuộc sống không phải câu chuyện gì rồi cũng kết thúc có hậu, cái ác bị trừng trị và người lương thiện được hưởng hạnh phúc. Nhiều câu chuyện kết thúc một cách bi kịch. Một số vở kịch kết thúc không nhằm làm cho người ta thoả mãn mà lại nhằm làm cho người ta suy nghĩ, tác giả không đưa ra một cách giả quyết mà nêu vấn đề để mọi người tiếp tục suy nghĩ.

Đầu cộp, mình rỗng, đuôi công

Mở đầu phải có hook có thể dùng hành động gay cấn, bí mật tạo sự chú ý, tò mò của khán giả.

Kết thúc phải phát sinh từ nội tại của tác phẩm chứ đừng là một giải pháp cứu nguy từ trên trời rơi xuống

7. Hình dung tên tác phẩm:

Tầm quan trọng của việc đặt tên tác phẩm

V. Xây dựng đề cương:

1. Mục đích yêu cầu:

2. Đề tài:

3. Chủ đề:

4. Tư tưởng:

5. Nhân vật:

6. Cốt truyện:

7. Bố cục:

VI. Viết thành văn bản:

1. Tên tác phẩm

2. Tác giả

3. Nhân vật

4. Trình bày theo cảnh, lớp:

5. Các thành phần có thể có: Chỉ dẫn (bối cảnh, âm nhạc, trang trí, diện mạo nhân vật...), đối thoại, độc thoại, bàng thoại, tiếng vọng, tiếng đế, ngưng lặng.

VII. Hoàn thiện:

1. Đọc lại và sửa chữa.

2. Nghe góp ý và sửa chữa

3. Sửa chữa trong quá trình dàn dựng

4. Sửa chữa sau khi phúc khảo

5. Sửa chữa sau khi công diễn.

2.2.6. Phương pháp đạo diễn tiểu phẩm sân khấu không chuyên

* Hành động kịch

- Nghệ thuật sân khấu là nghệ thuật tạo hình và biểu hiện bằng phương tiện con người (diễn viên). Hành động trên sân khấu để miêu tả con người (nhân vật kịch), những hoàn cảnh đặc định. Hành động trên sân khấu không có nghĩa là đi qua, đi lại, nói cười, hát ca trên sân khấu...Mà qua hành động ấy, mỗi cử chỉ, mỗi tư thế, dáng dấp, điệu bộ, lời nói của diễn viên phải biểu hiện đầy đủ thế giới bên trong và bên ngoài của nhân vật được miêu tả...

Nghệ thuật sân khấu còn được xếp vào loại hình nghệ thuật biểu diễn, do đó kịch viết để dựng thành trò biểu diễn trên sân khấu chứ không phải để đọc. Do đó, mà lời hết sức là ít, dành chỗ thật nhiều cho diễn xuất, cho sự tạo hình và biểu hiện của diễn viên. Tuy nhiên, lời kịch cũng là một bộ phận quan trọng trong một trò kịch; đó là loại văn chương đối thoại súc tích, cô đọng, biểu hiện đầy đủ tích cách của nhân vật. Nó giàu tính hành động, giàu tính “tu từ học”, giàu hình ảnh ví von lại giàu tính tư tưởng.

- Nghệ thuật sân khấu còn được gọi là nghệ thuật tâm lý “thị” và “thính giác”, vì nó tác động vào tình cảm và tâm lý của khán giả bằng con đường “tai nghe” và “mắt nhìn”. Nói như thế để người viết kịch (soạn giả) cũng như người dựng kịch (đạo diễn) khi viết, khi dựng cũng như khi diễn phải chú ý làm sao cho người xem được thỏa mãn đầy đủ cả phần “tai nghe” lẫn “mắt nhìn” một cách hài hòa; nghĩa là phải làm sao cho khán giả có cái “để nghe” và “để xem”... Có nắm được những điều vừa kể thì tác phẩm làm ra mới gây được xúc động trong công chúng.

Hành động kịch là tất cả những sự việc, sự kiện, sự biến xuyên suốt từ đầu đến cuối của vở diễn.

Một hành động kịch thường được kết thành bởi những “phiến đoạn” liên tục nối tiếp liên lạc với nhau như thể những mắt xích trong một sợi dây “sên” của chiếc xe đạp. Những sự việc, sự kiện, sự biến ấy được sắp xếp, tổ chức theo chiều hướng của những định ý của tác giả để nói lên cho được cái chủ đề của vở diễn.

Nguồn động lực chủ yếu của sự thống nhất của hành động kịch là chủ đề, là tư tưởng, là thể tài, là phong cách của vở diễn.

Nguyên tắc tổ chức cơ bản của hành động kịch là sự tổ chức sắp xếp “nhân - quả” của các sự việc, sự kiện làm nảy ra các xung đột giữa các nhân vật có tính cách khác nhau. Đó là một tiến trình rất là “lo-gic”.

Đường dây hành động hiểu theo nghĩa thông thường, đó là đường đi, nước bước của một nhân vật kịch từ lúc bước ra sân khấu cho đến khi trò kịch được kết thúc. Đường dây hành động có thể chia thành nhiều lúc trong một vở kịch có nhiều lớp, nhiều cảnh, nhiều hồi... Trong những vở kịch ngắn, những nhân vật ít quan trọng thường xuất hiện có mỗi một lần thì đường dây hành động của nhân vật ấy là đơn giản. Nó bắt đầu từ lúc nhân vật ấy ra sân khấu (nhập trường) và hoạt động, giao lưu với những nhân vật khác và kết thúc khi nhân vật ấy bước vào trong (xuất trường). Nếu chúng ta dùng phẩn mà vẽ lại sự di động của nhân vật ấy thì chúng ta có ngay cái hình ảnh của đường đi, nước bước của nhân vật ấy; nó như thể đường dây được nằm dài theo đường đi, nước bước của nhân vật ấy.

Tuyến hành động:

Một vở kịch có thể có một tuyến hành động hoặc nhiều tuyến hành động đan quện vào nhau.

Trường hợp thứ nhất - gọi là “kịch đơn tuyến”.

Trường hợp thứ hai - gọi là “kịch nhiều tuyến”

Kịch đơn tuyến: - thường là những kịch ngắn, trong đó nhân vật trung tâm quan hệ, giao lưu với những nhân vật khác xuyên suốt vở.

Kịch nhiều tuyến: - thường gặp trong những vở dài trong đó nhân vật trung tâm xuất hiện không liên tục mà trong nhiều lớp, trong nhiều màn khác nhau, có khi lại vắng hẳn ở một số lớp...thậm chí, vắng mặt ở một vài màn. Trong khi đó, những nhân vật quan trọng khác xuất hiện và tác động, giao lưu với nhau.

Dùng một hình ảnh thông thường để làm ví dụ cho dễ hiểu: - Chúng ta có thể sánh hành động kịch như một sợi dây thừng có nhiều “tao”, nhiều mối quện chặt vào nhau. Mỗi “tao” là một tuyến kết hợp lại để thành sợi dây, và mỗi sợi chỉ - trong mỗi “tao” của sợi dây ấy – là một đường dây hành động.

Những đặc điểm của hành động kịch:

1/ Hành động kịch phải có dụng ý (khuynh hướng) nhằm vào làm nổi chủ đề của vở diễn.

2/ Hành động kịch phải thống nhất, nghĩa là các tuyến kịch phải quện, bó, xoắn xuýt vào nhau. Không có điểm này thì những chi tiết sẽ trở thành thừa và vô nghĩa.

3/ Hành động kịch phải được đóng khung trong một thời gian và không gian nhất định (vấn đề thời điểm rất là quan trọng). Cái khéo của người viết kịch là phải biết chọn thời điểm nào giàu tính kịch hơn hết, có như vậy hành động kịch mới có sức mạnh.

4/ Hành động kịch phải cho phong phú, được tô điểm bằng nhiều sự kiện, bằng những chi tiết gây sự thích thú, hấp dẫn, lôi cuốn...

5/ Hành động kịch phải suôn sẻ như thể một dòng nước chảy xiết lao ra biển. Nếu có đoạn nào phải diễn tả, nói ngược lại sự việc đã qua cũng là để rồi cho nước (hành động kịch) chảy mạnh thêm lên nữa. Như thể khi ta đứng trên cầu nhìn dòng nước, thấy nước bị vướng chân cầu chảy vọt ngược trở lại, đó không phải là nước chảy ngược mà là vì gặp chướng ngại nên phải “dội” lại để rồi lại chảy mạnh hơn, lao ra biển cả.

6/ Hành động kịch phải y như thật, bắt người xem phải tin là sự thật.

7/ Hành động kịch phải hiện diện diễn ra trên sân khấu cho người ta thấy và phải được giới thiệu trước cho công chúng rõ (giao đãi). Việc xảy ra trên sân khấu giữa hai nhân vật cùng diễn luôn luôn phải được khán giả biết trước và theo dõi. Trong khi ấy, hai nhân vật cùng diễn đều không biết gì cả, hoặc có người biết và có ý đồ (đã được giao đãi trước) nhân vật kia thì chẳng hiểu một tý đuôi đầu nào... Vì thế mà khi họ va chạm nhau là cả một quá trình tìm hiểu, khám phá, nhận biết và hành động gây thích thú cho khán giả.

8/ Hành động kịch phải hoa dạng, giàu tính sân khấu (tức là tính biểu diễn và tính kịch).

9/ Hành động kịch cuối cùng phải tóm lại được thành một cốt chuyện nổi lên chủ đề của vở.

10/ Hành động kịch theo định nghĩa của các nhà kinh điển phương Tây chia làm 3 loại:

Đoạn đầu (nhập đề); đoạn giữa (phát triển) và đoạn cuối (kết thúc).

Các nhà viết kịch kinh điển Trung Quốc tả hình ảnh viết kịch bằng những hình ảnh sau đây:

“Đầu Báo – mình Rồng – đuôi Phượng”

Đầu Báo: nghĩa là nhập đề (vào kịch) nhanh gọn, không được lê thê.

Mình Rồng: đoạn giữa phải được phát triển uốn qua, lượn lại (phát triển hoa dạng).

Đuôi Phượng: đoạn kết thúc phải mạch lạc. Số phận của mỗi nhân vật kịch phải được giải quyết một cách hợp tình, hợp lý và thỏa đáng ./.

* Thể tài và phong cách

Sân khấu có 3 thể tài chính yếu:

1/ Bi

2/ Hài

3/ Châm biếm.

4/ Chính kịch.

BI: - Nhân vật bi kịch chiến đấu không khoan nhượng để bảo vệ lý tưởng cao cả của mình (nhân vật chính phái), hoặc bảo vệ quyền lợi và lối sống của mình hay của giai cấp mình (nhân vật phản phái : Hitler, đế quốc Mỹ)

Xung đột bi kịch là những xung đột mãnh liệt một còn một mất như nước với lửa vì nó xuất phát từ những mâu thuẫn đối kháng.

Bi kịch thường dùng để ca ngợi những nhân vật cao cả mang lấy một lý tưởng đẹp đẽ. Nhân vật bi kịch sống làm cho nhân dân mến phục, chết làm cho người ta kính trọng, yêu thương. Bi kịch luôn có tính giáo dục cao.

Thể tài Bi có 3 thể loại chính:

1/ Bi hùng (Trương Định; Thủ Khoa Huân; Nguyễn văn Trỗi)

2/ Bi thảm (Phan Thanh Giản)

3/ Bi kịch lạc quan (là một thể loại bi kịch rất mới, ra đời vào thời đại cách mạng vô sản).

Kết thúc của bi kịch thường phá vỡ trạng thái khởi đầu của trò kịch (ex: Romeo – Juliet).

HÀI: - Là một thể tài sân khấu, khi diễn loại kịch hài thì người xem cười cợt vì kịch hài là để cười những gì trái khoáy, ngược đời, nghịch lý...Nhân vật hài sống thì gây cười cho thiên hạ, mà chết thì người ta nhắc nhở với giọng chê bai.

Hài kịch đúng là một vũ khí để đấu tranh cho cái đẹp của cuộc sống, vì nó chống cái xấu để biểu dương cái đẹp. Hài kịch khi kết thúc lặp lại cái nguyên trạng của vở diễn khi mới khởi sự.

Hài kịch (thể tài hài) có nhiều thể loại:

Hài kịch ngộ nhận (hiếu lầm)

Hài kịch tính cách.

Hài kịch tình huống.

Hài kịch trí tuệ...v...v...

Thể tài châm biếm:

Gần như thể tài duy trì cái cười trong châm biếm.

Cái cười châm biếm là cái cười độc hại, miệt thị, là cái cười cắn răng, mím môi như để mặt sát kẻ xấu. Nhân vật của kịch châm biếm là những con người lừa đảo, bịp đời, mặt hạng...

Phong cách:

Phong cách kịch là kiểu viết, kiểu diễn, lối sống trong một thời kỳ lịch sử nhất định, phong cách thời đại của một đoàn nghệ thuật nhất định của cá nhân diễn viên hay của một tác giả./.

*Mâu thuẫn kịch – xung đột kịch

*Khái niệm về xung đột kịch.

...Có 3 thể loại văn học lớn:

1/ Anh hùng ca

2/ Thơ ca trữ tình

3/ Kịch – Sân khấu

1/ Trong lúc con người chưa nhận thức được các quy luật thiên nhiên, còn đem sức người chiến đấu với thiên nhiên, từ đó “Anh hùng ca” ra đời.

2/ Khi loài người nắm được quy luật của thế giới tự nhiên, đã có ý thức làm chủ thiên nhiên, có khái niệm về cuộc sống yêu thiên nhiên, yêu người, yêu cuộc sống...từ đó xuất hiện “Thơ-ca trữ tình” thể loại này mang tính chất trữ tình phát nguồn từ tình yêu thiên nhiên (trăng, gió, mây, hoa, lá...)

3/ Do cái “tôi” của từng người còn hòa với cái “tôi” của mọi người, từ lúc phân chia giai cấp, phân chia từng nhóm người, từng bộ tộc...Từ đó, cái “tôi” được mọi người nhận thức đúng đắn và đồng thời xuất hiện thể loại “kịch”. Cái “tôi” là bước chuyển biến lớn của quá trình nhận thức thế giới. Những vở kịch xuất hiện trên thế giới đầu tiên là xuất hiện ở Hy Lạp (thế kỷ thứ IV, thứ V, thứ VI trước Công nguyên). Các kịch tác gia lớn của thế giới đầu tiên là “E-XIN”, “ARIXTO-FAN-ARIPIC”, “A-RIX-TÓP”...là những ông tổ, cha đẻ của thể loại kịch đầu tiên trên thế giới.

Kịch là tổng hợp lại những yếu tố căn bản của “Anh hùng ca” (kể lại các sự kiện, sự biến) và “trữ tình” (diễn biến nội tâm).

Kịch xuất hiện là khi cá nhân con người xuất hiện (cái “tôi”).

Nói đến kịch là nói đến con người, nói về tâm tư, tình cảm của con người.

Có “mâu thuẫn” mới nảy sinh ra “xung đột”, từ mâu thuẫn, xung đột sinh ra kịch (mà mâu thuẫn xuất hiện từ khi con người thấy được cái “tôi” của mình).

Kịch đầu tiên nói về “số phận”; đến thời Phục Hưng kịch xuất hiện lại và phát triển cao hơn vì lúc đó có mâu thuẫn của con người với xã hội.

Cái mâu thuẫn của xã hội hiện nay là mâu thuẫn giai cấp, giữa quyền lợi giai cấp này với quyền lợi giai cấp khác.

Nói đến kịch là nói đến hành động. Không có hành động là không có kịch, đó là những đặc điểm không thể thiếu.

Cái gì xuất hiện hành động?

Hành động: là những hoạt động có ích nhằm tác động đến đối tượng (đối tượng khách quan – đối tượng chủ quan).

Cơ sở của hành động kịch là mâu thuẫn kịch; từ mâu thuẫn đẻ ra xung đột; từ xung đột mới tạo ra những hành động.

Sân khấu xuất hiện là do hành động.

*Mâu thuẫn, xung đột kịch.

1/ Mâu thuẫn (><) là sự va chạm, sự không đồng nhất giữa các quan điểm, mục đích, lối sống, tâm tư của con người.

Mâu thuẫn nội bộ: là mâu thuẫn quan điểm.

Mâu thuẫn đối kháng: là mâu thuẫn về quyền lợi.

Mâu thuẫn trong kịch là cuộc đấu tranh thông qua hành động của những con người, những nhóm người nhằm đạt đến mục đích của mình

.Cuộc sống luôn luôn có mâu thuẫn nhưng tản mạn không tập trung.

Mâu thuẫn kịch là phải gay gắt, quyết liệt, liên tục thậm chí trong những lúc ta thấy nó ngừng lặng tưởng không còn mâu thuẫn. Nhưng, đó là để chuẩn bị cho những mâu thuẫn lớn hơn, dữ dội hơn. Mâu thuẫn xảy ra giữa con người với con người, một nhóm này với một nhóm khác, một người này với một người khác...Chính nội tâm của con người cũng có mâu thuẫn với nhau.

2/ Xung đột:

Nếu gọi “mâu thuẫn” là những cái gì còn tàng ẩn ở nội tâm con người, thì “xung đột” là mâu thuẫn đã được “cụ thể hóa” bằng hành động. Như vậy, mâu thuẫn đẻ ra xung đột, ngược lại, xung đột là mâu thuẫn nội tại được thêm thắt, pha chế và nở ra bằng ngôn ngữ hoặc hành động. Nguồn gốc của xung đột là những mâu thuẫn của thực tế. Tất nhiên, giữa mâu thuẫn trong thực tế đời sống có khác với những mâu thuẫn khi ta đặt vào kịch. Vì khi vào kịch, mâu thuẫn đó đã thông qua tư tưởng của tác giả.

Khi lựa chọn mâu thuẫn nên chọn những mâu thuẫn gay gắt, quyết liệt để nó có điều kiện phát triển.

Mâu thuẫn ở các tác giả có thể khác nhau nếu bút pháp khác nhau, trình độ nhận thức khác nhau thì mâu thuẫn về quan điểm thẩm mỹ lại càng khác nhau.

Cái quy luật phát triển trong kịch là nó dựa vào những quy luật. Thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập trong phép “duy vật biện chứng”. Mâu thuẫn được thể hiện thông qua các nhân vật, cụ thể là thông qua hành động của nhân

vật. Trong kịch không đưa những sự kiện lịch sử lớn vào mà phải thông qua các hình tượng nhân vật cụ thể.

Để cho mâu thuẫn phát triển ta phải xây dựng những nhân vật luôn luôn có ý thức với bản thân, phấn đấu cho một lợi ích nhất định, nhân vật phải có ý thức với lợi ích của mình, phải vượt qua những gì cản trở lợi ích của mình. Từ chỗ vượt qua đó nó xảy ra xung đột.

* Mâu thuẫn trong kịch luôn luôn mang tính khái quát và tính tượng trưng của nó.

* Nhân vật kịch phải mang tính độc đáo của mâu thuẫn.

Tính độc đáo của mâu thuẫn thông qua sự thể hiện cụ thể của các tính cách nhân vật.

* Mâu thuẫn trong kịch luôn luôn mang tính xã hội. Trong kịch không bao giờ đặt quy luật thiên nhiên vào đó mà nó mang những tính mâu thuẫn “cơ bản” của xã hội.

Ví dụ: mâu thuẫn lớn nhất hiện nay là mâu thuẫn giữa hai con đường (có thể giải quyết được) giữa những khoa học và phản khoa học. Đấu tranh giữa cái cũ và cái mới.

Mâu thuẫn của xã hội có thể là không có mâu thuẫn (hoặc mâu thuẫn đó có thể giải quyết được trong thời hạn nhất định)

Mâu thuẫn của thiên nhiên không thể giải quyết trong một sớm, một chiều mà được.

* Hoàn cảnh xung đột và tình huống.

1/ Hoàn cảnh (hay tình cảnh):

Khi phân tích ta dễ lẫn lộn “hoàn cảnh” với “sự kiện” (dù hai cái hoàn toàn khác nhau). “Hoàn cảnh” là một cái tập hợp, tổng hợp những tình trạng mà từ đó có thể xảy ra mâu thuẫn. Như vậy, “hoàn cảnh” là cơ sở xảy ra “mâu thuẫn”.

Ví dụ: Hoàn cảnh đất nước đang bị ngoại bang xâm lấn... Trong hoàn cảnh đó có bao nhiêu người bị bắt bớ, tù đầy và liên tục xảy ra những “sự kiện” trong hoàn cảnh đó.

Nói đến “hoàn cảnh” là nói đến thời điểm mà trong đó nó chứa đựng những mối quan hệ của xã hội, những giờ phút lịch sử, những sự khác biệt của giai cấp được bộc phát rõ rệt. Thông qua các “sự kiện” xảy ra ta có “hoàn cảnh”.

Hoàn cảnh: mang một tính khái niệm, cái bao quát và cái chung nhất.

Sự kiện: là cái đã xảy ra, đang xảy ra và sẽ xảy ra.

“Hoàn cảnh” đẻ ra các “sự kiện”.

Hoàn cảnh nhất định xảy ra các sự kiện và các xung đột.

Sự xuất hiện của mâu thuẫn kịch gắn liền với các sự kiện cụ thể để rồi chia nhân vật ra những tuyến khác nhau. Từ đó, có điều kiện thay đổi sự kiện và thay đổi hoàn cảnh. Những vở kịch có giá trị không cần nêu những sự kiện lớn. Nhưng yêu cầu đặt đúng vào hoàn cảnh. Sự kiện đặt đúng vào hoàn cảnh để từ đó tạo nên những mâu thuẫn.

Có 3 loại hoàn cảnh (theo Hê-Ghen):

1/ Hoàn cảnh không có tình cảnh (hay sử dụng trong tranh ảnh, bức họa...) loại này không có “tính kịch”.

2/ Hoàn cảnh được quy định nhưng thiếu mâu thuẫn. Ở đó nhân vật hoạt động và những hành động đó cũng để đạt mục đích nhất định nhưng không xảy ra xung đột. (VD: những vở hài kịch – diễn viên chỉ biểu diễn cái hài của mình)

3/ Hoàn cảnh mà dứt khoát sẽ phải xảy ra xung đột, chỉ cần một sự kiện nhỏ xung đột sẽ bùng nổ ra.

2/ Xung đột:

Là những va chạm cụ thể (mâu thuẫn chỉ là cơ sở, là tiềm năng) để bộc lộ những mâu thuẫn. Những nhà lý luận chia xung đột ra làm 3:

a) Xung đột hoàn toàn mang tính chất tự nhiên về sinh lý của con người, người ta phải đấu tranh vượt qua những định lý sinh lý đó.

b) Xung đột gắn bó với sự phát triển bình thường (phát sinh tự nhiên) của cuộc sống.

VD: xung đột về sự thừa kế, sự thừa hưởng tài sản...

c) Xung đột nằm ẩn trong tinh thần, trong cảm giác về tình yêu, về trách nhiệm, về Tổ quốc, tình yêu gia đình cha, mẹ, vợ, con... Đó là thái độ của từng con người, từng nhân vật đối với trách nhiệm, với nghĩa vụ. (Xung đột này mang nặng tính kịch).

* Tình cảnh dẫn đến xung đột: (VD xung đột về sự kế thừa).

/ Tình huống kịch:

Từ hoàn cảnh dẫn đến đỉnh cao của sự xung đột phải xử lý, giải quyết để chuyển tình thế... Như vậy, tình huống là hoàn cảnh tạo ra cần phải giải quyết.

Hoàn cảnh → xung đột → tình huống → giải quyết

*Các loại mâu thuẫn:

Có hai loại mâu thuẫn chủ yếu:

- 1) Mâu thuẫn bên ngoài - mâu thuẫn có tính chất khách quan – mâu thuẫn giữa con người với thực tế khách quan.
- 2) Mâu thuẫn bên trong (còn gọi là mâu thuẫn nội tại) có tính chất chủ quan, là loại mâu thuẫn trong từng con người.

...Trong một điều kiện, trong một hoàn cảnh nhất định nào đó, nó nảy nở ra mâu thuẫn giữa người này với người khác.

-Mâu thuẫn giữa con người với thực tế khách quan (với số mệnh).

-Mâu thuẫn giữa con người với xã hội (khách quan).

KỊCH là phải đặt vấn đề - mà đặt vấn đề thì phải có vấn đề và phải giải quyết vấn đề.

Khi khai thác không phải cái mới – là cái mới, có khi là một vấn đề rất cũ mà nó còn tác dụng đến cái đang đấu tranh của cái mới – thì đó là “cái mới”. Ta nên khai thác khi đặt ra mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn.../.

- Mục đích, nhiệm vụ tối cao của một vở kịch, vở diễn là những vấn đề tư tưởng, chính trị... ý nghĩa giáo dục do kịch bản, vở diễn gợi lên một cách trực tiếp hay gián tiếp (phần nhiều là gián tiếp).

- Mục đích tối cao của vở kịch, vở diễn nhằm giải quyết tư tưởng đương thời.

- Chú ý: Chủ đề là ý trong kịch bản còn mục đích tối cao là ý ngoài kịch bản.

- Chủ đề nằm trong kịch bản, trong câu chuyện, trong hệ thống hình tượng nhân vật gắn liền với vở diễn một cách trực tiếp. Những ý tưởng trong chủ đề phải được thể hiện.

- Chủ đề từ câu chuyện toát lên, không nên gán ghép.

- Trong vở kịch chỉ có một chủ đề chính, còn lại là chủ đề phụ. Nhưng, không nên quá tham lam đưa quá nhiều chủ đề vào một vở diễn vì ta sẽ không thể nào giải quyết hết tất cả các mâu thuẫn, các chủ đề chỉ trong mấy mươi phút, trong vài ngàn dòng chữ. Chủ đề phải cô đọng, súc tích và nêu bật được giá trị của tác phẩm.

- Nhân vật: có tham gia vào cuộc đấu tranh trực tiếp với vở kịch, tác động đến nhân vật (nghĩa là nhân vật đó phải có “ra” sân khấu) mới được coi là “nhân

vật”. Những “nhân vật” bên ngoài sân khấu được gọi là “quần chúng trường diễn”.

- “Câu chuyện trung tâm” hay là “lõi” của truyện kịch phải là tóm tắt của câu chuyện kịch. Sao cho người ta (khán giả) nhớ lại sau một đêm diễn.
- “Truyện của nhân vật chính” chính là cuộc đời của nhân vật đó.
- “Mâu thuẫn” luôn xảy ra trước “kịch”. Mâu thuẫn đã phát triển thì chọn cái mâu thuẫn cao nhất mà viết kịch. Mâu thuẫn càng sâu thì giải quyết mâu thuẫn càng lý thú. Chứng tỏ được “tay nghề” của tác giả và trình độ dàn dựng của đạo diễn.

Đạo diễn sân khấu là người dàn dựng các tác phẩm sân khấu hiện đại và cổ điển, dàn dựng và hướng dẫn cho các phong trào sân khấu quần chúng, các chương trình sân khấu hóa, có khả năng viết kịch bản ngắn cho sân khấu, lồng tiếng phim, tham gia một số hoạt động trong lĩnh vực điện ảnh và những hoạt động tại các Nhà văn hóa địa phương về lĩnh vực nghệ thuật....

* Những yếu tố cần có của đạo diễn sân khấu

Để trở thành một đạo diễn giỏi, người học cần có:

- Trí tưởng tượng phong phú
- Khả năng hiện thực hóa trí tưởng tượng
- Có vốn kiến thức tổng hợp về nhiều lĩnh vực trong cuộc sống
- Nhạy cảm tâm lý
- Có óc sắp xếp hợp lý

+ Quá trình tổ chức một vở diễn :

- Đạo diễn lựa chọn kịch bản.
- Tuyển lựa diễn viên - phân tích kịch bản - phân tích nhân vật - phân tích vai diễn.
- Hướng dẫn thoại lời.
- Dàn tập (vỡ hoang) trên sân khấu.
- Tập có đạo cụ, trang phục, có cảnh trí, âm thanh ánh sáng, khớp nhạc.
- Tổng duyệt : nghe ý kiến góp ý, chỉnh sửa hoàn thiện vở diễn.
- Công diễn phục vụ, tham gia liên hoan hội diễn ...

Đối với sân khấu không chuyên quá trình tổ chức một vở diễn rất hiếm có đạo diễn nào thực hiện được yêu cầu và trình tự nêu trên, do :

- Không có quyền lựa chọn kịch bản, lựa chọn diễn viên thường là (cây nhà lá vườn) có thể nào làm thế.

- Dàn tập (vở hoang) và lời thoại - phân tích nhân vật vở diễn - thường tiến hành cùng lúc trên sân tập.

- Những phương tiện phục vụ cho vở diễn - hóa trang phục trang đạo cụ, âm thanh ánh sáng - thường tận dụng mức tối đa đơn vị hiện có.

+ Sân khấu không chuyên vẫn tồn tại và phát triển mạnh:

- Do sự quan tâm của cấp ủy Đảng - chính quyền địa phương

- Do sự tham gia nhiệt tình hết lòng của đông đảo quần chúng, hạt nhân phong trào.

* Những thế mạnh mà các đoàn chuyên nghiệp không có được :

- Tác giả viết kịch bản phản ánh sâu sắc những vấn đề nóng bỏng của địa phương.

- Đạo diễn biết "liệu cơm cấp mắm" biết liều lượng biết tận dụng mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt vở diễn.

- Diễn viên : biểu diễn chân thật nội tâm hết sức mình, gây cảm xúc thật đến khán giả

- Khán giả : là những bà con, anh em thân thiết đối với diễn viên với tiết mục thường rất hào hứng đến xem, dễ chấp nhận, bỏ qua khiếm khuyết của (cây nhà lá vườn).

+ Thế nào là một vở diễn sân khấu hay ? Căn cứ vào những tiêu chí sau :

- Chủ đề tư tưởng trong sáng.

- Cốt chuyện hấp dẫn.

- Tích cách nhân vật rõ ràng.

- Lời thoại giàu tích văn học tính hành động.

Những điều cơ bản nêu trên là hết sức cần thiết đối với những người làm công tác Sân khấu chuyên nghiệp và không chuyên, nó còn có tác dụng thiết thực giúp các nhà quản lý văn hoá văn nghệ có được những tiêu chí cần thiết để khi nhận xét, đánh giá một tác phẩm sân khấu, một cách công tâm chính xác.

Những tiêu chí nêu trên còn có tác dụng để chúng ta có điều kiện phân biệt giữa kịch bản sân khấu và chuyện thông tin mà làm lâu nhiều đơn vị, cá nhân thường hay nhầm lẫn.

Tuồng và Chèo - hai thể loại sân khấu truyền thống của cộng đồng dân cư Việt, đã trở thành tinh túy nghệ thuật của kịch hát Việt Nam. Do sự chi phối của đặc trưng lịch sử, xã hội, văn hóa dân tộc, nên giá trị nghệ thuật Tuồng, Chèo là sự biểu hiện đầy đủ và sống động của một "nền văn hóa không gian", khác với nền văn hóa thiên về văn bản như phương Tây.

Nghệ thuật diễn xuất kịch hát Việt Nam mang nét đặc trưng chung của nghệ thuật diễn xuất sân khấu và mang nét đặc trưng kịch chủng riêng của sân khấu kịch hát truyền thống dân tộc.

Người diễn viên kịch hát cũng như kịch nói đều vừa là chủ thể vừa là phương tiện sáng tạo nghệ thuật. Cùng ở vai trò phương tiện biểu đạt, song hình thức biểu đạt của người diễn viên kịch hát truyền thống khác hình thức biểu đạt của người diễn viên kịch nói drama phương Tây.

Hành động là ngôn ngữ của sân khấu, song ở Tuồng, Chèo hành động không diễn ra dưới dạng thường nhật gần với hình thái tự nhiên như ở kịch nói. Hành động sân khấu trong diễn xuất kịch hát truyền thống diễn ra dưới dạng: hát, nói lời, động tác được vũ đạo hóa và múa, được tiết tấu hóa.

Như thế hát, múa, nói lời, động tác được vũ đạo hóa... chính là sự thể hiện hành động. Ở đây, chúng không còn là những nghệ thuật tồn tại độc lập, mà nằm trong sự chi phối của hành động. Nếu diễn xuất sân khấu là sự khắc họa hình tượng nghệ thuật thông qua hành động, thì hát, múa, nói lời, vũ đạo... là những hình thức của hành động, là diễn xuất -lời diễn của kịch hát.

Hành động sân khấu trong Tuồng, Chèo truyền thống được thể hiện dưới hình thức hát, múa, nói lời, động tác được vũ đạo hóa, song ở từng vở hoặc từng lớp kịch cụ thể, sự đậm, nhạt của từng yếu tố không bằng nhau. Có vở, có trích đoạn nặng về hát, có vở nặng về động tác cách điệu, hoặc đánh võ, múa.v.v... Tuy nhiên, yếu tố hát thường nổi trội.

Hát trong kịch hát chủ yếu sử dụng bài bản ông cha sáng tạo và phát triển từ vốn dân ca dân tộc. Tính đa dạng trong sắc thái tình cảm và hành động đòi hỏi sự đa dạng hình thức ngôn ngữ thể hiện. Vốn bài bản ca hát trong kịch hát khá phong phú, để đáp ứng đòi hỏi đó của kịch hát. Chèo có hát sử, cảm giá, bình thảo, sa lệch v.v Tuồng có hát khách (khách hồn, độc thoại, tấu mã), hát nam (nam ai, nam xuân).v.v... Bên cạnh bài bản, còn có các làn điệu. Chèo có làn thăm, sắp chọt, sắp chờ, oán, thán, ngâm, Tuồng có bạch xướng, oán, thán,

ngâm.v.v... Nếu bài bản bị qui định chặt chẽ với tính hệ thống hoàn chỉnh, thì làn điệu lại đặc biệt linh động cho diễn viên "bẻ làn, nắn điệu", trong sự vận dụng lòng bản sáng tạo bài ca mới nhằm thể hiện các trạng thái hành động.

Khi đã là hình thức của hành động, thì hát, múa, nói lới, động tác vũ đạo hóa, phải phục vụ cho hành động kịch tính, dù có trường hợp chúng được dùng để xử lý không gian, thời gian sân khấu, mang tính hành động, theo qui luật nội tại của sân khấu. Tính sân khấu, tính hành động là đặc tính của sân khấu. Với Tuồng, Chèo đặc tính ấy như một qui luật chi phối toàn bộ các hình thức hát, nói lới, động tác, múa.v.v... trong diễn xuất sân khấu.

Là ngôn ngữ của diễn xuất, nếu hành động sân khấu của kịch hát truyền thống được thể hiện ở dạng thái hành động đậm chất ước lệ và cách điệu, thì ở sân khấu kịch nói dạng thái hành động được thể hiện gần với đời sống. Nếu so sánh ngôn ngữ diễn xuất kịch nói với kịch hát truyền thống Việt Nam thì hình thức hành động kịch nói gần dạng thái tự nhiên, chưa đạt đến độ ước lệ, cách điệu và biểu trưng cao như diễn xuất kịch hát truyền thống Tuồng và Chèo. Đó cũng chính là nét chung và riêng của ngôn ngữ nghệ thuật diễn xuất kịch hát truyền thống Việt Nam và kịch nói.

Công việc của người đạo diễn và người diễn viên khi chuyển thể kịch bản thành tác phẩm sân khấu chính là sáng tạo hành động cho nhân vật.

“ Hành động sân khấu được chia ra 3 loại cơ bản sau:

- + Hành động tâm lý: (là linh hồn).
- + Hành động ngôn ngữ: (là quan trọng).
- + Hành động hình thể: (dùng làm thủ thuật để hoàn thành hành động tâm lý).

Ví dụ:

- + Hành động tâm lý: cầu khẩn, van lơn...
- + Hành động ngôn ngữ: cho tôi xin...
- + Hành động hình thể: quỳ vái...

Hành động sân khấu là ngôn ngữ nghệ thuật của người diễn viên.

Muốn điều hành phương thức khai thác hành động trên sân khấu, phải trả lời 5 câu hỏi sau:

- + Tôi (nhân vật) là ai? (phải tìm hiểu lý lịch, số phận, tính cách của nhân vật...).

+ Tôi (...) đang trong hoàn cảnh nào? (đi sâu tìm hiểu, phán đoán tình cảnh được viết ra trong kịch bản).

+ Tôi phải làm gì? (xác định đặc trưng của hành động: tâm lý, ngôn ngữ, hình thể...).

+ Vì sao? Vì mục đích gì? (xác định nguyên nhân của hành động).

+ Phải làm như thế nào? (phương thức hành động).

Người đạo diễn nhất thiết phải hiểu rõ và sẵn sàng trả lời tất cả câu hỏi trên một cách logic, sáng tạo (do đó, cần thiết phải có kịch bản phân cảnh của đạo diễn).

Người diễn viên phải sử dụng phép nhập vai biến chúng thành chuỗi hành động tích cực cho mình thông qua sự “tưởng tượng” sau đó thể hiện bằng kỹ thuật nội tâm, hình thể một cách liên tục, nhịp nhàng, chính xác.

Để có sự sáng tạo trong hành động, đòi hỏi người “nghệ sĩ” phải có một tình cảm đặc biệt dành cho nhân vật của mình, đó là tình cảm đã sống (đã tích lũy được), do trí tưởng tượng, do liên tưởng và sự kích thích của quy định tình cảnh (Ví dụ: trong hoàn cảnh éo le, tột cùng đau khổ thì bật khóc cho nhân vật...), đó là sự giả định – NẾU – của sân khấu tạo nên.

*Tập diễn kịch:

“ Khi kịch bản đã phân chia cảnh diễn hợp lý (bao nhiêu lớp, màn bao nhiêu cảnh) và đạo diễn đã quy định những hành động cơ bản cho nhân vật, việc tập kịch phải theo từng bước sau:

- Chọn diễn viên, phân vai diễn.
- Phát kịch bản hoặc trình bày nội dung kịch bản cho tất cả diễn viên.
- Với sân khấu (kịch nói, hát...) diễn viên phải thuộc lời thoại, lời hát...
- Tập thứ tự từng cảnh một (từ đầu tới cuối).
- Tập theo từng nhóm: có thể có nhiều nhóm tham gia như trong hoạt cảnh truyền thống, lễ hội (hát, múa, diễn kịch, âm thanh, ánh sáng...)
- Luôn có sự kết hợp âm thanh ánh sáng trong khi tập để tạo ra sự sáng tạo hợp lý, tăng thêm hấp dẫn, đồng thời dễ nhớ cảnh diễn của người diễn viên.
- Tổng dợt chương trình: kết hợp từng cảnh, từng nhóm thành một tác phẩm hoàn chỉnh.
- Có thể thêm, bớt một vài chi tiết không phù hợp trong khi chạy chương trình hoàn chỉnh.

→ Phối hợp âm thanh – ánh sáng – hóa trang đạo cụ.

Bài tập chương 3

1. Xây dựng một kịch bản tiểu phẩm sân khấu không chuyên ? (chủ đề về lĩnh vực văn hóa và đời sống, mang tính giáo dục)
2. Phân vai và đạo diễn cho tiểu phẩm trên ?
3. Biểu diễn một tiểu phẩm sân khấu không chuyên ?
4. .Đánh giá, nhận xét và rút ra bài học về công tác dàn dựng một chương trình sân khấu không chuyên qua tiểu phẩm trên ?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Viết Á, Đức Trịnh (2000), *Tổ chức và dàn dựng chương trình biểu diễn ở cơ sở*, Nxb Giáo dục.
2. Lê Tuấn Anh (2007), *Dàn dựng chương trình tổng hợp*, Nxb Giáo dục.
3. Lê Ngọc Canh (2009), *Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
4. Lê Ngọc Khanh (2006), *Đạo diễn các chương trình nghệ thuật*, Nxb giáo dục.
5. Lê Ngọc Khanh hay Vũ Tự Lân, Lê Thế Hào (2007) "*Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*".
6. Đoàn Phi (1999), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể*, Nxb ĐH Sư phạm.
7. Lê Trọng Quang - *Giáo trình cơ bản và phương pháp múa* - Nxb Đại học Sư phạm.
8. NSND Đạo diễn Nguyễn Ngọc Phương (1996), *Giáo trình giảng dạy đạo diễn*, Nxb Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
9. Đạo diễn NSND Trần Minh Ngọc (1993), *Giáo trình giảng dạy đạo diễn*, Nxb Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP Hồ Chí Minh
10. Hồ Ngọc (1973), *Phương pháp biên kịch*, Nxb Văn hóa
11. Lê Ngọc Canh (2001), *100 điệu múa truyền thống Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin – TT Nghệ thuật múa UNESCO Hà Nội.
12. Đào Ngọc Dung (1997), *Những bài hát tập thể đồng ca, hợp xướng I-II-III*, Nxb Trường CĐSP Nhạc họa TW.
13. Lê Thế Hào, Nguyễn Thiết (1985), *Chỉ huy và dàn dựng các tác phẩm âm nhạc*, Nxb giáo dục.
14. Lê Ngọc Canh *Khái luận nghệ thuật múa*.
15. Stanislapski (1978) *Những bài học đạo diễn*, Dịch giả: Vũ Đình Phòng, Nxb Sân khấu.